

Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán cổ phiếu đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Mọi tuyên bố trái với điều này là bất hợp pháp.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG

THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH

(Số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995, thay đổi lần thứ 4 ngày 04/11/2016)

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 36...../ GCN - UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13... tháng 7... năm 2017)



TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính: Số 8, Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-04) 39 288 888. Fax: (84-04) 39 289 888.

Chi nhánh: 233 Đồng Khởi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-08) 39 146 888. Fax: (84-08) 39 107 616.

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Website: www.ttcsugar.com.vn

Điện thoại: (066) 3 753 250

Fax: (066) 3 839 834

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

08 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

233 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Website: www.bvsc.com.vn

Điện thoại: (84-4) 3928 8888

Fax: (84-4) 3928 9888

Điện thoại: (84-8) 3821 8564

Fax: (84-8) 3821 8566

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: **PHẠM HỒNG DƯƠNG** - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: (066) 3 753 250

Fax: (066) 3 839 834

Tháng / 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH

(Số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995, thay đổi lần thứ 4 ngày 04/11/2016)

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mía đường Thành Công Tây Ninh
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tỷ lệ hoán đổi:	1 : 1,02
Tổng số lượng phát hành:	303.831.938 cổ phiếu.
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	3.038.319.380.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Văn phòng trụ sở chính:

Địa chỉ: 08 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39 288 888 Fax: (84-4) 39 289 888

Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 8, tòa nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-4) 3910 7678 Fax: (84-4) 3910 7616

Website: <http://www.bvsc.com.vn>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, 02, Hải Triều, Quận 1, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3824 5252

Fax: (84-8) 3824 5250



MỤC LỤC

I	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1.	Rủi ro kinh tế.....	5
2.	Rủi ro luật pháp.....	5
3.	Rủi ro đặc thù.....	5
4.	Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu	6
5.	Rủi ro của đợt phát hành	8
6.	Rủi ro khác	8
II	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	9
1.	Tổ chức phát hành.....	9
2.	Tổ chức tư vấn phát hành.....	9
III	CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
1.1.	Lịch sử hình thành và phát triển	11
1.2.	Giới thiệu về Công ty	12
1.3.	Các thành tích	13
2.	Cơ cấu tổ chức	14
2.1.	Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.....	14
2.2.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	15
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông trên mức vốn thực góp hiện tại (ngày 05/05/2017).....	19
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	21
4.1.	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.....	21
4.2.	Danh sách Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.....	21
4.3.	Danh sách Công ty con của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.....	21
4.4.	Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh đang liên kết, liên doanh đồng kiểm soát.....	22
5.	Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.....	23
6.	Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.....	24
6.1.	Các Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.....	24
6.2.	Doanh thu, lãi gộp qua các năm	24
6.3.	Báo cáo hoạt động đầu tư, hiệu quả đầu tư	25
6.4.	Hoạt động Marketing	27
6.5.	Nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ	29

6.6. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết.....	29
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất	30
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và lũy kế 9 tháng niên độ 2016/2017	30
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và Quý III niên độ 2016/2017	31
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	31
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	31
8.2. Triển vọng phát triển của ngành, đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	32
9. Chính sách đối với người lao động	34
9.1. Số lượng người lao động trong Công ty	34
9.2. Chính sách đối với người lao động.....	35
10. Chính sách cổ tức	36
11. Tình hình hoạt động tài chính	37
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	37
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	40
12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.....	40
12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016 - 2021)	41
12.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2011-2016)	46
12.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	49
13. Tài sản	56
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức niên độ 2016/2017 và niên độ 2017/2018.....	57
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	60
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	60
17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu ...	60
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI.....	61
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	61
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển	61
1.2. Giới thiệu về Công ty	62
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	63
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	63
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của BHS và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông trên mức vốn thực góp hiện tại	69
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của BHS, những Công ty mà BHS đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BHS	70
5.1. Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.....	70
5.2. Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.....	71
5.3. Công ty con của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.....	71
5.4. Danh sách Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	72
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	73

7.	Hoạt động kinh doanh	74
7.1.	Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.....	74
7.2.	Doanh thu, lãi gộp của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa qua các năm.....	74
7.3.	Báo cáo hoạt động đầu tư, hiệu quả đầu tư	75
7.4.	Hoạt động Marketing	78
7.5.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	80
7.6.	Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết.....	87
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	88
8.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và 9 tháng đầu niên độ 2016/2017	88
8.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và 9 tháng đầu niên độ 2016/2017	89
9.	Vị thế của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	90
10.	Chính sách đối với người lao động của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.....	92
10.1.	Số lượng người lao động trong Công ty	92
10.2.	Chính sách đối với người lao động của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.....	92
11.	Chính sách cổ tức	94
12.	Tình hình hoạt động tài chính của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.....	94
12.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	94
12.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	98
13.	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng	99
13.1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2017-2022).....	99
13.2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2017-2022)	105
13.3.	Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	108
14.	Tài sản	115
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	115
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu phát hành.....	116
VI.	CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH	117
1.	Loại cổ phiếu:.....	117
2.	Mệnh giá:	117
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành để hoán đổi:	117
4.	Tỷ lệ chuyển đổi:.....	117
5.	Đối tượng chuyển đổi:	117
6.	Quy định về hạn chế chuyển nhượng:	117
7.	Thời gian dự kiến phát hành	118
8.	Phương thức và kế hoạch phân phối cổ phiếu	118
9.	Các cam kết của tổ chức phát hành cổ phiếu để hoán đổi	118
10.	Mô hình tổ chức và phương án hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau sáp nhập	119
11.	Các loại thuế có liên quan.....	120

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH.....	121
1. Tổ chức bảo lãnh phát hành: không.....	121
2. Tổ chức tư vấn:	121
3. Tổ chức kiểm toán:	121
4. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán:	121
VIII. PHỤ LỤC.....	122

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người có ảnh hưởng đến việc tiêu thụ các sản phẩm tiêu dùng nói chung. Tuy nhiên, đối với Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh, sản phẩm chính của Công ty là mặt hàng thiết yếu, được sử dụng nhiều trong các lĩnh vực: chế biến thực phẩm, nước giải khát, dược phẩm,... Bên cạnh đó, Công ty đã thiết lập được cơ sở khách hàng khá vững chắc (gồm các doanh nghiệp hàng đầu trong các ngành chế biến thực phẩm, nước giải khát như: Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, Công ty Cổ phần Vinacafe Biên Hòa, Công ty Pepsico Việt Nam, Công ty TNHH URC Việt Nam, Công ty TNHH Friesland Campina Việt Nam,...). Do vậy, đầu ra của Công ty ít bị ảnh hưởng khi nền kinh tế giảm đà tăng trưởng.

Ngoài ra, nhờ khả năng dự báo tốt, tính linh hoạt trong quản trị và mối quan hệ chặt chẽ với các định chế tài chính nên rủi ro kinh tế ảnh hưởng đến Công ty ít hơn so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và Luật an toàn thực phẩm. Hệ thống Luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện nên độ ổn định chưa cao. Điều này dễ gây ra rủi ro cho các doanh nghiệp nếu không biết cách vận dụng luật và cứng nhắc trong quá trình thực thi.

Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh là công ty niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSX). Do vậy, hoạt động của Công ty còn chịu sự chi phối bởi Luật chứng khoán và các quy định của HSX.

Để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ theo pháp luật, Công ty đã thành lập bộ phận pháp chế. Bộ phận này luôn cập nhật các văn bản pháp luật, tư vấn cho Ban điều hành các vấn đề có liên quan và hỗ trợ phòng Nhân sự trong công tác tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật nhằm nâng cao tính tuân thủ các nội quy Công ty cũng như pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro biến động giá nguyên liệu:

Do nguyên vật liệu, chủ yếu là mía nguyên liệu, chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (khoảng 70% đến 80%) nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Hiện tại, vùng nguyên liệu trồng mía của Việt Nam quy mô nhỏ, phân tán (nhất là khu vực miền Trung và Đồng bằng sông Cửu Long), chưa được đầu tư tương xứng theo hướng công nghiệp hóa. Bên cạnh đó, còn phải chịu tác động rủi ro rất lớn bởi thời tiết như hạn hán, bão lụt,... nên năng suất thấp, chi phí cao dẫn đến giá thành nguyên liệu cao, sản lượng và diện tích hàng năm không ổn định.

Phát triển vùng nguyên liệu mía là yếu tố sống còn đối với công ty đường. Do vậy, từ nhiều năm nay, Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh luôn chú trọng việc đầu tư phát triển

vùng nguyên liệu mía, hợp tác với nông dân qua việc ký hợp đồng hỗ trợ giống, đầu tư vốn. Nhờ vậy, kết thúc niên vụ 2016/2017 diện tích vùng trồng của Công ty đạt hơn 27.000 ha, đảm bảo công suất ép mía của các nhà máy TTCS.

Rủi ro về bảo hộ và hội nhập:

Ngành đường là một trong những ngành được bảo hộ của Chính phủ bằng thuế và hạn ngạch nhập khẩu. Tuy nhiên, những cam kết bảo hộ dần được dỡ bỏ từ năm 2015 trở đi. Theo cam kết hội nhập WTO và AFTA của Việt Nam, kể từ năm 2018 trở đi đường từ các nước trong khối ASEAN sẽ không còn bị hạn chế nhập khẩu vào Việt Nam, đồng thời thuế suất nhập khẩu giảm xuống còn 0%. Hiện thuế suất nhập khẩu đường từ các nước ASEAN trong hạn ngạch thuế quan là 5%; các nước ngoài ASEAN là 25% đối với đường thô, 40% đối với đường trắng.

Trong khi đó, khả năng cạnh tranh của ngành đường Việt Nam còn thấp do năng suất, chất lượng thấp hơn so với khu vực và giá thành mía, giá thành sản phẩm đường cũng cao hơn. Do vậy, sắp tới các công ty đường trong nước sẽ phải cạnh tranh với các doanh nghiệp đường trong khu vực, nhất là Thái Lan. Nhận thức rõ vấn đề này, Công ty luôn chú trọng phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao năng suất nhằm giảm giá thành sản xuất để có thể cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu.

Rủi ro cạnh tranh trong ngành:

Rủi ro cạnh tranh bởi hàng giả và hàng kém phẩm chất: Áp lực cạnh tranh từ nguồn đường nhập lậu giá rẻ vẫn chưa có hướng giải quyết. Hàng nhập lậu chủ yếu từ Thái Lan qua biên giới các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Long An, ... Lượng đường nhập lậu ước tính khoảng 400.000 tấn/năm. Hàng nhập lậu ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả kinh doanh của các công ty đường nội địa.

Sản phẩm đường tinh luyện của SBT được sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu, chất lượng cao và ổn định nên được nhiều công ty hàng đầu trong các ngành thực phẩm, đồ uống nước giải khát, dược phẩm, ... tin dùng. Hơn nữa, Công ty luôn có những biện pháp để giảm thiểu rủi ro cạnh tranh cũng như nâng cao vị thế cạnh tranh như luôn duy trì và tìm cách nâng cao chất lượng sản phẩm, ổn định giá bán, nâng cao năng suất để hạ giá thành sản phẩm, dần tiệm cận với giá đường thế giới, ... Nhờ đó giảm được rủi ro bị cạnh tranh bởi các doanh nghiệp khác trong ngành.

Rủi ro biến động tỷ giá hối đoái:

Hiện tại, nguyên vật liệu đầu vào của SBT như mía nguyên liệu, dầu DO và các phụ gia, hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất đều được cung cấp theo giá tiền đồng Việt Nam và các sản phẩm của Công ty đa phần được tiêu thụ trong nước. Đối với các giao dịch phải sử dụng ngoại tệ, Công ty mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết để giữ rủi ro tỷ giá hối đoái ngắn hạn ở mức thấp nhất. Vì vậy, biến động của tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh trước khi đăng ký phát hành là 253.188.268 cổ phiếu. Công ty dự kiến phát hành thêm

303.831.938 cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ 297.874.449 cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa. Số lượng cổ phần lưu hành sau phát hành dự kiến là 557.020.206 cổ phiếu, tăng 120% so với số cổ phần đang lưu hành hiện tại của Công ty.

Về thu nhập trên mỗi cổ phiếu:

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu niên độ 2017/2018 sau khi phát hành dự kiến tăng 1,08%, cụ thể như sau:

Khoản mục	Trước phát hành	Dự kiến sau phát hành	% thay đổi
Lợi nhuận trước thuế niên độ 2017/2018 (triệu đồng)(*)	351.203	674.487	-
Lợi nhuận sau thuế niên độ 2017/2018 (triệu đồng) (thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%)	280.962	539.589	-
Số cổ phần lưu hành bình quân (**)	253.188.268	481.062.221	90%
Thu nhập trên mỗi cổ phần	1.110	1.122	1,08%

Nguồn: SBT

Chú thích :

(*) Lợi nhuận trước thuế niên độ 2017/2018 : Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2017 kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hợp nhất trước thuế của SBT nếu sáp nhập BHS vào như sau :

Chỉ tiêu niên độ 2017-2018	ĐVT	Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	Công ty TNHH Một thành viên Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai
Doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	8.353.237	4.688.004
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	674.487	323.284

(**) Số cổ phần lưu hành bình quân:

Chỉ tiêu	Số tháng trong kỳ	Số cổ phiếu lưu hành trong kỳ
Số cổ phiếu lưu hành trong niên độ 2017/2018 trước khi thực hiện đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi	3	253.188.268
Số cổ phiếu lưu hành trong niên độ 2017/2018 sau khi thực hiện hoán đổi từ tháng 10/2017 (giả sử đợt phát hành để hoán đổi hoàn tất cuối tháng 9/2017)	9	557.020.206
Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong niên độ 2017/2018 khi không thực hiện đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi		253.188.268

Chỉ tiêu	Số tháng trong kỳ	Số cổ phiếu lưu hành trong kỳ
<i>Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong niên độ 2017/2018 khi thực hiện đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi</i>		481.062.221

Nguồn: SBT

Về quyền biểu quyết:

Quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh sẽ bị giảm do số lượng cổ phần đang lưu hành bằng 45,45% tổng số lượng cổ phần sau phát hành.

Về giá cổ phiếu:

Do đây là đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi, nên giá cổ phiếu của SBT sẽ không bị điều chỉnh tại ngày thực hiện hoán đổi. Tuy nhiên, do SBT là cổ phiếu đã niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, nên giá cổ phiếu SBT có thể sẽ biến động theo tình hình chung của thị trường chứng khoán.

5. Rủi ro của đợt phát hành

Đây là đợt phát hành cổ phiếu của SBT nhằm tăng tỷ lệ sở hữu của SBT lên 100% ở Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa thông qua phương thức hoán đổi cổ phiếu. Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu giữa các Công ty được đánh giá là công bằng với tất cả các cổ đông. Việc hoán đổi và tỷ lệ hoán đổi đã được các cổ đông đồng ý thông qua tại Đại hội cổ đông của cả 2 công ty. Vì vậy, rủi ro không thành công của đợt phát hành này là không có.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch hoặ, hoả hoạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Phạm Hồng Dương	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
Ông Nguyễn Thanh Ngữ	Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
Bà Nguyễn Thùy Vân	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
Ông Lê Phát Tín	Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn phát hành

Ông Nhữ Đình Hòa	Chức vụ: Tổng giám đốc công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
Ông Võ Hữu Tuấn	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh CTCP Chứng khoán Bảo Việt tại TP. Hồ Chí Minh.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký phát hành do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/SBT:	Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
BHS:	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
UBCKNN:	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
HSX:	Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
BHXH:	Bảo hiểm xã hội
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
ĐHĐCĐ:	Đại Hội Đồng Cổ Đông
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
TGD:	Tổng Giám đốc
PTGD:	Phó Tổng Giám Đốc
BKS:	Ban kiểm soát
KTT:	Kế toán trưởng
CBNV:	Cán bộ nhân viên
CP:	Cổ phần/Cổ phiếu
QLCL:	Quản lý chất lượng
BCTC:	Báo cáo tài chính
DTT:	Doanh thu thuần
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
VĐL:	Vốn điều lệ
EPS:	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
TSLĐ:	Tài sản lưu động
VND:	Việt Nam đồng
CTCP:	Công ty Cổ phần
Công ty TNHH:	Công ty Trách nhiệm hữu hạn
HĐ:	Hợp đồng
BĐS:	Bất động sản
AEC:	Cộng đồng kinh tế ASEAN

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần Mía Đường Bourbon Tây Ninh (SBT) tiền thân là Công ty liên doanh giữa Tập đoàn Group Sucrecies Bourbon (GB) và Liên hiệp mía đường II (LHMD II) và Liên hiệp Mía đường Tây Ninh (LHMDTN), được thành lập theo Giấy phép Đầu tư số 1316/GP ngày 15/7/1995 do Bộ Kế Hoạch & Đầu Tư cấp. Tổng số vốn đầu tư ban đầu của Công ty là 95 triệu USD và vốn pháp định đăng ký là 28,5 triệu USD. Trong đó GB sở hữu 70% vốn điều lệ, LHMDII sở hữu 15% và LHMDTN sở hữu 15%.

Dự án đầu tư là Nhà máy sản xuất đường có dây chuyền thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến nhất với sản phẩm chính là đường tinh luyện RE theo tiêu chuẩn Châu Âu, công suất thiết kế giai đoạn 1 là 8.000 tấn mía/ngày. Điểm đặc biệt của dây chuyền này là sử dụng nhiệt lượng từ đốt bã mía để chạy 2 tua bin sản xuất điện với công suất 24MW, hơi nước thứ cấp sau khi qua tua bin sẽ được sử dụng cho sản xuất đường, phần còn thừa sau khi tự cung cấp điện cho toàn nhà máy sẽ được hòa vào lưới điện quốc gia.

Tháng 12 năm 1998, SBT điều chỉnh tăng vốn đầu tư lần thứ nhất lên 111 triệu USD và vốn pháp định cũng được tăng lên 39,5 triệu USD theo Giấy phép điều chỉnh số 1316/GPĐC1 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tuy nhiên do tình hình sản xuất kinh doanh không thuận lợi, ngành đường rơi vào cuộc khủng hoảng trầm trọng. Tháng 3 năm 1999, Tổng Công ty mía đường II thực hiện chuyển nhượng toàn bộ phần góp vốn pháp định của mình cho Group Bourbon theo Giấy phép Đầu tư điều chỉnh số 1316/GPĐC2 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Tháng 5 năm 2000, Liên Hiệp Mía Đường Tây Ninh đã chuyển nhượng phần vốn góp cho Tập đoàn Bourbon. SBT được chính thức chuyển đổi hình thức đầu tư thành Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài theo Giấy phép Đầu tư điều chỉnh số 1316A/GP của Bộ Trưởng Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư.

Tháng 2 năm 2001, SBT điều chỉnh tăng vốn đầu tư lần thứ hai lên 113 triệu USD và vốn pháp định là 112,189 triệu USD theo Giấy phép đầu tư điều chỉnh số 1316A/GPĐC1 của Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sau khi Tập đoàn Bourbon mua lại nợ vay nước ngoài và vốn hóa toàn bộ số nợ này, qua đó thể hiện sự cam kết đầu tư và phát triển lâu dài của Tập đoàn Bourbon ở Việt Nam.

Tháng 12 năm 2005, SBT được Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư chuẩn y điều chỉnh thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) còn 10% cho suốt đời dự án (50 năm kể từ năm 1995), miễn thuế TNDN 4 năm kể từ năm đầu tiên có lãi (năm 2004) và giảm 50% trong 04 năm tiếp theo và bãi bỏ quy định về thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài theo Giấy phép điều chỉnh số 1316A/GPĐC2.

Tháng 3 năm 2007, SBT được Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Tây Ninh cấp phép chuyển đổi hình thức doanh nghiệp thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đầu tư số 451033000014 ngày 23 tháng 3 năm 2007 với vốn điều lệ là 1.419 tỷ đồng trên cơ sở vốn góp của Công ty TNHH sau khi xử lý toàn bộ lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2006.

Năm 2008, Công ty niêm yết 44.824.172 cổ phiếu (với mã chứng khoán SBT) trên Sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, chiếm 31,58% tổng số cổ phiếu phát hành.

Năm 2009, sau khi thực hiện chiến lược đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Bourbon, Công ty đã tiếp nhận và triển khai dự án Khu công nghiệp. Tháng 10/2009, Công ty chính thức tổ chức Lễ động thổ Vườn Công nghiệp Bourbon An Hòa. Đây là khu công nghiệp sinh thái đầu tiên tại Việt Nam.

Cuối năm 2010, Tập đoàn Bourbon thoái vốn tại Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phần sở hữu cho đối tác Việt Nam, trong đó Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công là cổ đông lớn, chiếm 24,5% tổng số lượng cổ phần phát hành của Công ty.

Năm 2011, lần đầu tiên sau 16 năm thành lập và hoạt động, nhà máy Bourbon Tây Ninh triển khai dự án nâng công suất ép từ 8.000 tấn mía/ngày lên 9.000 tấn mía/ngày. Nhà máy chính thức đưa vào hoạt động với công suất 9.000 tấn mía/ngày trong vụ ép 2011-2012.

Năm 2012, Công ty tiếp tục triển khai dự án nâng công suất ép từ 9.000 tấn mía/ngày lên 9.800 tấn mía/ngày. Dự án đã hoàn thành và Nhà máy chính thức hoạt động với công suất mới trong vụ ép 2012 - 2013. Bên cạnh đó, nhà máy SBT cũng đã hoàn thành dự án Affinage (xưởng hòa tan đường thô), đã đưa vào sử dụng tháng 12/2012, góp phần làm gia tăng sản lượng đường RE - vốn là sản phẩm chủ lực của Công ty, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường.

Năm 2013, Công ty phát hành thành công 6.574.200 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và tăng vốn điều lệ lên thành 1.485.000.000.000 đồng vào Quý III. Ngày 02/12/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ 13 cho Công ty. Theo đó, Công ty chính thức đổi tên từ Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh sang tên mới là Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Tháng 10/ 2015 Công ty đã sáp nhập Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai vào theo hình thức phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai, nâng vốn điều lệ sau sáp nhập lên 1.856.423.580.000 đồng.

Tháng 7/2016, Công ty thực hiện phát hành thêm 9.118.675 cổ phiếu cho người lao động, nâng vốn điều lệ lên 1.947.610.330.000 đồng.

Tháng 10/2016, Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh đã thực hiện phát hành Phát hành 58.427.235 cổ phiếu để tạm ứng cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành lên 2.531.882.680.000 đồng.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Tên tiếng Anh: THANH THANH CONG TAY NINH JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TTCS



- Biểu tượng của Công ty:
- Vốn điều lệ: 2.531.882.680.000 VNĐ (Hai ngàn năm trăm ba mươi một tỷ tám trăm tám mươi hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).
- Trụ sở chính: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh.
- Điện thoại: (066) 3753 250 Fax: (066) 3839 834
- Email: ttc@ttcsugar.com.vn
- Website: http://www.ttcsugar.com.vn
- Giấy CNĐKKD: Số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995, thay đổi lần thứ 4 ngày 04/11/2016.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - Sản xuất đường;
 - Sản xuất điện;
 - Trồng cây mía;
 - Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc sử dụng phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường;
 - Sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp;
 - Xây dựng các công trình xây dựng (siêu thị, nhà hàng, khách sạn,...);
 - Kinh doanh khách sạn, nhà hàng;
 - Xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp;
 - Gia công cơ khí (các thiết bị trong ngành mía đường);
 - Tư vấn kỹ thuật, công nghệ và quản lý trong ngành sản xuất mía đường;
 - Sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn;
 - Kinh doanh bất động sản, cho thuê căn hộ, văn phòng, nhà ở; và
 - Đầu tư tài chính thông qua các hoạt động: đầu tư vốn vào các công ty cùng ngành và các đối tác chiến lược, đầu tư vốn vào lĩnh vực bất động sản, mua bán chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Thời hạn hoạt động của Công ty: Vô thời hạn.

1.3. Các thành tích

- Công ty được Viện Tiêu chuẩn Anh (British Standards Institution – BSI) cấp giấy chứng nhận đạt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào ngày 12/08/2012.
- Giấy chứng nhận nhận hệ thống HACCP áp dụng cho sản xuất đường luyện do tổ chức Intertek cấp ngày 08/06/2012.
- Công ty được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới” vào ngày 07/11/2000.
- Công ty là đơn vị duy nhất trong toàn ngành đường có sản phẩm được bình chọn liên tục trong 16 năm liền là “Hàng Việt Nam chất lượng cao” (1997-2014). Trong

hai năm 2006 và 2007, Công ty nằm trong TOP 100 thương hiệu mạnh nhất Việt Nam được người tiêu dùng bình chọn do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức.

- Năm 2004-2007, Công ty được bình chọn và được trao cúp vàng “Top Ten Thương Hiệu Việt” do Hội Sở hữu Công nghiệp Việt Nam - Mạng thương hiệu Việt bình chọn.
- Năm 2005 - 2007, nhận danh hiệu “Thương hiệu nổi tiếng” do Cục Sở hữu trí tuệ phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin bình chọn.
- Năm 2006 - 2007, nhận danh hiệu “Nhãn hiệu cạnh tranh nổi tiếng”, doanh nghiệp Việt Nam uy tín - chất lượng năm 2007.
- Năm 2004 - 2008, nhận danh hiệu Bạn Nhà Nông.
- Sao vàng đất Việt năm 2008.
- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2013 (hạng 378).
- Tháng 03/2013, Công ty nhận Giải vàng Chất lượng Quốc gia năm 2012 do Thủ Tướng Chính Phủ khen tặng.
- Ngày 29/03/2013: Công ty vinh dự được UBND tỉnh Tây Ninh khen tặng “Đã có nhiều thành tích trong vụ sản xuất 2012 - 2013”.
- Công ty nằm trong Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn.
- Công ty nằm trong Top 50 công ty niêm yết tốt nhất tại Việt Nam do Forbes bình chọn (vị trí xếp hạng: 14).
- Bà Đặng Huỳnh Úc My, Chủ tịch HĐQT Công ty nhận được giải thưởng “Nhà quản lý xuất sắc thời kỳ đổi mới” năm 2013.
- Năm 2013, Công ty đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng huân chương lao động hạng 3 vì những thành tích xuất sắc trong công tác xã hội từ thiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2008 - 2013 góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ Quốc.
- Tháng 8/2014, Công ty nhận giải thưởng “Cúp vàng Top ten Thương hiệu Việt - Ứng dụng khoa học và công nghệ”. Giải thưởng do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài Nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng phát triển thương hiệu Việt phối hợp bình xét và trao tặng. Giải thưởng này đề cao vai trò của khoa học công nghệ trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, khuyến khích các doanh nghiệp tích cực tham gia phong trào ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm đem lại những hiệu quả thiết thực trong đời sống.

2. Cơ cấu tổ chức

2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.



Các đơn vị trực thuộc (văn phòng thương mại, kho đường, các trại thực nghiệm,...):

- **Văn phòng thương mại TTCS**

Địa chỉ: Lầu 1, số 62 Trần Huy Liệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Điện thoại: (08) 629 269 18 - 629 269 19 Fax: (08) 629 269 20

- **Trung tâm Khảo nghiệm và sản xuất mía giống Tây Ninh**

Địa chỉ: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: (066) 3 753 802

- **Trại mía giống TTCS Bến Cầu**

Địa chỉ : Xã Long Phước, Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: (066) 3 760 828 - Fax: (066) 3 760 828

- **Kho đường tại TP.HCM**

Địa chỉ: Công ty Thành Thành Công, KCN Tân Bình, Quận Tân Bình, TP.HCM

- **Trại thực nghiệm mía Châu Thành**

Địa chỉ : Xã Thái Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: (066) 3 823 843

- **Các công ty con:**

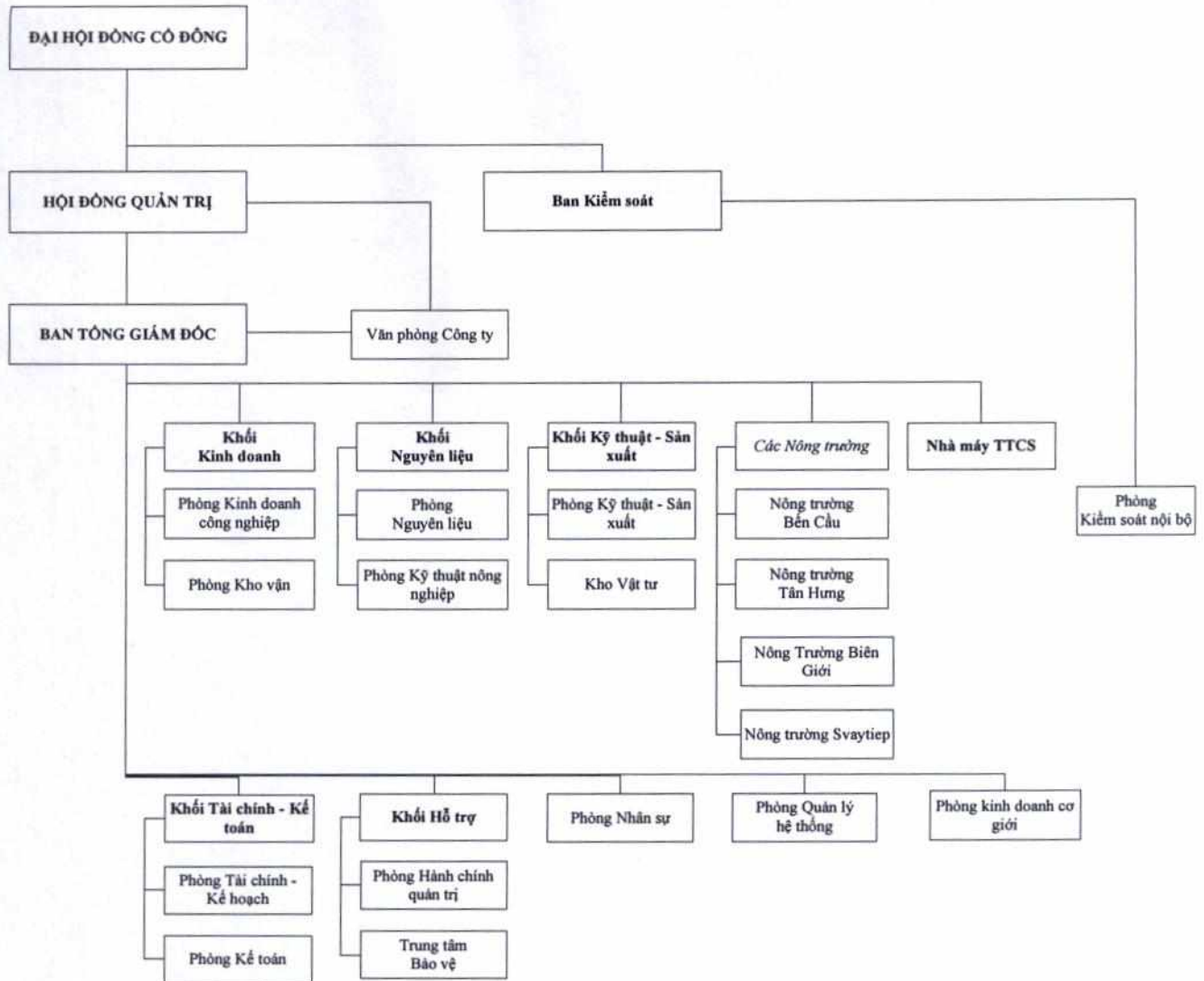
Thông tin chi tiết về các công ty con được thể hiện trong mục IV.4.3

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



Diễn giải cơ cấu bộ máy quản lý:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền.
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, thực thi nhiệm vụ hoạch định chủ trương, đường lối, mục tiêu, chiến lược phát triển của toàn Công ty đồng thời kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện của bộ máy điều hành. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên là 5 năm.
- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, mỗi thành

viên có nhiệm kỳ 5 năm.

- **Ban Tổng Giám đốc:** Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Tổng Giám đốc bao gồm 4 thành viên: Tổng Giám đốc và 3 Phó Tổng Giám đốc.

- **Văn phòng Công ty:** Văn phòng Hội đồng Quản trị có các chức năng sau: cầu nối các hoạt động giữa các tổ chức, cá nhân có liên quan trong Công ty, Công ty Trục thuộc và các tổ chức khác; tham mưu cho HĐQT về các chức năng quản trị Công ty và các Công ty Trục thuộc; Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hành chính và thư ký tại Văn phòng.

- **Phòng Kiểm soát nội bộ:** Phòng kiểm soát nội bộ có các chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau: Thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ (Kiểm tra, kiểm soát tính hiệu quả và an toàn trong hoạt động; Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty; Kiểm soát việc tuân thủ các quy chế, quy định và quy trình nghiệp vụ của Công ty; Lập báo cáo tình hình kiểm tra, kiểm soát, giám sát, phúc tra và đề xuất kiến nghị theo quy định; Góp ý và đưa ra giải pháp giúp các Đơn vị khắc phục những sai sót); Tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ (Kiểm soát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm và quyền hạn của cán bộ quản lý trong Công ty; Tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm và quyền hạn của cán bộ quản lý định kỳ hoặc theo nhu cầu thực tế phát sinh).

- **Các phòng ban chức năng:**

- **Khối Tài chính – kế toán**

Khối Tài chính bao gồm các phòng ban sau: Phòng tài chính – kế hoạch và Phòng kế toán.

Khối Tài chính có các chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau: Hoạch định tài chính; Huy động, điều tiết và quản lý vốn; Quản lý ngân quỹ, chứng từ có giá; Thực hiện và quản lý danh mục đầu tư; Phân tích hiệu quả và thẩm định các dự án đầu tư; Hoạch định, tổ chức xây dựng, điều phối và đánh giá kết quả thực hiện công tác kế hoạch của từng Đơn vị trong Công ty; Tổ chức và thực hiện các công tác kế toán, thống kê của Công ty theo các quy định của Pháp luật về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán; Thực hiện công tác kế toán quản trị theo yêu cầu quản lý, quản trị của lãnh đạo Công ty.

- **Khối kinh doanh**

Khối kinh doanh bao gồm các phòng ban sau: Phòng kinh doanh, Phòng marketing và Kho vận.

Khối kinh doanh có các chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau: Thu thập thông tin, phân tích đánh giá, nhận định thị trường; Bán hàng; Quản lý, chăm sóc khách hàng và giải quyết khiếu nại; Kinh doanh xuất nhập khẩu; Thu hồi công nợ; Quản lý phân phối; Giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đến công chúng; Xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược marketing, quản lý sản phẩm và truyền thông; Lập và thực hiện chương trình truyền thông như:

khuyến mại, quảng cáo, tài trợ; Thiết lập và thực hiện hệ thống thông tin doanh nghiệp, phân tích dữ liệu thiết lập báo cáo trình Ban Tổng giám đốc; Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về chiến lược marketing; Quản lý xuất nhập và bảo quản kho đường; Điều phối việc giao nhận vận chuyển hàng hóa; Lập và thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan đến xuất nhập khẩu đường.

- **Khối nguyên liệu**

Khối nông nghiệp bao gồm các phòng ban sau: Phòng nguyên liệu và Phòng kỹ thuật nông nghiệp.

Khối nông nghiệp thông qua các trạm nông vụ rộng khắp các địa bàn trong tỉnh để phát triển diện tích mía, tổ chức đầu tư vốn cho nông dân trồng, chăm sóc mía và thu hồi vốn đầu tư, tổ chức thu mua mía nguyên liệu, phân phối vật tư nông nghiệp (các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hom giống...) cho đối tượng ký hợp đồng trồng mía với Công ty; Quản lý máy móc, thiết bị cơ giới hóa của Công ty và phổ biến rộng rãi đến bà con Nông dân để áp dụng; thực hiện công tác khuyến nông và tuyên truyền chính sách Công ty đến nông dân; Tổ chức qui hoạch và khuyến nông (phối hợp với Phòng nguyên liệu, chịu trách nhiệm chuyên môn) Nông dân, tuyên truyền với chính quyền địa phương; Thực hiện công tác giám sát quá trình đầu tư, giải ngân và thu hoạch mía; Định hướng giống mía và phương pháp canh tác giảm chi phí; Kiểm tra chất lượng hom giống trước khi cung cấp cho các trại giống của Công ty và cho nông dân; Thực hiện các khảo nghiệm về giống, phân bón và các phương pháp canh tác; Phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư nông nghiệp; và Đào tạo nghiệp vụ cho Cán bộ nông vụ nhằm nâng cao tay nghề.

- **Khối Kỹ thuật – Sản xuất**

Khối kỹ thuật – sản xuất bao gồm các phòng ban sau: Ban chuyên gia, Phòng kỹ thuật – sản xuất và Kho vật tư.

Khối kỹ thuật – sản xuất có các chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau: Tham mưu cho Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật sản xuất (P.TGD KT-SX) các vấn đề chuyên môn về Điện, Tự động hóa, Cơ khí, Công nghệ; Tham mưu cho Ban TGD về công tác phát bán điện lên lưới Quốc gia; Hỗ trợ cho P.TGD KT-SX trong việc quản lý tất cả các công cụ phần mềm điều khiển của hệ thống điều khiển toàn Nhà máy; Hỗ trợ Kỹ thuật về Điện, Tự động, Cơ khí và Công nghệ cho khối Nhà máy; Đề xuất các chương trình cải tiến hoặc phát triển các sản phẩm mới liên quan đến Điện, Tự động, Cơ khí, Công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất; Quản lý tiến độ, chi phí, kế hoạch sản xuất, kế hoạch bảo trì, kế hoạch đầu tư mới; Quản trị các hệ thống quản lý sản xuất như hệ thống eAM, KPIs (Key Performance Indicators), SmartLab...; Quản lý danh mục thiết bị, máy móc liên quan đến dây chuyền sản xuất. Tư vấn thiết kế cải tiến thiết bị đầu tư mới; Quản lý lưu trữ hồ sơ tài liệu liên quan đến sản xuất và dự án kỹ thuật; Công tác kiểm tra và thử nghiệm chất lượng (nguyên liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm và nước thải); Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; Quản lý công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; Kiểm soát, theo dõi việc nhập, xuất, tồn kho vật tư; Đảm bảo vật tư tồn kho tối thiểu theo định mức quy định; Lưu trữ và bảo quản vật tư theo đúng yêu cầu.

- **Khối hỗ trợ**

Khối hỗ trợ bao gồm phòng ban sau: Phòng hành chính và Trung tâm bảo vệ.

Khối hỗ trợ có các chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau: Công tác văn thư - lưu trữ; Công tác mua sắm – cung ứng; Công tác quản lý tài sản; Công tác hành chính phục vụ; Công tác công nghệ thông tin; Công tác y tế; Công tác sửa chữa nhỏ thuộc lĩnh vực cơ bản; Chịu trách nhiệm quản lý hành chính về dịch vụ bảo vệ tại nhà máy, văn phòng, các Trạm, Trại trực thuộc Công ty để bảo đảm sự an toàn tài sản và nhân viên đang làm việc; Biên soạn các quy định, thông báo liên quan đến việc bảo vệ kiểm tra giám sát con người và phương tiện ra vào Công ty; Biên soạn và ban hành các tình huống khẩn cấp về an ninh, phòng chống cháy nổ trong vụ và ngoài vụ; Quản lý đội bảo vệ làm việc tại Công ty.

- **Nhà máy tại Tây Ninh**

Khối Nhà máy bao gồm các phòng ban sau: Phân xưởng Đường, Phân xưởng Phân vi sinh, Phân xưởng Bảo trì và Trung tâm nhiệt điện.

Khối Nhà máy có trách nhiệm quản lý, quá trình sản xuất đường luyện từ mía và đường thô (lập kế hoạch và điều hành sản xuất; sản xuất với chi phí đầu vào/đầu ra tối ưu và đảm bảo công suất ép mía và hòa tan đường thô tương ứng); Quản lý kỹ thuật, công nghệ, chất lượng sản phẩm, máy móc và thiết bị; Đánh giá và đề xuất các cải tiến, thử nghiệm trong công nghệ sản xuất; Lập các cân bằng vật chất, hơi, năng lượng,... của dây chuyền sản xuất; Vận hành hệ thống xử lý nước thải, xử lý nước thải sản xuất đạt yêu cầu qui chuẩn xả thải; Kiểm soát xả nước thải nhằm giảm thiểu mất mát và tăng hiệu suất sản xuất; Cải tiến hoạt động nhằm tăng hiệu quả và giảm chi phí xử lý; Tổ chức thực hiện công tác bảo trì ngoài vụ; Tổ chức sản xuất phân vi sinh; Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa các máy móc thiết bị liên quan đến cơ khí, điện và tự động cho toàn nhà máy; Thực hiện công tác gia công, nâng cấp, cải tạo, chế tạo các máy móc thiết bị; Giám sát tiêu thụ điện, điện sản xuất và điện bán cho EVN; Bảo trì, sửa chữa xe cơ giới phục vụ sản xuất của nhà máy; Xây dựng và phát triển hệ thống điện và tự động hóa cho toàn nhà máy; Tổ chức sản xuất điện (thương phẩm và tiêu dùng), hơi và khí nén.

3. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông trên mức vốn thực góp hiện tại (ngày 05/05/2017).**

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vào ngày 05/05/2017.**

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	62 Trần Huy Liệu, P12, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM	59.729.015	23,59%
2	Công ty cổ phần Global Mind Việt Nam	Số 75, Đường 30/4, P3, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	43.764.728	17,28%
Tổng cộng			103.493.743	40,87%

Nguồn: SBT

- Danh sách người có liên quan đến cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vào ngày 05/05/2017

Stt	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thành Công		
1.1	Thái Văn Chuyện	Tổng Giám đốc	1.103
2	Công ty cổ phần Global Mind Việt Nam		
2.1	Phạm Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	87.700
2.2	Trần Quỳnh Anh	Phó Tổng Giám đốc	4

Nguồn: SBT

- Cơ cấu vốn cổ phần của SBT tại ngày 05/05/2017

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Trong nước	2.545	236.003.010	93,21%
	Cá nhân	2.502	127.258.164	50,26%
	Tổ chức	43	108.744.846	42,95%
2	Nước ngoài	102	17.185.258	6,79%
	Cá nhân	77	3.852.695	1,52%
	Tổ chức	25	13.332.563	5,27%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	2.647	253.188.268	100%

Nguồn: SBT

- Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 05/05/2017

Căn cứ quy định tại Khoản 3, 4 Điều 119 Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.” “Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”. Từ thời điểm chuyển đổi thành Công ty cổ phần đến nay đã hơn 03 năm, do đó các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã không còn hiệu lực. Công ty không còn theo dõi thông tin về sở hữu của các cổ đông sáng lập này.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

4.1. Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Không

4.2. Danh sách Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Không

4.3. Danh sách Công ty con của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

• **Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Cồn Thành Thành Công**

- Địa chỉ Công ty: Tổ 2, ấp Tân Lợi, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng.
- Giấy CNĐKKD: số 3901183393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28/03/2014
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất cồn và sản phẩm phụ sau cồn.
- Tỷ lệ cổ phần do SBT nắm giữ: 90%.

• **Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai**

- Địa chỉ Công ty: 561 Trần Hưng Đạo, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 539.998.760.000 đồng
- Giấy CNĐKKD: số 5900421955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 02/08/2007
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất đường và sản phẩm phụ sau đường.
- Tỷ lệ cổ phần do SBT nắm giữ: 100%.

• **Công ty TNHH Tư nhân đầu tư TSU (Singapore)**

- Địa chỉ Công ty: 60, Paya Lebar Road, Paya Lebar Square #10-51, Singapore 409051
- Vốn điều lệ: 12.640.000 USD
- Giấy CNĐT ra Nước Ngoài: số 844/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 30/06/2015
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh thương mại và thực hiện một phần công đoạn sản xuất, đóng gói các sản phẩm đường; Mua bán đường thô và đường tinh luyện trên thế giới.
- Tỷ lệ cổ phần do SBT nắm giữ trực tiếp: 94,94%.
- Tỷ lệ cổ phần do SBT nắm giữ trực tiếp và gián tiếp: 100%.

• **Công ty Cổ phần Nghiên cứu, Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công**

- Địa chỉ Công ty: số 99, ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu

- Thành, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.
 - Giấy CNĐKKD: số 3901162964 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 21/03/2013
 - Ngành nghề kinh doanh: Nghiên cứu và lai tạo mía giống; phân tích đất, kỹ thuật canh tác và thuốc bảo vệ thực vật; chế tạo máy móc cơ giới trong sản xuất mía.
 - Tỷ lệ cổ phần do SBT nắm giữ trực tiếp: 48%.
 - Tỷ lệ cổ phần do SBT nắm giữ gián tiếp: 62%
 - **Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai**
 - Địa chỉ Công ty: 561 Trần Hưng Đạo, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
 - Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng.
 - Giấy CNĐKKD: số 5900974477 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/12/2013
 - Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất điện và truyền tải điện.
 - Tỷ lệ cổ phần do SBT nắm giữ gián tiếp: 100%.

4.4. Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh đang liên kết, liên doanh đồng kiểm soát.

- **Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Thành Thành Công**
 - Địa chỉ Công ty: Ấp An Hội, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
 - Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng.
 - Giấy CNĐKKD: số 3900471864 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 10/09/2008
 - Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng cơ sở hạ tầng và cho thuê đất khu công nghiệp.
 - Tỷ lệ cổ phần do SBT nắm giữ: 49%.
- **Công ty Cổ phần Đường Nước Trong**
 - Địa chỉ Công ty: Ấp Hội An, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
 - Vốn điều lệ: 58.000.000.000 đồng.
 - Giấy CNĐKKD: số 3900243272-005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 13/10/2005
 - Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất đường cát trắng (RS) và trồng cây mía.
 - Tỷ lệ cổ phần do SBT nắm giữ trực tiếp: 23,95%.
 - Tỷ lệ cổ phần do SBT nắm giữ trực tiếp và gián tiếp: 30,54%.
- **Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh**
 - Địa chỉ Công ty: Cụm công nghiệp Tân Hội 1, xã Tân Hội, huyện

Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

- Vốn điều lệ: 143.810.000.000 đồng.
- Giấy CNĐKKD: số 3900914957 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 18/08/2010
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất Sorbitol sử dụng nguyên liệu chính từ khoai mì.
- Tỷ lệ cổ phần do SBT nắm giữ trực tiếp: 21,96%.
- Tỷ lệ cổ phần do SBT nắm giữ trực tiếp và gián tiếp: 26,32%.

• **Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh**

- Địa chỉ Công ty: Số 19, Võ Thị Sáu, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 294.040.000.000 đồng.
- Giấy CNĐKKD: số 3900243272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23/05/2007
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sản phẩm khác từ cao su; Trồng cây lấy củ có chất bột; Trồng cây mía; Trồng cây cao su; Xay xát và sản xuất bột thô; Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; Sản xuất đường; Bán buôn thực phẩm, cụ thể: Đường, sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc,....
- Tỷ lệ cổ phần do SBT nắm giữ: 39,23%.

• **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre**

- Địa chỉ Công ty: Số 75, Đường 30/4, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 410.823.520.000 đồng.
- Giấy CNĐKKD: số 1300104040 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp ngày 26/05/2006
- Ngành nghề kinh doanh: Chế biến và bảo quản rau quả, chi tiết: sản xuất, gia công các sản phẩm từ dừa
- Tỷ lệ cổ phần do SBT nắm giữ: 48,99%.

5. Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Thời điểm	Số cổ phần tăng thêm	Vốn điều lệ	Phương thức tăng vốn	Đơn vị cấp
Tháng 10/2007		1.419.258.000.000	Tại thời điểm chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Sở KH & ĐT tỉnh Tây Ninh
Tháng 08/2013	6.574.200	1.485.000.000.000	Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN
Tháng 10/2015	37.142.358	1.856.423.580.000	Phát hành thêm cổ phiếu để thực hiện hoán đổi	UBCKNN

Thời điểm	Số cổ phần tăng thêm	Vốn điều lệ	Phương thức tăng vốn	Đơn vị cấp
Tháng 07/2016	9.118.675	1.947.610.330.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN
Tháng 10/2016	58.427.235	2.531.882.680.000	Phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	UBCKNN
Vốn điều lệ hiện tại		2.531.882.680.000		

Nguồn: SBT

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

6.1. Các Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Hiện nay Công ty đang sản xuất và kinh doanh sản phẩm Đường tinh luyện và phụ phẩm, bao gồm: mật ri, điện thương phẩm, phân vi sinh và một số sản phẩm và dịch vụ khác: gia công, phân bón thương mại,....

- **Đường tinh luyện**

Đường tinh luyện (RE): với thương hiệu Mimosa, được sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu, chủ yếu được các công ty trong ngành thực phẩm, đồ uống nước giải khát sử dụng. Đây là sản phẩm chủ lực của công ty với doanh thu hàng năm chiếm đến gần 90% doanh thu thuần. Ngoài ra, Công ty còn phát triển thương hiệu Bonsu dành cho mảng bán lẻ.

- **Mật ri**

Mật ri là phụ phẩm trong sản xuất đường. Doanh thu từ mật ri chiếm trung bình khoảng 4% doanh thu thuần Công ty.

- **Điện thương phẩm:**

Điện được sản xuất từ nguồn năng lượng đốt bã mía trong quá trình sản xuất đường. Tỷ lệ điện thương phẩm chiếm khoảng 55% tổng sản lượng điện sản xuất. Doanh thu bình quân chiếm khoảng 2% doanh thu thuần Công ty. Hiện SBT chỉ bán điện cho Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVN).

- **Phân vi sinh**

Phân vi sinh là phụ phẩm cuối cùng trong quy trình sản xuất đường. Doanh thu chỉ chiếm khoảng 0,3% doanh thu thuần.

- **Sản phẩm, dịch vụ khác**

Sản phẩm và dịch vụ khác bao gồm: phân bón thương mại, gia công (tinh luyện từ đường thô),....

6.2. Doanh thu, lãi gộp qua các năm

- Sản lượng tiêu thụ từng nhóm sản phẩm trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và 9 tháng đầu niên độ 2016/2017

Sản phẩm	Đơn vị tính	2014/2015	2015/2016	9 tháng niên độ 2016/2017
----------	-------------	-----------	-----------	---------------------------

Sản phẩm	Đơn vị tính	2014/2015	2015/2016	9 tháng niên độ 2016/2017
Đường	Tấn	133.892	202.235	144.266
Mật ri	Tấn	60.684	44.329	44.349
Điện thương phẩm	Mwh	38.569	37.320	34.785

Nguồn: Báo cáo riêng SBT

- Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và 9 tháng đầu niên độ 2016/2017

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	2014/2015		2015/2016		9 tháng niên độ 2016/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Đường	1.851.955	89,60%	3.653.102	90,71%	2.803.479	86,67%
Mật ri	110.144	5,33%	147.824	3,67%	131.186	4,06%
Điện thương phẩm	37.339	1,81%	80.766	2,01%	80.236	2,48%
Phân bón	50.854	2,46%	92.273	2,29%	24.652	0,76%
Khác	16.608	0,80%	53.267	1,32%	195.022	6,03%
Cộng	2.066.900	100,00%	4.027.233	100,00%	3.234.576	100,00%

Nguồn: BCKTHN niên độ 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của SBT

- Lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và 9 tháng đầu niên độ 2016/2017

Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	2014/2015		2015/2016		9 tháng niên độ 2016/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Đường	249.951	96,63%	589.058	97,36%	392.087	92,02%
Mật ri	-440	-0,17%	7.847	1,30%	11.079	2,60%
Điện thương phẩm	3.869	1,50%	2.442	0,40%	-4.792	-1,12%
Phân bón	2.347	0,91%	-2.288	-0,38%	266	0,06%
Khác	2.933	1,13%	7.944	1,31%	27.441	6,44%
Cộng	258.660	100,00%	605.003	100,00%	426.081	100,00%

Nguồn: BCKTHN niên độ 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của SBT

6.3. Báo cáo hoạt động đầu tư, hiệu quả đầu tư

- Các dự án đã đầu tư trong niên độ 2015/2016

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục đầu tư 15-16	Giá trị đầu tư
Dự án Cải tạo kho đường thô 12.000 tấn thành kho xá 24.000 tấn	20.400.000.000
Dự án Xây dựng xưởng sản xuất nước mía không ngọt MíaQua	5.124.000.000
Dự án Xây dựng xưởng sản xuất đường organic	4.967.000.000
Dự án Xây dựng hệ thống tưới Nông trường Tân Hưng	4.943.000.000
Dự án Bến thủy Nội địa 5 Chi	789.840.000
Dự án Vớt lục bình trên sông Vàm Cỏ	9.183.800.000
Tổng Cộng	45.407.640.000

Nguồn: SBT

• **Đầu tư công ty con**

Đơn vị tính: triệu đồng

Tên công ty	30/06/2015		30/06/2016		31/03/2017	
	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu
CTCP Sản xuất Thương mại Cồn Thành Thành Công	189.000	90,00%	189.000	90,00%	189.000	90,00%
Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai	-	-	508.850	100,00%	658.850	100,00%
Công ty TNHH Tư nhân đầu tư TSU (Singapore)	-	-	269.779	94,94%	269.779	94,94%
Tổng cộng	189.000	-	967.630	-	1.117.630	-

Nguồn: BCKT riêng niên độ 2014/2015, 2015/2016 và BCTC riêng 31/03/2017

• **Hiệu quả hoạt động của các Công ty con**

Đơn vị tính: triệu đồng

Tên công ty	30/06/2015		30/06/2016		31/03/2017	
	DTT	LNST	DTT	LNST	DTT	LNST
CTCP Sản xuất Thương mại Cồn Thành Thành Công	-	6.359	-	3.007	-	(1)
Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai	812.710	32.965	879.925	30.111	623.055	26.638
Công ty TNHH Tư nhân đầu tư TSU (Singapore)	-	-	177.176	(6.651)	183.512	(3.150)

Nguồn: SBT

• **Đầu tư Công ty liên danh, liên kết và đầu tư vào đơn vị khác**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên công ty	30/06/2015			30/06/2016			31/03/2017		
		% sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	% sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	% sở hữu	Giá gốc	Dự phòng
A	Đầu tư công ty liên doanh, liên kết		517.892	0		398.984	0		840.280	0
1	CTCP KCN Thành Thành Công	49,00%	205.796		49,00%	191.056		49,00%	207.136	
2	CTCP Mía đường Tây Ninh				39,23%	115.952		39,23%	137.770	
3	CTCP Đường Nước Trong	23,95%	48.573		30,54%	59.863		30,54%	64.646	
4	CTCP Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh	26,32%	30.519		26,32%	32.113		26,32%	31.068	
5	CTCP Đường Biên Hòa	23,71%	217.948							
6	CTCP Nghiên cứu và Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công	48,00%	15.056							
7	CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre							48,99%	399.659	
B	Đầu tư vào đơn vị khác		93.667	0		287.152	0		0	0
1	CTCP Đường Biên Hòa				9,75%	201.395				
2	CTCP Đường Ninh Hòa	9,87%	74.915							
3	CTCP Cao su Phước Hòa				4,73%	67.005				
4	CTCP Đường Cần Thơ	6,43%	18.752		6,43%	18.752				
	Tổng cộng		611.559	0		686.136	0		840.280	0

Nguồn: BCKTHN niên độ 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của SBT

6.4. Hoạt động Marketing

- **Hoạt động nghiên cứu thị trường:**

Công ty triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, như:

- Tìm kiếm khách hàng mới: Khách hàng hiện hành có thêm nhà máy, chi nhánh mới, các công ty nước ngoài sắp vào thị trường Việt Nam.
- Đẩy mạnh hình thức gia công cho đối tác nước ngoài, từng bước thâm nhập thị trường quốc tế.
- Duy trì quan hệ và từng bước trở thành đối tác chiến lược về gia công - xuất khẩu của các tên tuổi lớn trong lĩnh vực đường và nông sản của thế giới như EDFM, Czanikow,... vừa đảm bảo sản lượng bán vừa để đảm bảo hình ảnh chuyên nghiệp ở tầm quốc tế của TTCS.
- **Hoạt động Quảng cáo, tiếp thị và quan hệ cộng đồng:**
 - Xây dựng bộ nhận dạng thương hiệu mới cho TTCS sau quá trình chuyển đổi tên công ty hoàn tất.
 - Sử dụng các dịch vụ nghiên cứu thị trường và đánh giá chính xác nhu cầu và vị trí của TTCS trên thị trường.
 - Sử dụng dịch vụ tư vấn xây dựng thương hiệu.
 - Tham gia các hội chợ: Hàng Việt Chất lượng cao tại Việt Nam và Đông Nam Á, Hội chợ nông sản xuất khẩu.
 - Tham gia các Hội Thảo, Hội nghị quốc tế về mía đường trong khu vực nhằm quảng bá hình ảnh, sản phẩm đến các khách hàng xuất khẩu.
 - Thực hiện chương trình “Người địa phương dùng hàng địa phương” được triển khai rộng khắp và liên tục phục vụ nông dân, nhân viên công ty, hoặc các đối tác.
 - Tham gia các hoạt động mang tính chất cộng đồng: Trao tặng nhà đại đoàn kết, thăm và tặng quà Tết các trung tâm bảo trợ xã hội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương. Năm 2013, Công ty đã trao tặng 6 căn nhà đại đoàn kết, nhà tình thương và thực hiện các công tác từ thiện như đóng góp vào quỹ vì người nghèo, trao tặng tập, xe đạp cho học sinh nghèo, tặng quà tết cho người nghèo với tổng số tiền lên đến hơn 2 tỷ đồng. Cuối năm 2013, Công ty đã tham gia cùng đoàn công tác Quỹ hỗ trợ Cựu chiến binh nghèo Thành phố Hồ Chí Minh ra thăm và tặng quà Tết cho người dân ở huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Đây là một trong những hoạt động nằm trong Chương trình “Tết vì người nghèo, hướng về biển đảo quê hương” nhằm chia sẻ khó khăn với người dân ở những nơi thường xuyên bị thiên tai, góp phần mang một cái Tết no ấm hơn đến với bà con. Trong chuyến đi này, Công ty đã ủng hộ 200 triệu đồng tiền mặt cùng với các đơn vị, nhà hảo tâm khác trao tặng 1.000 phần quà ý nghĩa thiết thực hỗ trợ cho người dân huyện đảo, san sẻ hơi ấm tình người đến những hoàn cảnh khó khăn
- **Hệ thống phân phối:**
 - TTCS luôn duy trì củng cố lượng khách hàng ổn định, phục vụ hiệu quả và giữ vững thị phần của TTCS cả 3 kênh: Công nghiệp, Thương mại và đường túi.
 - Xác định khách hàng kênh Công nghiệp là đối tượng chính, TTCS luôn duy trì ổn định nhóm khách hàng này (chiếm 95% cơ cấu khách hàng) và xây dựng các mối quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược như Pepsi, Coca-Cola, Nestle, URC, Liwayway, Ajinomoto,...

- TTCS luôn thể hiện và giữ vững vị trí là nhà cung ứng đường đảm bảo uy tín chất lượng và phong cách phục vụ chuyên nghiệp nhanh chóng, hiệu quả cao. Sản phẩm đường tinh luyện cao cấp của TTCS là sự lựa chọn hàng đầu cho các công ty giải khát, thực phẩm và các công ty được phẩm trong nước.

• **Chính sách giá:**

Công ty xây dựng một chiến lược giá cả linh hoạt trên cơ sở giá thành hợp lý, kết hợp với diễn biến giá trên thị trường để điều chỉnh chiến lược giá cho phù hợp với các yêu cầu như:

- Key account: Giá theo từng Quý hoặc 6 tháng ổn định với sản lượng cam kết. Áp dụng cho các công ty công nghiệp có nhiều chi nhánh, nhà máy tại miền Trung, miền Bắc như Pepsi, Coca, URC, Trung Nguyên, Frieslandcampina và Nestle.
- Thiết lập các chính sách hoa hồng, chiết khấu, chương trình bán hàng ưu đãi dành riêng cho các khách hàng VIP.
- Các khách hàng công nghiệp qui mô trung bình: duy trì tốt quan hệ với khách hàng, đội ngũ sale thường xuyên thực hiện chăm sóc khách hàng, chia sẻ, cập nhật thông tin về tình hình thị trường.
- Chính sách thanh toán linh hoạt (Giá cao hơn nếu thời gian thanh toán dài).

6.5. Nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ

Nhãn hiệu hàng hóa mà Công ty đang sử dụng:



Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số: 262747 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ cấp theo QĐ số 29146/QĐ-SHTT ngày 20/05/2016.

6.6. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Danh sách các hợp đồng lớn của Công ty đã và đang thực hiện trong niên độ 2016/2017:

Stt	Tên HĐ	Số hợp đồng	Giá trị HĐ chưa VAT (triệu VND)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Nội dung HĐ	Đối tác
1	Mua bán 174/2016/HĐMB-TTCS đường		310.095	26/08/2016	30/06/2017	Đường nguyên liệu các loại	TM THÀNH THÀNH CÔNG
2	Mua bán 07/2016/HĐĐC/STE- đường TTCS		205.190	20/07/2016	31/11/2017	Đường TC Gia Lai	T SƠN TÍN
3	Mua bán 18/2016/HĐĐC/STE-		66.666	07/11/2016	30/06/2017	Đường	SƠN TÍN

Stt	Tên HĐ	Số hợp đồng	Giá trị HĐ chưa VAT (triệu VND)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Nội dung HĐ	Đối tác
	đường	TTCS				Vàng	
4	Mua bán 19/2016/HĐĐC/STE- đường TTCS		66.666	23/11/2016	30/06/2017	Đường Vàng	SƠN TÍN
5	Mua bán 232/2016/HĐM/ĐTTTC đường		83.809	15/12/2016	Tháng 11/2017	Mật ri	TM TTC
6	Mua bán 32/2017/TTCS GIA đường LAI- TTCS		93.600	24/02/2017	Tháng 11/2017	Đường TCC Mimosa	GIA LAI
7	Mua bán 189/2016 đường		54.588	23/09/2016	10/2016 - 12/2016	Đường tinh luyện	Global Mind
8	Mua bán 4600406579 đường		28.822	12/09/2016	10/2016 - 12/2016	Đường tinh luyện	Unilever VN
9	Mua bán VCF-TTCTN/HĐNT đường		50.175	01/12/2016	12/2016 - 12/2018	Đường trắng cao cấp	Vinacafe
10	Mua bán 4600012225 đường		56.999	23/02/2017	02/2017 - 12/2017	Đường trắng cao cấp	FrieslandCampina

Nguồn: SBT

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và lũy kế 9 tháng niên độ 2016/2017

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2014/2015	2015/2016	% tăng (giảm)	Lũy kế 9 tháng niên độ 2016/2017
1	Tổng tài sản	3.296.586	6.836.697	107,39%	7.990.624
2	Doanh thu thuần	2.066.900	4.027.233	94,84%	3.234.576
3	Lợi nhuận HĐKD	200.165	303.829	51,79%	277.231
4	Lợi nhuận khác	8.140	6.248	-23,25%	5.566
5	Lợi nhuận trước thuế	208.306	310.076	48,86%	282.797
6	Lợi nhuận sau thuế	188.973	294.166	55,67%	257.383

Stt	Chỉ tiêu	2014/2015	2015/2016	% tăng (giảm)	Lũy kế 9 tháng niên độ 2016/2017
7	LNST thuộc về cổ đông SBT (đã trừ đi lợi ích cổ đông thiểu số)	188.337	293.814	56,00%	257.946
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	78,4%	40%	-	-

Nguồn: BCKTHN niên độ 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của SBT

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và Quý III niên độ 2016/2017

• Thuận lợi

- Nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Tập đoàn Thành Thành Công về các mặt: quản lý, nhân sự, mạng lưới kinh doanh,...
- Công ty đã hoàn thành việc nâng công suất nhà máy lên 9.800 TMN góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Năng suất cây mía dần dần được cải thiện nhờ trình độ thâm canh, kỹ thuật canh tác tốt.
- Chất lượng đường cao cấp, đạt tiêu chuẩn Châu Âu, đáp ứng nhu cầu về đường chất lượng cao của các khách hàng công nghiệp.
- Thị phần tương đối lớn và ổn định ở phân khúc đường RE.
- SBT hiện là công ty đường có mức vốn hóa lớn nhất thị trường chứng khoán, nguồn lực tài chính mạnh, cơ cấu nợ dưới 50%. Điều này tạo thuận lợi cho Công ty tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng có mức lãi suất hợp lý.
- Đội ngũ nhân sự có nhiều kinh nghiệm và gắn bó với Công ty

• Khó khăn

- Việc mở rộng vùng mía nguyên liệu ở Tây Ninh gặp nhiều khó khăn, chủ yếu do hiệu quả kinh tế của cây mía thấp hơn các cây trồng khác như: cây mì, cao su,...
- Danh mục sản phẩm Công ty chưa đa dạng. Hiện tại, công ty chủ yếu cung ứng cho thị trường sản phẩm đường RE chất lượng cao, chưa có các sản phẩm cấp trung.
- Chính sách vĩ mô chưa thật sự chú trọng đến việc phát triển bền vững cũng như nâng cao tính cạnh tranh ngành mía.
- Tình trạng đường nhập lậu và gian lận thương mại vẫn còn tiếp diễn. Ước tính hàng năm, có khoảng 400.000 tấn đường nhập lậu với giá rẻ, do không phải chịu thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Tổng kết niên vụ 2015-2016, tổng sản lượng tiêu thụ đường của SBT và các công ty con là hơn 202.235 tấn, bao gồm cả đường thô. Sản phẩm chủ lực của Công ty hiện

nay là đường tinh luyện. Mức độ cạnh tranh hiện tại trong phân khúc đường tinh luyện không gay gắt vì rào cản kỹ thuật khá cao (việc sản xuất đòi hỏi qua nhiều công đoạn, đầu tư máy móc, thiết bị đặc thù,...). Theo thống kê của Hiệp Hội Mía Đường, trong niên vụ 2015-2016, sản lượng đường toàn hệ thống SBT sản xuất được ước đạt 14-15% tổng sản lượng đường cả nước.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành, đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

• **Triển vọng phát triển của ngành**

Hiện tại ngành mía đường Việt Nam đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, cũng như các thách thức lớn trong quá trình hội nhập của đất nước. Tuy nhiên, vẫn có những điểm sáng và cơ hội cho các công ty trong ngành khai thác và nắm bắt để vươn lên. Những khó khăn, thách thức và các cơ hội có thể kể đến như sau:

- **Ảnh hưởng từ hiện tượng El Nino làm nguồn cung sụt giảm:** Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trong Tài liệu Hội nghị Tổng kết vụ sản xuất Mía đường 2015-2016, tổng sản lượng đường cả nước là 1.237.310 tấn, giảm 180.500 tấn (12,73%) so với vụ trước, đây là năm thứ hai liên tiếp sản lượng đường sụt giảm. Diện tích mía cả nước vụ ép 2015-2016 đạt hơn 284.367 ha, năng suất bình quân cả nước đạt 64,4 tấn/ha, sản lượng mía cả nước đạt 18,3 triệu tấn, so với vụ ép trước, diện tích mía giảm 6,7%, sản lượng mía ép giảm 8%. Chất lượng mía nguyên liệu cũng sụt giảm, chữ đường bình quân của mía đưa vào nhà máy chế biến của cả nước ở mức trên 9,64 CCS, thấp hơn vụ trước gần 0,56 CCS. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm này là do biến đổi khí hậu từ ảnh hưởng nặng nề của hiện tượng El Nino, dẫn đến hạn hán kéo dài trên diện rộng, đặc biệt là ở miền Trung, và hiện tượng nhiễm mặn ở miền Nam. Tác động từ hiện tượng El Nino là 1 trong những nguyên nhân quan trọng khiến cho sự chênh lệch cung cầu của ngành đường tại Việt Nam nói riêng, và trên thế giới nói chung, chuyển đổi xu hướng từ thặng dư sang thiếu hụt. Sự thiếu hụt này dự kiến sẽ còn kéo dài sang vụ 2016-2017.
- **Giá thành sản xuất cao do giá mía nguyên liệu cao:** Tỷ trọng chi phí mía nguyên liệu trong giá thành đường chiếm khoảng 75%-80%, trong khi đó giá mía của Việt Nam luôn cao hơn giá mía của các nước trong khu vực và trên thế giới (giá mía Việt Nam khoảng 45-50 USD/tấn, còn Thái Lan chỉ khoảng 30-35 USD/tấn), điều đó là nguyên nhân chính khiến cho giá thành đường của Việt Nam kém cạnh tranh hơn nhiều so với các nước trong khu vực và thế giới.
- **Áp lực từ hội nhập:** hiện nay Việt Nam đã hoàn tất đàm phán 12 hiệp định thương mại tự do (FTA). Trong số đó, 8 FTA đã có hiệu lực và đang thực thi. Các FTA thế hệ mới đã kết thúc đàm phán gồm FTA Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Trong thời gian tới sẽ còn nhiều hiệp định được ký kết. Các hiệp định này mở ra nhiều cơ hội cho hàng hóa thâm nhập mạnh mẽ hơn vào các thị trường mới, đồng thời đó cũng là thách thức lớn đối với một số ngành còn yếu của Việt Nam như ngành đường. Theo Hiệp định Tự do Thương mại ASEAN (AFTA), năm 2018 ngành đường Việt Nam sẽ phải mở cửa hoàn toàn cho đường của các

nước ASEAN vào. Điều này đồng nghĩa đường nhập khẩu từ ASEAN vào Việt Nam sẽ chỉ ở mức thuế 5% và không phải chịu hạn ngạch thuế quan. Khi đó đường Thái Lan – nước xuất khẩu đường lớn thứ 2 thế giới – có thể chính thức vào Việt Nam với số lượng không bị hạn chế ở mức thuế suất thấp.

- **Cơ hội từ hội nhập:** việc Việt Nam gia nhập TPP giúp Việt Nam có cơ hội tiếp cận nguồn cầu lớn từ các nước trong khối như Mỹ, Malaysia, Nhật Bản, Canada... Vấn đề quan trọng là để tiếp cận được các thị trường này, các doanh nghiệp đường trong nước phải có chính sách đầu tư khoa học và hợp lý, có biện pháp hiệu quả để nâng chất lượng nguồn nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm và đảm bảo chất lượng sản phẩm có thể đáp ứng được tiêu chuẩn cao cấp của các nước phát triển trong khối TPP.

- **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực, điều kiện của Công ty, đặc điểm tình hình có liên quan đến lĩnh vực hoạt động, những cơ hội và thách thức, dự kiến những mục tiêu và định hướng phát triển cơ bản của SBT trong thời gian tới như sau:

- **Các mục tiêu chủ yếu:**

Tập trung nguồn lực vào lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh đường.

Đầu tư mở rộng để khai thác thêm các sản phẩm thuộc chuỗi giá trị ngành đường như các sản phẩm sau đường và các sản phẩm mới như Cồn thực phẩm...

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) hàng năm không thấp hơn 10%/năm. Đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu 10%/năm.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Định hướng chiến lược đến năm 2020**

Về nguyên liệu:

Tập trung đầu tư phát triển vùng nguyên liệu để đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài.

Việc chủ động được nguyên liệu là yếu tố quan trọng giúp cho Nhà máy đường phát triển và tăng lợi thế cạnh tranh. Do vậy chiến lược sắp tới của Công ty là gia tăng phát triển vùng nguyên liệu bằng các hoạt động đầu tư trực tiếp và gián tiếp hướng đến phát triển ổn định về nguyên liệu cho Công ty.

Về sản xuất:

SBT xác định luôn là đơn vị tiên phong về công nghệ sản xuất đường và ứng dụng các phần mềm quản lý trong ngành mía đường của Việt Nam, đảm bảo đưa tới người tiêu dùng sản phẩm sạch, an toàn, một môi trường xanh, sạch cho cộng đồng.

Công nghệ cốt lõi sản xuất đường của SBT là Carbonat hóa kết hợp Resin.

Sản xuất Alcohol thực phẩm đạt chất lượng cao dùng công nghệ chưng cất và tinh chế tạo lên men liên tục mật ri, và dự kiến khi tình hình tiêu thụ Ethanol khởi sắc thì sẽ tiếp tục cung cấp Ethanol theo nhu cầu thị trường.

Về thương mại:

Tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới nhằm đa dạng hóa danh mục khách hàng.

Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu.

Phát triển mạnh hệ thống phân phối nhằm hướng đến cung cấp sản phẩm chất lượng cao đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng.

Về tài chính:

Hoạch định nguồn vốn và sử dụng vốn hợp lý nhằm đem lại hiệu quả tài chính cho công ty trong điều kiện khó khăn về ngành đường.

Mục tiêu chiến lược của Công ty trong thời gian tới là tái cấu trúc tài chính nhằm cân bằng cấu trúc vốn, gia tăng các cơ hội đầu tư trong tương lai hướng đến sự phát triển bền vững của Công ty.

Chuẩn hóa các hệ số tài chính và các chỉ tiêu tài chính trên các chỉ tiêu an toàn sử dụng vốn, hiệu quả của việc sử dụng vốn hướng tới một môi trường tài chính minh bạch và uy tín với các định chế tài chính trong và ngoài nước.

Tranh thủ tiếp cận các nguồn vốn quốc tế có lãi suất thấp trên cơ sở các giải pháp về rủi ro tỷ giá nhằm giảm chi phí tài chính của Công ty và gia tăng hình ảnh Công ty trên thị trường tài chính quốc tế.

Tăng cường công tác quản trị tài chính thông qua các biện pháp kiểm soát rủi ro bằng các quy trình, quy chế (quy chế tài chính, quy chế đầu tư).

Tập trung cải thiện và tối ưu hóa sử dụng nguồn vốn hậu sáp nhập (trong thương vụ sáp nhập Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai vào SBT), nhằm phát huy tối đa các lợi thế để tạo ra giá trị cộng hưởng cho các cổ đông.

Về quản lý hệ thống

Tiếp tục phát triển hệ thống quản lý sản xuất và nâng cao chất lượng sản xuất bằng việc duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, an toàn vệ sinh thực phẩm FSSC 22000, môi trường ISO 14001, triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025. Mục tiêu chiến lược duy trì và cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hiện tại, bên cạnh việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp OSHAS 18001, phòng vệ thực phẩm.

Đầu tư phát triển hệ thống Bảng điểm cân bằng (Balanced Scorecard - BSC) phục vụ cho việc xác lập chiến lược công ty trong từng thời kỳ cũng như mục tiêu nâng cao năng suất lao động.

Thiết lập hệ thống quản lý rủi ro toàn diện theo ISO 31000 giúp cho nhà quản trị có những thông tin kịp thời và hệ thống cảnh báo.

SBT cũng tăng cường thực hiện mục tiêu tối ưu hóa qui trình vận hành và sản xuất, ứng dụng công nghệ thông tin nhiều hơn vào sản xuất nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Chú trọng công tác đào tạo CBCNV về hệ thống quản lý sản xuất mới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của SBT tại thời điểm 31/03/2017 là 723 người, với cơ cấu lao động như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Phân theo trình độ học vấn	723	100%
	Trên Đại học và Đại học	215	29,7%
	Cao đẳng và trung cấp	146	20,2%
	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	362	50,1%
2	Phân loại theo Hợp đồng lao động	723	100%
	Hợp đồng lao động chính thức	522	72,2%
	Hợp đồng lao động theo dự án	198	27,4%
	Hợp đồng lao động thử việc	3	0,4%

Nguồn: SBT

9.2. Chính sách đối với người lao động

• Chế độ làm việc

- **Thời gian làm việc:** Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất trực tiếp làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- **Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết:** Nhân viên được nghỉ lễ và Tết 10 ngày theo quy định của Bộ Luật Lao động và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên lại được cộng thêm 01 ngày phép.
- **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Công ty còn có chính sách đối với nhân viên làm việc những vị trí có yếu tố độc hại hưởng phụ cấp độc hại bằng hiện vật (sữa) theo quy định nhà nước.

• Chính sách tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học trở lên, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về trình độ chuyên môn sâu, rộng, có kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

- **Chính sách thu hút nhân tài:** Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.
- **Đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Việc đào tạo được tiến hành nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các chương trình đào tạo chú trọng vào nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về an toàn lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm, ISO,... từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra. Công tác đào tạo bồi dưỡng nâng chất năng tâm cho cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu.
- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**
 - **Chính sách lương:** Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, tương xứng với trình độ, năng lực, -công việc và trách nhiệm của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương theo sản phẩm, hệ số lương được xét dựa theo cấp bậc chức vụ và tay nghề.
 - **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.
 - **Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài chế độ lương thưởng thỏa đáng, công ty còn xây dựng một số chế độ đãi ngộ tốt cho nhân viên như: bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe, tổ chức nghỉ mát theo chế độ, tặng quà cho nhân viên và con em nhân viên vào các dịp đặc biệt, lễ, Tết,... Đây cũng là một trong những sách lược của công ty nhằm giữ chân, thu hút và tạo sự gắn bó dài lâu của nhân viên với công ty.
 - **Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên:** Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động khá hiệu quả, các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ của công nhân viên diễn ra hàng năm rất sôi nổi, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe.
 - **Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên:** Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài của nhân viên với Công ty và tạo động lực khuyến khích cho cán bộ công nhân viên làm việc, Công ty thực hiện chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên dưới hai hình thức: thưởng cổ phiếu hoặc phát hành cổ phiếu với giá ưu đãi so với giá thị trường tùy theo từng thời kỳ và sự phát triển của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Niên độ 2015/2016, Công ty trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 6% bằng cổ phiếu, niên độ 2016/2017, Công ty dự

kiến trả cổ tức cho cổ đông từ 6%-10% bằng tiền mặt.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 hàng năm và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 của năm liền kề. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Tháng 10/2016, Công ty đã tiến hành phát hành thêm 58.427.235 cổ phần để tạm ứng cổ tức niên độ 2015/2016 và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng vốn điều lệ lên 2.531.882.680,000 đồng.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh của SBT tính đến thời điểm 31/03/2017 như sau:

<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>			
Chỉ tiêu	30/06/2015	30/06/2016	31/03/2017
Vốn điều lệ	1.485.000	1.947.610	2.531.883
Thặng dư vốn cổ phần	14.732	155.174	75.894
Cổ phiếu quỹ	(61.577)	(40.307)	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	(2.165)	3.180
Quỹ đầu tư phát triển	227.426	243.709	39.217
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	(2.041)	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	257.408	386.137	366.097
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	636	12.236	11.674
Nợ phải trả	1.375.002	4.134.301	4.962.679
Tổng nguồn vốn	3.296.585	6.836.697	7.990.624

Nguồn: BCKTHN niên độ 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của SBT

- Trích khấu hao tài sản cố định**

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

- Quyền sử dụng đất:	44-50 năm
- Nhà cửa, vật kiến trúc:	5 - 30 năm
- Máy móc và thiết bị:	2 - 20 năm
- Thiết bị văn phòng:	3-5 năm
- Phần mềm vi tính:	2 - 6 năm
- Phương tiện vận tải:	5 - 6 năm

- Tài sản khác: 4 - 15 năm

• **Mức lương bình quân**

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty hiện nay là 9.700.000 đồng/người. Đây là mức thu nhập khá so với các doanh nghiệp trong cùng ngành.

• **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ quá hạn. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

• **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

• **Trích lập các quỹ**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ tại thời điểm 30/06/2015, 30/06/2016 và 31/03/2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Các quỹ	30/06/2015	30/06/2016	31/03/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	227.426	243.709	39.217
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	13.186	17.494	28.576
Tổng cộng		240.612	261.203	67.794

Nguồn: BCKTHN niên độ 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của SBT

• **Tổng dư nợ vay ngân hàng**

Tại thời điểm 30/06/2015, 30/06/2016 và 31/03/2017, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

Vay nợ ngắn hạn và dài hạn tại thời điểm 30/06/2015, 30/06/2016 và 31/03/2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	30/06/2015	30/06/2016	31/03/2017
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	667.877	2.520.381	2.935.301
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	508.612	1.359.795	1.241.125
Tổng cộng		1.176.490	3.880.176	4.176.426

Nguồn: BCKTHN niên độ 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của SBT

• **Tình hình công nợ hiện nay**

Các khoản phải thu tại thời điểm 30/06/2015, 30/06/2016 và 31/03/2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	30/06/2015	Nợ	30/06/2016	Nợ	31/03/2017	Nợ
			quá hạn		quá hạn		quá hạn
	Phải thu khách hàng	960.917	23.287	1.930.582	34.719	2.495.491	27.595

Stt	Chỉ tiêu	30/06/2015	Nợ		Nợ		Nợ	
			quá hạn	30/06/2016	quá hạn	31/03/2017	quá hạn	
1	Phải thu của khách hàng	268.961	23.287	822.335	34.719	827.865	27.595	
2	Trả trước cho người bán	474.876		938.583		902.484		
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	179.000		133.500		651.680		
4	Các khoản phải thu khác	61.366		70.883		141.056		
5	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-23.287		-34.719		-27.595		
	Phải thu dài hạn	48.612		194.048		269.716		
1	Trả trước cho người bán dài hạn	35.904		58.770		111.909		
2	Phải thu về cho vay dài hạn	0		0		157.807		
3	Phải thu dài hạn khác	12.707	-	135.279	-	0	-	
	Tổng cộng	1.009.528	23.287	2.124.630	34.719	2.765.207	27.595	

Nguồn: BCKTHN niên độ 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của SBT trình bày theo thông tư 200

Nguyên nhân phát sinh khoản Dự phòng các khoản phải thu khó đòi là do: Công ty đầu tư cho người nông dân trồng mía vào đầu mùa vụ, đến cuối mùa vụ người dân sẽ bán mía và sẽ hoàn trả lại khoản tiền đầu tư ban đầu cho Công ty. Tuy nhiên, vào cuối mùa vụ, có một số hộ dân trồng mía năng suất mía thấp vì các trường hợp bất khả kháng (bão, lũ lụt,...) dẫn đến người dân gặp khó khăn về tài chính và không thanh toán nợ đúng hạn cho Công ty. Công ty tiếp tục theo dõi và sẽ thu của người dân trồng mía trong các niên vụ mía tiếp theo.

Các khoản phải trả tại thời điểm 30/06/2015, 30/06/2016 và 31/03/2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	30/06/2015	Nợ		Nợ		Nợ	
			quá hạn	30/06/2016	quá hạn	31/03/2017	quá hạn	
	Nợ ngắn hạn	866.293	-	2.774.321	-	3.694.735	-	
1	Phải trả người bán ngắn hạn	82.667	-	46.118	-	338.463	-	
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	81.252	-	85.045	-	131.162	-	
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	841	-	12.206	-	11.856	-	
4	Phải trả người lao động	4.512	-	10.134	-	6.982	-	
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	10.819	-	58.769	-	219.049	-	
6	Phải trả ngắn hạn khác	5.138	-	24.174	-	23.344	-	

Stt	Chỉ tiêu	30/06/2015	Nợ quá hạn	30/06/2016	Nợ quá hạn	31/03/2017	Nợ quá hạn
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	667.877	-	2.520.381	-	2.935.301	-
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.186	-	17.494	-	28.576	-
	Nợ dài hạn	508.709	-	1.359.980	-	1.267.945	-
1	Phải trả dài hạn khác	96	-	186	-	186	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	508.612	-	1.359.795	-	1.241.125	-
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	-	0	-	26.634	-
	Tổng cộng	1.375.002	-	4.134.301	-	4.962.679	-

Nguồn: BCKTHN niên độ 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của SBT

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/06/2015	30/06/2016	31/03/2017
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,18	1,52	1,40
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,32	1,04	0,76
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,42	0,60	0,62
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,72	1,54	1,65
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,41	2,57	1,20
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,63	0,59	0,40
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	9,14%	7,30%	7,96%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/TTS	%	5,73%	4,30%	3,22%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	9,84%	10,93%	8,53%
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	9,68%	7,54%	7,30%
	Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng/cp	1.155	1.493	899

Nguồn: BCKTHN niên độ 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của SBT

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND/Hộ chiếu
I Hội đồng Quản trị				

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND/Hộ chiếu
1	Ông Phạm Hồng Dương	Chủ tịch HĐQT	1974	290563876
2	Bà Nguyễn Thị Hoa	Phó chủ tịch thường trực HĐQT	1964	220760941
3	Ông Lê Văn Dĩnh	Phó chủ tịch HĐQT	1937	020100432
4	Bà Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT	1981	023338768
5	Ông Henry Chung	Thành viên HĐQT	1974	F1624579
II Ban Kiểm soát				
1	Bà Nguyễn Thùy Vân	Trưởng BKS	1980	023339516
2	Ông Huỳnh Thành Nhân	Thành viên BKS	1986	026088410
3	Bà Phạm Ngọc Thanh Mai	Thành viên BKS	1982	271451462
III Ban Tổng Giám đốc				
1	Ông Nguyễn Thanh Ngừ	Tổng Giám đốc	1987	311881821
2	Bà Trần Quế Trang	Phó Tổng Giám đốc	1980	025658777
3	Ông Nguyễn Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc	1964	290614047
4	Bà Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng Giám đốc	1973	024986895
IV Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng				
1	Nguyễn Thị Thùy Tiên	Giám đốc tài chính	1973	290489576
2	Ông Lê Phát Tín	Kế toán trưởng	1981	025563354

Nguồn: SBT

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016 - 2021)

- **Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Ông Phạm Hồng Dương**

Họ và tên: Phạm Hồng Dương
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/06/1974
Nơi sinh: Lào Cai
Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 290563876
Cấp ngày: 11/11/2011
Nơi cấp: CA Tây Ninh
Địa chỉ thường trú: 463, Trung Nữ Vương, Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh
Số ĐT liên lạc: 066 3753250
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa, Thạc sĩ Quản trị sản xuất

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
02/2015 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
2013 đến 02/2015	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
2011 đến 2012	Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật Công ty CP Bourbon Tây Ninh
2009 đến 2011	Giám đốc nhà máy Công ty CP Bourbon Tây Ninh
1998 đến 2009	Cán bộ Công ty CP Bourbon Tây Ninh

Chức vụ hiện nay tại SBT: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017): 1.592.119 cổ phần, chiếm 0,6 % vốn điều lệ. Trong đó

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Cá nhân sở hữu: 1.592.119 cổ phần, chiếm 0,6% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Phó chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị - Bà Nguyễn Thị Hoa**

Họ và tên: Nguyễn Thị Hoa

Giới tính: Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 17/10/1964

Nơi sinh: Diên Khánh, Khánh Hòa

Quê quán: Diên Khánh, Khánh Hòa

CMND: 220760941, ngày cấp 01/6/2005, nơi cấp CA Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 5A Trần Khánh Dư, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại cơ quan: (061) 3 836 199

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 1987 – 1989	Công tác tại văn phòng UBND huyện Diên Khánh
Từ 1990 – 2000	Công tác tại Công ty Đường Khánh Hòa
Từ 2001 – 2005	Công tác tại CTCP Bê tông Ly tâm Nha Trang
Từ 04/2006 - nay	Công tác tại Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa (Tên cũ: CTCP Đường Ninh Hòa)
Từ 2014 - nay	Công tác tại Công ty cổ phần Đường Biên Hòa
Từ 04/2015 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Nghiên cứu ứng dụng mía đường Thành Thành Công
Từ 10/2016 - nay	Thành viên HĐQT Công ty TNHH Hải Vy
Từ 11/2016 - nay	Phó chủ tịch thường trực HĐQT CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Chức vụ hiện nay tại SBT: Phó chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa;
- Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Biên Hòa;
- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Nghiên cứu ứng dụng Mía đường Thành Thành Công;
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Hải Vy.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017): 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) ở những đơn vị khác:

- Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa: 1.151.140 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Thành viên Hội đồng Quản trị - Ông Lê Văn Dĩnh**

Họ và tên: Lê Văn Dĩnh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 23/05/1937

Nơi sinh: Bến Tre

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 020100432

Cấp ngày: 18/08/2010

Nơi cấp: CA Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 42/14 đường Hoàng Hoa Tham, P7, Q Bình Thạnh
Tp.HCM

Số ĐT liên lạc: 066 3753250

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1994 – nay	Sáng lập viên Công ty CP Đường Bourbon Tây Ninh nay là Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
2014 - nay	Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
1981 – 1975	Công tác tại Công ty Đường Biên Hòa
1960 – 1975	Công tác Công ty Đường Việt Nam

Chức vụ hiện nay tại SBT: Phó Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017): 20,670 cổ phần, chiếm 0.01 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 20,670 cổ phần, chiếm 0.01% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Thành viên Hội đồng Quản trị - Bà Đặng Huỳnh Úc My**

Họ và tên: Đặng Huỳnh Úc My

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 12/12/1981

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 023338768

Cấp ngày: 16/11/2010

Nơi cấp: CA Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 89 Cao Văn Ngọc, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Tp

Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số ĐT liên lạc: 066 3753250
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
2015 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
6/2015 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Bến Tre
2012 – 2015	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
2009 – 2012	Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
2006 – 2009	Công tác tại Công ty CP SX-TM Thành Thành Công

Chức vụ hiện nay tại SBT: thành viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Bến Tre

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017): 3.944.368 cổ phần, chiếm 1.6 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 3.944.368 cổ phần, chiếm 1,6% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Thành viên Hội đồng Quản trị - Ông Henry Chung**

Họ và tên: Henry Chung
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 15/10/1974
 Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
 Quốc tịch: Mỹ
 Số CMND: F1624579
 Cấp ngày: 12/08/2015
 Nơi cấp: California
 Địa chỉ thường trú: 1608 Tyler Dr, Fullerton, CA 92835
 Số ĐT liên lạc: (061) 3 836 199
 Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 12/2015 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
Từ 10/2016 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Chức vụ hiện nay tại SBT: Thành viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay 05/05/2017: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) ở những đơn vị khác:

- Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa : 367.770 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

12.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2011-2016)

• Trưởng Ban kiểm soát - (Bà) Nguyễn Thùy Vân

Họ và tên: Nguyễn Thùy Vân

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 11/3/1980

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND/Hộ chiếu: 023339516

Cấp ngày: 15/11/2011

Nơi cấp: Công an TP.HCM

Địa chỉ thường trú: 108/8 Trần Mai Ninh, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM, Việt Nam.

Số ĐT liên lạc: (061) 3 836 199

Trình độ văn hóa: Cao học

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 12/2015 đến nay	Thành viên BKS CTCP Đường Biên Hòa
Từ 2012 đến nay	Trưởng BKS CTCP Đầu tư Thành Thành Công
Từ 2012 đến nay	Trưởng BKS CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
	Ninh
Từ 2011 – 2012	Phó TGD Công ty Cổ phần Kho vận Thiên Sơn
Từ 2009 – 2011	Phó Giám đốc CTCP Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín
Từ 2008 – 2009	Trưởng phòng Giao dịch hàng hóa phái sinh CTCP Tín Việt
Từ 2007 – 2008	Trưởng phòng Đầu tư CN Công ty Cao su Đak Lak
Từ 2004 – 2006	Trưởng phòng Tài chính CTCP Vinamit

Chức vụ hiện nay tại SBT: Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Trưởng BKS CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Thành viên BKS CTCP Đường Biên Hòa

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017): 1.350.520 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Cá nhân sở hữu: 1.350.520 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Thành viên Ban kiểm soát - (Ông) Huỳnh Thành Nhân**

Họ và tên: Huỳnh Thành Nhân

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/10/1986

Nơi sinh: Trà Vinh

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 026 088 410

Cấp ngày: 31/7/2015

Nơi cấp: CA Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 56/6A ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

Số ĐT liên lạc: 066 3753250

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
12/2015 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Từ 2016 - nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Mía đường Tây Ninh
Từ 2016 - nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Đường Nước Trong
7/2015 - nay	Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ tại Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công
10/2010 - 6/2015	Kiểm toán viên chính tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
10/2008 - 9/2010	Trợ lý kiểm toán viên tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C

Chức vụ hiện nay tại SBT: Thành viên Ban kiểm soát.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Mía đường Tây Ninh
- Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Đường Nước Trong
- Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ tại Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017): 21.500 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 21.500 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Thành viên Ban kiểm soát - (Bà) Phạm Ngọc Thanh Mai**

Họ và tên: Phạm Ngọc Thanh Mai

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 12/11/1982

Nơi sinh: Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 271451462

Cấp ngày: 21/04/2012

Nơi cấp: CA Đồng Nai
 Địa chỉ thường trú: 31 Tân Phát, Đồi 61, Trảng Bom, Đồng Nai
 Số ĐT liên lạc: 066 3753250
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
10/2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Tín Việt
Từ 2015 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Du lịch Thành Thành Công
	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Thương Mại Thành Thành Công

Chức vụ hiện nay tại SBT: Thành viên Ban kiểm soát.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Tín Việt
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Du lịch Thành Thành Công
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Thương Mại Thành Thành Công

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017): 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

12.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- **Tổng Giám đốc – (Ông) Nguyễn Thanh Ngữ**

Họ và tên: Nguyễn Thanh Ngữ
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 12/02/1987
 Nơi sinh: Thân Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang
 Quốc tịch: Việt Nam
 Số CMND: 311881821
 Cấp ngày: 22/07/2016
 Nơi cấp: CA Tiền Giang



Địa chỉ thường trú: 731/1 ấp Thân Bình, xã Thân Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang

Số ĐT liên lạc: 0663.753.250

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
11/2014 đến nay	Tổng giám đốc Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Từ 2016 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Mía đường Tây Ninh
Từ 2015 - nay	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
Từ 2015 - nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Nghiên cứu ứng dụng mía đường Thành Thành Công
Từ 2016 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Nước Trong.
Từ 2016 - nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Khoai mì Tây Ninh
Từ 2016 - nay	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công Ty TNHH Tapioca Việt Nam
05/2014 – 31/10/2014	Tổng giám đốc Công ty CP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai
01/2013 – 03/2014	Phó TGD Thường trực Công ty CP Đường Ninh Hòa

Chức vụ hiện nay tại SBT: Tổng Giám đốc.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Mía đường Tây Ninh
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai.
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Nghiên cứu ứng dụng mía đường Thành Thành Công.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Nước Trong.
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Khoai mì Tây Ninh
- Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công Ty TNHH Tapioca Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017): 2.013.052 cổ phần, chiếm 0,8 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 2.013.052 cổ phần, chiếm 0,8% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Phó Tổng Giám đốc thường trực - Bà Trần Quế Trang**

Họ và tên: Trần Quế Trang

Giới tính: Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 08/08/1980

Nơi sinh: Bạc Liêu

Quê quán: Bạc Liêu

CMND: 025658777, ngày cấp 31/10/2012, nơi cấp CA Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 173 Thái Phiên, Phường 9, Quận 11, Tp.HCM

Điện thoại cơ quan: (061) 3 836 199

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
30/11/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Nước Trong
15/11/2016 - nay	Phó TGD thường trực CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
15/07/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Biên Hòa - Phan Rang
07/07/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Biên Hòa
05/02/2016 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Mía đường Tây Ninh
09/11/2015 - nay	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa (Tên cũ: CTCP Đường Ninh Hòa)
26/06/2015 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
06/3/2015 - nay	Tổng giám đốc CTCP Đường Biên Hòa;
19/06/2015 - 12/2015	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Ninh Hòa
11/2013 - 05/03/2015	Phó Tổng giám đốc CTCP Đường Biên Hòa;
8/2010 - 10/2013	Phó Tổng giám đốc CTCP Đầu tư Thành Thành Công;
2005 - 2010	Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng TMCP Quốc tế

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
	Việt Nam VIBank;
2003 - 2005	Trưởng phòng Hành chính tại Công ty TNHH Cơ điện Đại Cát;
2002 - 2003	Trình được viên tại Công ty TNHH Mega We Care Việt Nam.

Chức vụ hiện nay tại SBT: Phó Tổng Giám đốc thường trực

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT CTCP Đường Nước Trong
- Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Biên Hòa - Phan Rang
- Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại XNK Biên Hòa
- Thành viên HĐQT CTCP Mía đường Tây Ninh
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa
- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đường Biên Hòa

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017): 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) ở những đơn vị khác:

- Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa: 1.201.520 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Phó Tổng Giám đốc - (Bà) Dương Thị Tô Châu**

Họ và tên: Dương Thị Tô Châu

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 19/01/1973

Nơi sinh: Thị Xã Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 024986895

Cấp ngày: 11/11/2008

Nơi cấp: Công an Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 491/44 Huỳnh Văn Bánh, P14, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Số ĐT liên lạc: 08-62926918

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 11/2016 - nay	Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
12/2013 đến nay	Công tác tại CTCP Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
15/10/2010- 12/2013	Giám Đốc Thương Mại Công Ty CP Bourbon Tây Ninh
2007-09/2010	Công ty CP NIVL : Phụ trách Phòng Tiếp Thị và Kinh Doanh
2001-2006	Công Ty TNHH Nagarjuna Internatinal (Vietnam) LTD: Giám sát phòng Tiếp Thị & KD
1997-2000	Cty TNHH Nagarjuna Int(VN): Điều Hành Tiếp Thị và Kinh Doanh
1996-1997	Công Ty TNHH NIKE Việt Nam: Giám Sát Phòng Xuất Nhập khẩu

Chức vụ hiện nay tại SBT: Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017): 87.500 cổ phần, chiếm 0,03 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 87.500 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Phó Tổng Giám đốc - (Ông) Nguyễn Việt Hùng**

Họ và tên: Nguyễn Việt Hùng
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 16/11/1964
 Nơi sinh: Chương Mỹ - Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Số CMND: 290614047
 Địa chỉ thường trú: 032-Lê Duẩn- khu phố 5-Phường 3 – TP Tây Ninh
 Số ĐT liên lạc: (066) 375.3250
 Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Nông Nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
11/2015 đến nay	Phó Tổng giám đốc Nông nghiệp Công ty CP Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
11/2014 - 11/2015	Giám đốc khối Nông nghiệp Công ty CP Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
08/2014 - 11/2014	Quyền Giám đốc khối Nông nghiệp Công ty CP Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
6/1997 đến 2013	Công tác tại Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại SBT: Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017): 103.100 cổ phần, chiếm 0,04 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 103.100 cổ phần, chiếm 0,04 % vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Giám đốc tài chính – (Bà) Nguyễn Thị Thủy Tiên**

Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy Tiên

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/01/1973

Nơi sinh: Hòa Thành, Tây Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 290489576

Cấp ngày: 30/08/2005

Nơi cấp: CA Tây Ninh

Địa chỉ thường trú: E1/10 Long Thời, xã Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh

Số ĐT liên lạc: 0912199200

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán quốc tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
7-2015 – nay	Giám đốc Tài chính – Kế toán Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Từ 2015 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Khu Công nghiệp Thành Thành Công
Từ 2015 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh
01/2015-07/2015	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
11/2013-01/2015	Kế toán trưởng Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
10/2007-11/2013	Kế toán trưởng Công ty CP Bourbon Tây Ninh

Chức vụ hiện nay tại SBT: Giám đốc Tài chính – Kế toán Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Khu Công nghiệp Thành Thành Công
- Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017): 103.200 cổ phần, chiếm 0,04 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 103.200 cổ phần, chiếm 0,04 % vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Kế toán trưởng – (Ông) Lê Phát Tín**

Họ và tên: Lê Phát Tín

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/11/1981

Nơi sinh: Tây Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 025563354

Cấp ngày: 23/03/2012

Nơi cấp: CA TP HCM

Địa chỉ thường trú: 1.16, Lô G, cư xá Bàu Cát 2, Đường Hồng Lạc, P.10, Tân

Bình, TP.HCM

Số ĐT liên lạc: 0918.621.126

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại Học Kinh Tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
16/07/2015 đến nay	Kế Toán Trưởng Công ty Cổ Phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Từ 2014 - nay	Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Cồn Thành Thành Công
05/2013 đến 07/2015	Phó phòng kế toán Công Ty Cổ Phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
09/2006 đến 05/2013	Kế Toán viên & chuyên viên hoạch định Ngân Sách tại Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam
02/2006 đến 09/2006	Kế Toán tại Công Ty Cổ Phần Kinh Đô

Chức vụ hiện nay tại SBT: Kế toán trưởng Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Cồn Thành Thành Công

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017): 73.100 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 73.100 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

13. Tài sản

Tài sản cố định của SBT tại thời điểm 31/03/2017 như sau:

Đơn vị tính : triệu đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	% còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	3.239.136	1.879.838	1.359.298	41,96%
1	Nhà cửa - vật kiến trúc	589.295	248.919	340.376	57,76%
2	Máy móc thiết bị	2.524.725	1.543.075	981.650	38,88%

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	% còn lại
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	50.778	21.208	29.570	58,23%
4	Thiết bị văn phòng	12.866	8.119	4.747	36,89%
5	Tài sản khác	61.472	58.517	2.955	4,81%
II	Tài sản cố định vô hình	201.874	19.457	182.417	90,36%
1	Quyền sử dụng đất	186.262	12.692	173.570	93,19%
2	Phần mềm vi tính	15.612	6.765	8.847	56,67%
III	Tài sản cố định thuê tài chính	73.767	9.849	63.918	86,65%
Tổng cộng		3.514.778	1.909.144	1.605.633	45,68%

Nguồn: BCTCHN tại 31/03/2017

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức niên độ 2016/2017 và niên độ 2017/2018

Một số chỉ tiêu dự kiến trong kế hoạch tài chính hợp nhất niên độ 2016/2017 và niên độ 2017/2018:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2015/2016	2016/2017	+/- so với 2015/2016	2017/2018	+/- so với 2016/2017
1	Doanh thu thuần	2.066.900	4.027.232	94,84%	8.353.237	107,41%
2	Lợi nhuận trước thuế	208.305	310.076	48,85%	674.487	117,52%
3	Lợi nhuận sau thuế (*)	188.973	294.166	55,66%	539.589	83,43%
4	LNST/DTT	9,14%	7,30%	(1,84%)	6,46%	(0,84%)
5	LNST/Vốn CSH	9,80%	10,92%	1,12%	7,18%	(3,74%)
6	Cổ tức trên mệnh giá (cổ phiếu) (tiền mặt)	6%	6%-10%	-	-	-

Nguồn: SBT

(*) LNST niên độ 2017/2018 = Lợi nhuận trước thuế niên độ 2017/2018 x (1 - 20%).

- Căn cứ đặt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Về Nông Nghiệp:

- Công tác phát triển vùng nguyên liệu: Trong tình hình cạnh tranh gay gắt với cây mì trong giai đoạn hiện nay, diện tích mía có nguy cơ sụt giảm, định hướng hoạt động của Khối nông nghiệp:
 - Giữ vững diện tích vùng nguyên liệu hiện có; từng bước giảm diện tích đất thuê, tăng diện tích đất nhà để đảm bảo tính ổn định và phát triển bền vững vùng nguyên liệu; duy trì mục tiêu CCS bình quân 9,5.
 - Xây dựng và ban hành các chính sách đầu tư, thu mua phù hợp với chiến lược phát triển vùng nguyên liệu mía. Xây dựng chính sách đầu tư hiệu quả, chú trọng chính sách đầu tư tưới và lột lá mía.

- Khen thưởng cuối vụ nhằm động viên cho những nông dân trồng mía có đóng góp và đồng hành cùng SBT. Phân loại nông dân trồng mía để đảm bảo đầu tư vốn hiệu quả và đúng mục đích.
- Ngoài ra, Công ty sẽ đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng phục vụ cây mía trên cơ sở vùng nguyên liệu đã được thu hoạch.
- **Công tác quản lý:**
 - Nghiệm thu, giải ngân đầu tư khách quan và trung thực. Bám sát đồng ruộng: Phân công Khuyến nông viên phối hợp cùng Kiểm soát viên thường xuyên kiểm tra ruộng mía. Thời điểm bắt đầu vụ thu hoạch 2017-2018 cần được cân nhắc kỹ hơn. Sử dụng tối đa công suất nhà máy, rút ngắn thời gian ép giảm áp lực thu hoạch.
 - Kiểm soát tốt vấn đề mía cháy. Thực hiện bảo hiểm chữ đường theo khoản, đoạn. Tổ chức tốt công tác thu hoạch cho khách hàng. Kiểm soát lượng mía tồn sân hàng ngày.
 - Phòng Nhân sự hỗ trợ xây dựng chính sách lương cho nhân viên theo kết quả công việc.
 - Phòng Công nghệ thông tin hỗ trợ hoàn thiện phần mềm quản lý nông nghiệp.
 - Công tác kỹ thuật:
 - Khuyến khích tưới mía trong mùa khô, tưới mía gia tăng năng suất.
 - Khuyến khích lột lá mía, tạo sự thông thoáng hạn chế sâu bệnh trên cây mía. Khuyến khích bón vôi đối với mía gốc để phòng sâu bệnh, phun thuốc ngừa sâu bệnh.
- **Cơ giới hóa:**
 - Từng bước phổ biến rộng rãi cơ giới hóa vào đồng ruộng từ khâu trồng, chăm sóc, đến thu hoạch. Mạnh dạn đầu tư thiết bị cơ giới hóa cho người trồng mía.
 - Chất lượng cây mía: Tạo niềm tin từ khách hàng về hệ thống thủ chữ đường, tiến tới việc mua mía theo chữ đường thực tế. Nâng cao năng suất và chữ đường của mía nhằm gia tăng lợi nhuận cho người trồng mía.

Về sản xuất:

- Tập trung chú trọng công tác thu hồi đường, hạn chế thấp nhất hao hụt trong quá trình sản xuất.
- Xác định công suất tối ưu của nhà máy để đạt giá thành sản xuất thấp nhất. Mở rộng nghiên cứu các sản phẩm mới, tối ưu hóa sử dụng các phụ phẩm trong quá trình sản xuất đường.
- Chú trọng công tác hàng tồn kho sản xuất, duy trì mức tồn kho hợp lý tránh dự phòng quá mức gây lãng phí tài chính.
- Tinh gọn bộ máy kỹ thuật, đa dạng hóa lĩnh vực đào tạo cán bộ kế thừa nhằm tối ưu hóa năng lực sản xuất.
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm và quyết tâm thực hiện tất cả các sản phẩm đến khách hàng đều đạt chất lượng 100% theo yêu cầu.

Về kinh doanh:

- Thực hiện các chính sách thanh toán linh hoạt, chính sách giá, chính sách chiết

khẩu, thường,...cho khách hàng nhằm duy trì các mối quan hệ với các khách hàng để giữ vững được thị trường trong đoạn khó khăn như hiện nay. Ngoài ra, tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới và mở rộng thị phần, phát triển mạng lưới nhằm gia tăng thị phần bán lẻ, khẳng định hình ảnh của SBT đến với người tiêu dùng qua chương trình “Người địa phương dùng hàng địa phương”.

- Phối hợp với sản xuất để đa dạng hóa sản phẩm với chất lượng ổn định nhất và mức giá cạnh tranh nhằm thu hút và gia tăng sự chọn lựa cho khách hàng.
- Duy trì các mối quan hệ và từng bước trở thành đối tác chiến lược về gia công-xuất khẩu của các tên tuổi lớn trong lĩnh vực đường và nông sản của thế giới, vừa đảm bảo sản lượng bán vừa để đảm bảo hình ảnh chuyên nghiệp ở tầm quốc tế của SBT.
- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới cho SBT. Tham gia các hội chợ, Hội Thảo, Hội nghị quốc tế về mía đường trong khu vực nhằm quảng bá hình ảnh, sản phẩm đến các khách hàng xuất khẩu.
- Thực hiện tái cấu trúc Khối Kinh doanh nhằm gia tăng khả năng phối hợp giữa các bộ phận.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực và xây dựng kế hoạch đào tạo các kỹ năng chuyên biệt cho nhân viên để công tác dự báo bán hàng đạt hiệu quả cao.

Về tài chính:

- Chuẩn hóa các hệ số tài chính và các chỉ tiêu tài chính trên các chỉ tiêu an toàn sử dụng vốn, hiệu quả của việc sử dụng vốn hướng tới một môi trường tài chính minh bạch và uy tín với các định chế tài chính trong và ngoài nước.
- Tranh thủ tiếp cận các nguồn vốn quốc tế có lãi suất thấp trên cơ sở các giải pháp về rủi ro tỷ giá nhằm giảm chi phí tài chính của Công ty và gia tăng hình ảnh Công ty trên thị trường tài chính quốc tế.
- Phối hợp với các Sở ban ngành, đặc biệt là UBND Tỉnh Tây Ninh để tranh thủ các nguồn vốn của Nhà nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- Tăng cường công tác quản trị tài chính thông qua các biện pháp kiểm soát rủi ro bằng các quy trình, quy chế (quy chế tài chính, quy chế đầu tư).
- Tập trung cải thiện và tối ưu hóa sử dụng nguồn vốn hậu sáp nhập, nhằm phát huy tối đa các lợi thế để tạo ra giá trị cộng hưởng cho các cổ đông.

Về nhân sự:

- Tập trung công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và trách nhiệm công việc ngày càng cao trong quá trình thực hiện sáp nhập.
- Tập trung hoàn thiện công tác văn bản lập quy: Ban hành Quy chế thu nhập, Quy định đánh giá hiệu quả công việc. Ngoài ra, tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định: Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế bổ nhiệm miễn nhiệm, Quy chế/Quy trình tuyển dụng, Quy chế/Quy trình đào tạo, Quy định về phúc lợi nhân viên.
- Hoàn thiện hệ thống đánh giá KPI theo BSC để việc đánh giá hiệu quả hơn. Chuẩn hóa hệ thống mô tả công việc và Hệ thống chức vụ - chức danh Công ty.

Các lĩnh vực khác: Hoàn thiện và nâng cấp chương trình ERP vào đầu năm 2015 giúp TTCS vận hành hệ thống một cách đồng nhất, kiểm soát chi phí và vận hành hệ thống một cách hiệu quả.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh. Chúng tôi cho rằng, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Không có.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa được xây dựng từ năm 1969 với tiền thân là Nhà máy đường 400 tấn, sản phẩm chính lúc bấy giờ là đường ngà, rượu mùi, bao đay.

- Đến năm 1971 - 1972, đầu tư Nhà máy đường tinh luyện.
- Năm 1994, nhà máy Đường Biên Hòa đổi tên thành Công ty Đường Biên Hòa.
- Năm 1995, để mở rộng sản xuất Công ty Đường Biên Hòa tiến hành đầu tư mở rộng công suất sản xuất đường luyện tại Biên Hòa từ 200 tấn/ngày lên 300 tấn/ngày và khởi công xây dựng nhà máy Đường Tây Ninh (hiện nay là Nhà máy Đường Biên Hòa - Tây Ninh).
- Sau hơn hai năm thiết kế, thi công và lắp đặt, Nhà máy Đường Tây Ninh đã chính thức đi vào hoạt động ngày 26/03/1998 với công suất chế biến là 2.500 tấn mía/ngày, đến năm 2001 đã đầu tư nâng công suất chế biến lên 3.500 tấn mía/ngày, qua các giai đoạn đầu tư nâng cấp thiết bị, hiện nay công suất chế biến của Nhà máy đạt 4.000 tấn mía/ngày.
- Năm 1997, thành lập Nông trại mía Thành Long với diện tích 960 ha.
- Ngày 27/03/2001, theo Quyết định số 44/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Đường Biên Hòa thành Công ty cổ phần, quá trình cổ phần hóa Công ty đã diễn ra và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vào ngày 16/05/2001. Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa ra đời.
- Ngày 30/08/2006, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành số 51/UBCK-ĐKPH. Công ty đã phát hành bổ sung cổ phần để huy động vốn, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 81.000.000.000 đồng lên 162.000.000.000 đồng.
- Ngày 21/11/2006, Chủ tịch UBCK Nhà nước đã có Quyết định số 79/UBCK-GPNY v/v cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa. Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM vào ngày 20/12/2006 với mã chứng khoán BHS, đây là một sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của Công ty.
- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2007 về việc chi trả cổ tức đợt cuối năm 2006 mức 4% vốn điều lệ bằng cổ phiếu, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2008 về việc chi trả cổ tức đợt cuối năm 2007 mức 10% vốn điều lệ bằng cổ phiếu, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 về việc phát hành cổ phiếu thưởng cho Cổ đông hiện hữu tỷ lệ 61,88%, qua 03 đợt tăng vốn điều lệ theo hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 299.975.800.000 đồng.
- Tháng 11/2007 Công ty mua lại Công ty Mía Đường Trị An thành lập Nhà máy

Đường Biên Hòa - Trị An. Qua các giai đoạn đầu tư nâng cấp thiết bị, hiện nay công suất chế biến của Nhà máy đạt 2.500 tấn mía/ngày.

- Năm 2015 Công ty đã sáp nhập Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa vào theo hình thức phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa, nâng vốn điều lệ sau sáp nhập lên 1.233.439.980.000 đồng. Tổng công suất chế biến của toàn hệ thống được nâng lên 11.700 tấn mía/ngày.
- Tháng 6/2016, Công ty thực hiện phát hành thêm 6.167.200 cổ phiếu cho người lao động, nâng vốn điều lệ lên 1.295.111.980.000 đồng.
- Tháng 04/2017, Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đã thực hiện phát hành Phát hành 38.852.053 cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán 129.511.198 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 144/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/08/2016, nâng vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành lên 2.978.744.490.000 đồng.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
- Tên giao dịch: Bien Hoa Sugar Joint Stock Company
- Tên viết tắt: BSJC
- Niêm yết tại: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
- Mã chứng khoán: BHS
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, P.An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại: (061) 3 836 199 Fax: (061) 3 836 213
- Vốn điều lệ: 2.978.744.490.000 đồng (*Hai ngàn chín trăm bảy mươi tám tỷ bảy trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng*)
- Giấy CNĐKKD số: Số 3600495818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 16/05/2001, thay đổi lần thứ 17, vào ngày 12/05/2017.

- Logo Công ty:

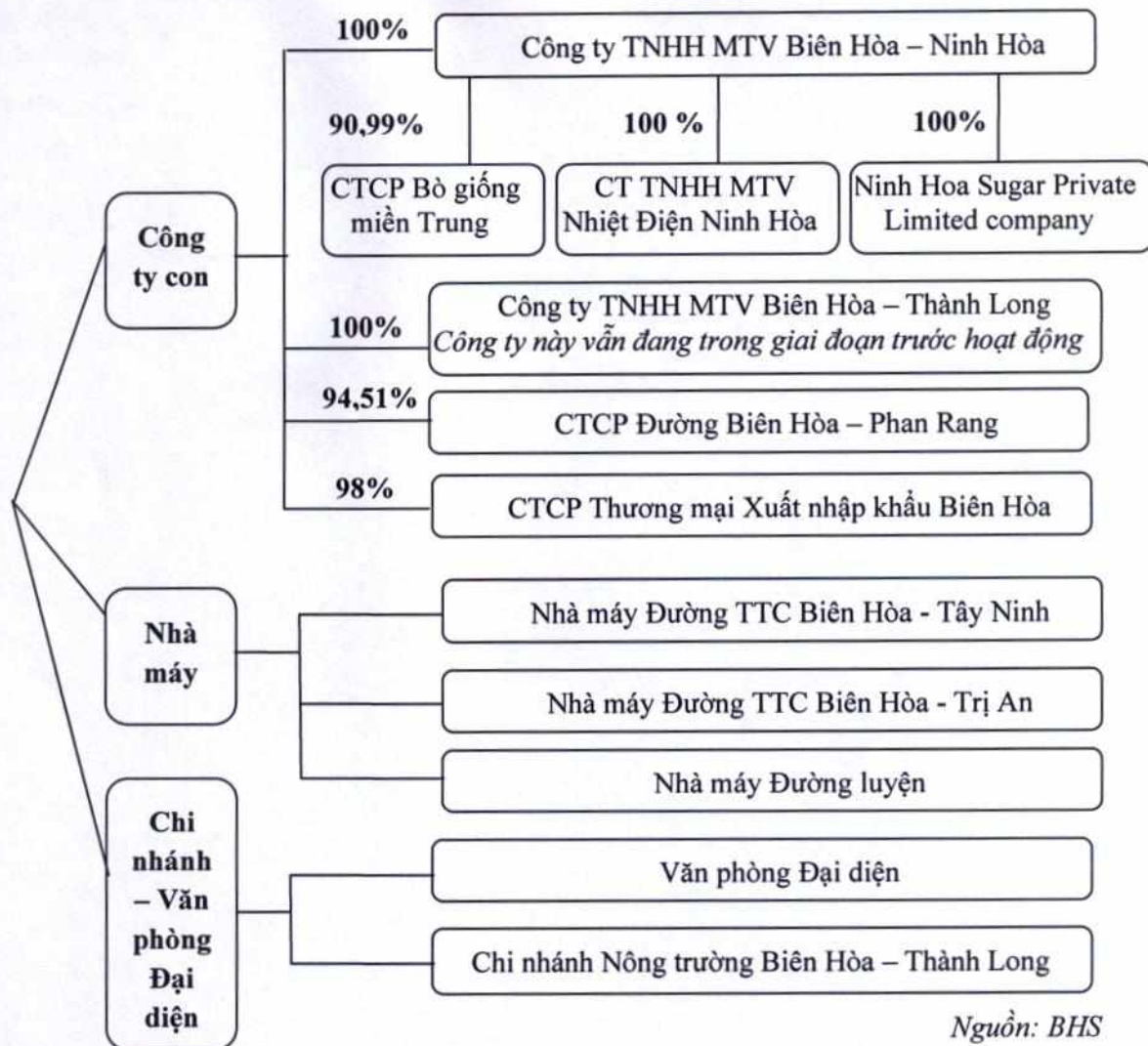


- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mía đường, các sản phẩm sản xuất có sử dụng đường, sản phẩm sản xuất từ phụ phẩm, phế phẩm của ngành mía đường; Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường; Sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt các thiết bị ngành mía đường; Thi công các công trình xây dựng và công nghiệp; Mua bán, đại lý, ký gởi hàng nông sản, thực phẩm công nghệ, nguyên liệu, vật tư ngành mía đường; Dịch vụ vận tải; Dịch vụ ăn uống; Cho thuê kho bãi; Sản xuất và kinh doanh sản phẩm rượu

các loại; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ cạnh tác cơ giới nông nghiệp; Sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa:



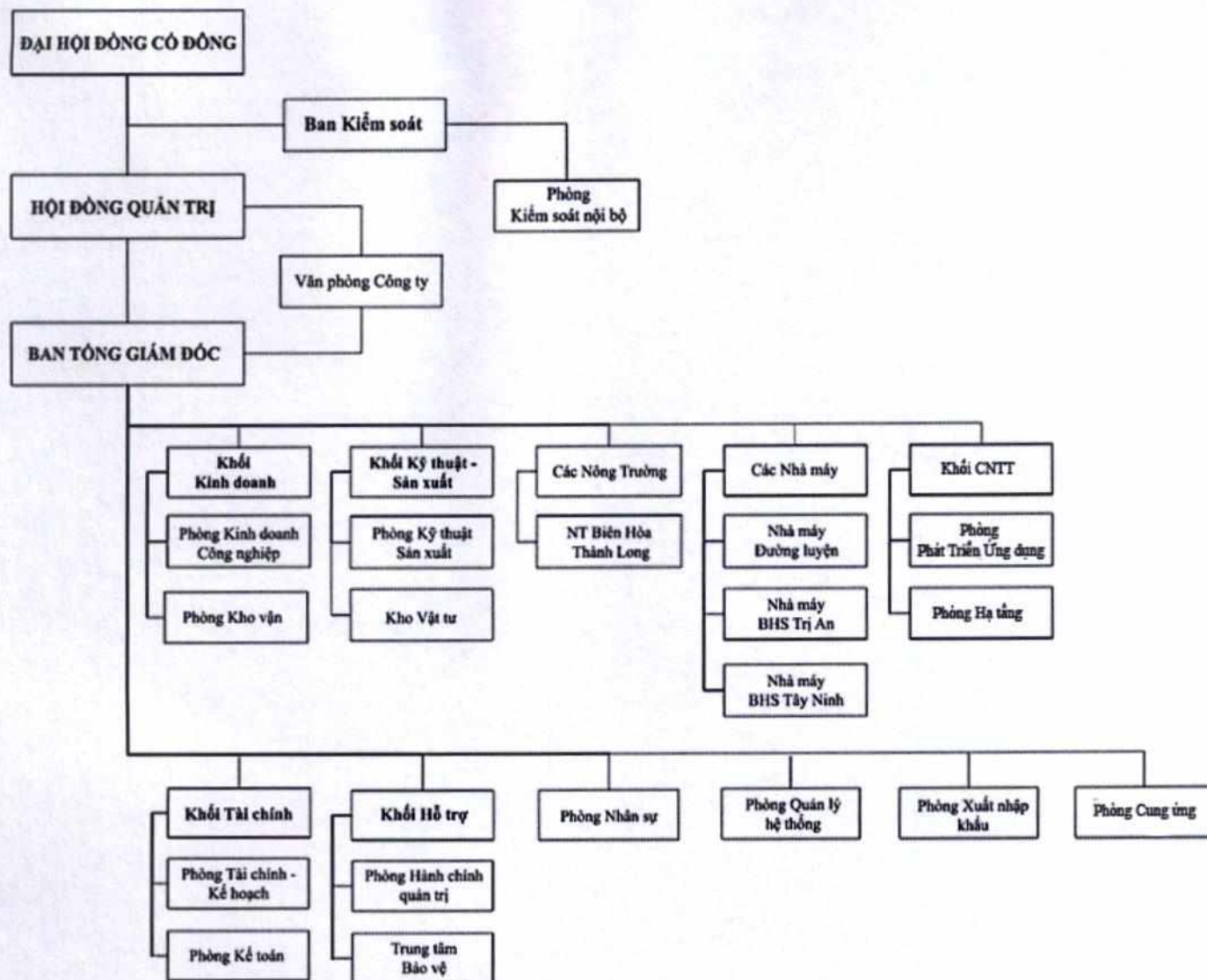
Nguồn: BHS

Thông tin về các công ty con, nhà máy, chi nhánh sẽ được trình bày chi tiết trong mục V.3 và mục V.5.3

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Sơ đồ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa



Nguồn: BHS

Diễn giải cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, thực thi nhiệm vụ hoạch định chủ trương, đường lối, mục tiêu, chiến lược phát triển của toàn Công ty đồng thời kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện của bộ máy điều hành. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên là 5 năm.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 5 năm.

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Tổng Giám đốc có 4 thành viên bao gồm: Tổng Giám đốc và 3 Phó Tổng Giám đốc.

Các phòng ban chức năng:

- **Văn phòng Công ty**: Là cơ quan trực thuộc Ban tổng giám đốc và giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Nhân sự của Văn phòng Công ty gồm: Chánh văn phòng Công ty, Trợ lý/ Thư ký Hội đồng quản trị, Trợ lý/ Thư ký Ban tổng giám đốc, Chuyên viên/ nhân viên văn phòng Công ty. Nhiệm vụ của văn phòng Công ty:

- Là cầu nối giữa:
 - Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
 - Ban Tổng giám đốc với các trường phó tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty.
 - Công ty với các cổ đông và các công ty trực thuộc.
 - Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc với các Cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân bên ngoài Công ty.
- Là cơ quan tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Là cơ quan truyền đạt các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đến tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong việc thi hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, thông báo và các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.
- Là cơ quan chuyên trách thực hiện công tác thư ký, văn thư tổng hợp cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:
 - Lập lịch làm việc, lịch công tác cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
 - Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các cuộc họp, các buổi làm việc, tiếp khách, các chuyến đi công tác trong và ngoài nước của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
 - Soạn thảo các văn bản, thông báo, ý kiến chỉ đạo, quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
 - Nhận trực tiếp các hồ sơ trình duyệt từ các đơn vị gửi lên cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

- Kiểm tra nội dung, thể thức trình bày tất cả các văn bản của các đơn vị trước khi trình Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc ký duyệt, ký ban hành.
- Theo dõi, trả trực tiếp các hồ sơ trình duyệt, xin ý kiến cho các đơn vị.
- Đầu mỗi thu thập, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của các đơn vị lên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Thư ký các cuộc họp do Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc chủ trì.
- Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ cổ đông của Công ty, thực hiện chức năng công bố thông tin của Công ty.
- Tư vấn và phổ biến pháp luật.
- Đại diện tổ tụng và ngoài tổ tụng cho Công ty.
- Tham mưu xây dựng Hệ thống phân công – phân quyền/ ủy quyền.
- Định hướng và giám sát xây dựng hệ thống văn bản lập quy.
- Thực hiện các công tác khác theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty.
- **Phòng Quản lý hệ thống**
 - Quản lý hệ thống tích hợp phù hợp theo các yêu cầu tiêu chuẩn ISO.
 - Quản lý chất lượng sản phẩm – vệ sinh an toàn thực phẩm.
 - Triển khai áp dụng các công cụ hỗ trợ quản lý chất lượng.
 - Quản lý, phân phối, lưu trữ văn bản lập quy tại hệ thống quản lý điện tử.
- **Phòng Nhân sự**
 - Hoạch định nguồn nhân lực.
 - Tuyển dụng nguồn nhân lực.
 - Quản lý nguồn nhân lực.
 - Tham mưu cho Ban lãnh đạo về công tác thiết lập các chính sách liên quan đến nguồn nhân lực.
 - Quản lý y tế.
 - Đào tạo.
 - Phát triển nguồn nhân lực.
- **Phòng Kiểm soát nội bộ**
 - Kiểm tra nội bộ: hoạt động, tuân thủ, báo cáo tài chính.
 - Tham mưu cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.
- **Phòng Xuất Nhập khẩu**
 - Huy động nguyên liệu đường thô nhập khẩu nhằm phục vụ cho sản xuất và kinh doanh tiêu thụ nội địa cũng như nhập khẩu đường thô nguyên liệu phục vụ cho sản xuất đường tinh luyện để xuất khẩu.
 - Lập và thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan đến xuất nhập khẩu đường và các mặt hàng do công ty sản xuất (nếu có).
 - Lập và thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan đến nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ nhu cầu hoạt động của công ty.
- **Phòng Cung ứng**

- Quản lý hoạt động mua sắm của Công ty.

Khối Kỹ thuật - Sản xuất: Bao gồm phòng:

- Phòng Kỹ thuật sản xuất:

- Quản lý kỹ thuật, công nghệ sản xuất.
- Điều phối kế hoạch sản xuất; giám sát tiến độ và chi phí sản xuất.
- Quản lý kế hoạch sửa chữa thiết bị, bảo trì, đầu tư mới và cải tiến máy móc – thiết bị.
- Quản lý phòng thí nghiệm.
- Vận hành bàn cân hàng hóa ra vào Công ty.
- Quản lý môi trường.

- Ban Quản lý dự án:

- Là đầu mối tổ chức các hoạt động liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư của công ty.
- Tổ chức thực hiện giám sát thi công và lắp đặt thiết bị các dự án.
- Thực hiện chức năng quản lý dự án đối với các dự án công ty làm chủ đầu tư: tổ chức triển khai, quản lý tiến độ thực hiện của dự án; tổ chức quản lý chất lượng của dự án.
- Tổ chức thi công dự án theo hình thức chủ đầu tư tự thực hiện hoặc thuê ngoài thi công.
- Tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty các vấn đề liên quan đến quản lý dự án mà công ty làm chủ đầu tư.

- Kho vật tư:

- Quản lý việc nhập, xuất, tồn kho và bảo quản thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty.

Khối Hỗ trợ: Bao gồm phòng:

- Phòng Hành chính - Quản trị

- Quản lý văn thư.
- Công tác lễ tân.
- Quản lý tài sản: tài sản thuộc nhóm Văn phòng, tòa nhà văn phòng, bất động sản.
- Quản lý chi phí.
- Công tác hành chính phục vụ.
- Quản lý thương hiệu.

- Trung tâm bảo vệ

- Bảo vệ mục tiêu an ninh.
- Quản lý sử dụng xe.
- Quản lý công tác an toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

Khối Công nghệ thông tin: Bao gồm phòng:

- Phòng Hạ tầng

- Phát triển, triển khai và giám sát các giải pháp hạ tầng kỹ thuật Công nghệ thông tin cho Công ty.

- Quản lý hệ thống hạ tầng, hệ thống mạng, hệ thống ứng dụng.
- Cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin.

- Phòng Phát triển ứng dụng

- Tìm kiếm giải pháp phát triển ứng dụng công nghệ thông tin cho công ty
- Phát triển giải pháp phát triển ứng dụng công nghệ thông tin cho công ty
- Triển khai sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin cho công ty
- Giám sát vận hành và hỗ trợ vận hành ứng dụng công nghệ thông tin cho công ty

Khối Tài chính: Bao gồm phòng:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Hoạch định tài chính.
- Huy động, điều tiết và quản lý nguồn vốn.
- Hoạch định, quản lý và điều phối kế hoạch của toàn Công ty.
- Tham mưu các vấn đề về hoạch định, theo dõi, đánh giá hoặc điều phối kế hoạch.

- Phòng Kế toán

- Quản lý những công việc thuộc nghiệp vụ kế toán theo đúng quy định pháp luật.
- Tham mưu về công tác kế toán quản trị của Công ty.
- Quản lý ngân quỹ, chứng từ có giá.

Khối kinh doanh: Bao gồm phòng:

- Phòng Kinh doanh công nghiệp

- Bán hàng: tiêu thụ đường thành phẩm, mật ri... trực tiếp cho các khách hàng công nghiệp, xuất khẩu sang thị trường các nước (nếu có).
- Quản lý, duy trì và phát triển khai thác khách hàng.
- Chăm sóc khách hàng và giải quyết khiếu nại.

- Phòng Kho vận

- Quản lý xuất nhập và bảo quản đường thành phẩm.
- Vận chuyển, bốc dỡ đường, mật và các phụ phẩm khác cho khách hàng/ theo yêu cầu.
- Quản lý kho tàng, phương tiện vận chuyển.
- Tổ chức kinh doanh kho cho thuê.

Các Phân xưởng sản xuất/ Nhà máy/ Nông trường.

- Nhà máy Đường luyện:

- Tổ chức sản xuất đường và các sản phẩm phụ.
- Vận hành hệ thống xử lý nước thải và công tác quản lý các nguồn phát thải.
- Quản lý kho đường thô, bồn mật ri.
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa.
- Thực hiện công tác gia công, nâng cấp, cải tạo, chế tạo các máy móc thiết bị.
- Bảo trì, sửa chữa xe cơ giới phục vụ sản xuất của nhà máy.

- Nhà máy Đường TTC Biên Hòa – Tây Ninh:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của nhà máy.

- Quản lý tài sản Công ty giao, tổ chức xây dựng và thực hiện bảo dưỡng sửa chữa.
- Thực hiện công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính của nhà máy.
- Tổ chức thực hiện các dự án của Công ty tại nhà máy.
- Đại diện cho Công ty làm việc với các cơ quan, chính quyền địa phương.
- Giám sát việc thực hiện các chủ trương của Công ty trong lĩnh vực huy động nguyên liệu mía, phát triển vùng nguyên liệu, chính sách đầu tư, quy trình kỹ thuật, định mức sản xuất nguyên liệu tại Nhà máy.
- Thu thập thông tin kiểm tra kế hoạch sản xuất của các đơn vị trước khi trình Tổng giám đốc xem xét.

- Nhà máy Đường TTC Biên Hòa – Trị An:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của nhà máy.
- Quản lý tài sản Công ty giao, tổ chức xây dựng và thực hiện bảo dưỡng sửa chữa.
- Thực hiện công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính của nhà máy.
- Tổ chức thực hiện các dự án của Công ty tại nhà máy.
- Đại diện cho Công ty làm việc với các cơ quan, chính quyền địa phương.
- Giám sát việc thực hiện các chủ trương của Công ty trong lĩnh vực huy động nguyên liệu mía, phát triển vùng nguyên liệu, chính sách đầu tư, quy trình kỹ thuật, định mức sản xuất nguyên liệu tại Nhà máy.
- Thu thập thông tin kiểm tra kế hoạch sản xuất của các đơn vị trước khi trình Tổng giám đốc xem xét.

- Nông trường Biên Hòa - Thành Long:

- Quản lý hành chính.
- Tổ chức điều hành sản xuất theo kế hoạch đã được duyệt.
- Kiểm soát các quy trình, quy phạm về thiết bị, quy trình canh tác.
- Kiểm soát tiêu hao vật tư, nguyên nhiên liệu, chi phí sản xuất.
- Quản lý thiết bị nông nghiệp, nhà xưởng, vật kiến trúc.
- Nghiên cứu đề xuất ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.
- Quản lý sổ sách kế toán.
- Tổ chức và quản lý dịch vụ xe cơ giới, tổ chức thực hiện tất cả các dự án liên quan đến cơ giới nông nghiệp.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của BHS và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông trên mức vốn thực góp hiện tại

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của BHS tại ngày 08/05/2017

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	62 Trần Huy Liệu, P12, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM	39.926.084	13,40%
2	Công ty Cổ phần	Số 75, Đường 30/4, P3, TP Bến	17.860.690	6,00%

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	Global Mind Việt Nam	Tre, Tỉnh Bến Tre		
	Cộng		57.786.774	19,40%

Nguồn: BHS

- Danh sách người có liên quan đến cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vào ngày 08/05/2017

Stt	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thành Công		
1.1	Thái Văn Chuyện	Tổng Giám đốc	62.063
1.2	Hồ Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc	44
2	Công ty cổ phần Global Mind Việt Nam		
2.1	Phạm Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	12.250
2.2	Trần Quỳnh Anh	Phó Tổng Giám đốc	29.400

Nguồn: BHS

- Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 08/05/2017

Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa được cổ phần hóa từ ngày 16/05/2001 theo quyết định số 44/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên thời hạn quy định về việc hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu đối với cổ đông sáng lập đã không còn hiệu lực.

- Cơ cấu vốn cổ phần của BHS tại ngày 08/05/2017

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Trong nước	7.049	274.610.838	92,19%
	Tổ chức	64	66.113.946	22,20%
	Cá nhân	6.985	208.496.892	69,99%
2	Nước ngoài	212	23.263.611	7,81%
	Tổ chức	19	15.975.848	5,36%
	Cá nhân	193	7.287.763	2,45%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0,00%
	Cộng	7.261	297.874.449	100%

Nguồn: BHS

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của BHS, những Công ty mà BHS đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BHS

5.1. Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa

Không.

5.2. Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
Không.

5.3. Công ty con của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa

a. Công ty con do Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa sở hữu trực tiếp

• **Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa**

- Địa chỉ Công ty: Thôn Phước Lâm, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 607.500.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD: số 4200636590 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 02/03/2006, thay đổi lần thứ 13 ngày 20/11/2015
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh đường.
- Tỷ lệ cổ phần do BHS nắm giữ: 100%.

• **Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Phan Rang**

- Địa chỉ Công ty: 160 Bắc Ái, Phường Đô Vinh, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng.
- Giấy CNĐKKD: số 4500138596 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 26/12/2005, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 21/07/2016
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh đường và các sản phẩm phụ làm từ mía; trồng mía; sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ.
- Tỷ lệ cổ phần do BHS nắm giữ: 94,51%.

• **Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Biên Hòa**

- Địa chỉ Công ty: 62 Trần Huy Liệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng.
- Giấy CNĐKKD: số 0313733213 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp.HCM cấp ngày 4/04/2016, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 29/03/2017.
- Ngành nghề kinh doanh: Bán mua đường và các sản phẩm có sử dụng đường, bán buôn thực phẩm công nghệ, bán buôn đồ uống....
- Tỷ lệ cổ phần do BHS nắm giữ: 98%.

• **Công ty TNHH MTV Biên Hòa – Thành Long**

- Địa chỉ Công ty: Tổ 4, Ấp Nam Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng.

Tại ngày 31/03/2017, BHS vẫn chưa góp vốn vào công ty này và công ty này vẫn đang trong giai đoạn trước hoạt động.

- Giấy CNĐKKD: số 3900854955 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 08/12/2009
- Ngành nghề kinh doanh: Trồng mía; sản xuất và kinh doanh phân bón, vật tư ngành nông nghiệp.
- Tỷ lệ cổ phần do BHS nắm giữ: 100%.

b. Công ty con do Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa sở hữu gián tiếp

• **Công ty Cổ phần Bò giống miền Trung**

- Địa chỉ Công ty: Xã Ninh Sim, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa,
- Vốn điều lệ: 23.400.000.000 đồng.
- Giấy CNĐKKD: số 3703000180 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 21/12/2005
- Ngành nghề kinh doanh: Chăn nuôi bò, trồng mía và các loại cây công nghiệp khác; kinh doanh thức ăn cho gia súc; trồng rừng....
- Tổng tỷ lệ cổ phần do BHS gián tiếp nắm giữ: 90,99%.

• **Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa**

- Địa chỉ Công ty: Xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng.
- Giấy CNĐKKD: số 4201575358 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 09/10/2013
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất điện để bán; cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống điện....
- Tổng tỷ lệ cổ phần do BHS gián tiếp nắm giữ: 100 %.

• **Ninh Hoa Sugar Private Limited Company (NHS PTE)**

- Địa chỉ Công ty: Singapore
- Vốn điều lệ: 700.000 USD.
- Giấy chứng nhận đầu tư nước ngoài: số 743/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp ngày 12/08/2014
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh đường và các sản phẩm phụ làm từ mía và các sản phẩm nông sản khác.
- Tổng tỷ lệ cổ phần do BHS gián tiếp nắm giữ: 100%.

5.4. Danh sách Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa

• **Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng mía đường Thành Thành Công**

- Địa chỉ Công ty: Số 99, ấp Bình Hòa, tỉnh Tây Ninh
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.
- Giấy CNĐKKD: số 3901162964 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tây Ninh cấp ngày 21/03/2013
- Ngành nghề kinh doanh: Nghiên cứu, lai tạo giống; phân tích đất, kỹ thuật

canh tác và thuốc bảo vệ thực vật; chế tạo máy móc cơ giới trong sản xuất mía đường

- Tỷ lệ cổ phần do BHS trực tiếp nắm giữ: 24%
- Tổng tỷ lệ cổ phần do BHS trực tiếp và gián tiếp nắm giữ: 38%
- **Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh**
 - Địa chỉ Công ty: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
 - Vốn điều lệ: 294.040.000.000 đồng.
 - Giấy CNĐKKD: số 3900243272 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23/5/2007
 - Ngành nghề kinh doanh: Trồng, chế biến kinh doanh các sản phẩm ngành mía đường, khoai mì, cao su. Sản xuất, kinh doanh sản phẩm nhựa, gỗ, vật liệu xây dựng. Chăn nuôi gia súc, gia cầm; Kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính; Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu
 - Tỷ lệ cổ phần do BHS nắm giữ: 43,2%.

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa

Thời điểm	Số cổ phần tăng thêm	Vốn điều lệ	Phương thức tăng vốn	Đơn vị cấp
2001	8.100.000	81.000.000.000	Vốn ban đầu	Sở KH & ĐT tỉnh Đồng Nai
Tháng 10/2006	8.100.000	162.000.000.000	Phát hành tăng vốn điều lệ	UBCKNN
Tháng 05/2007	647.727	168.477.270.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	UBCKNN
Tháng 05/2008	1.683.893	185.316.200.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	UBCKNN
Tháng 11/2011	11.465.960	299.975.800.000	Chia cổ phiếu thưởng	UBCKNN
Tháng 11/2012	1.499.879	314.974.590.000	Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN
Tháng 11/2013	31.497.459	629.949.180.000	Phát hành tăng vốn điều lệ (cho cổ đông hiện hữu)	UBCKNN
Tháng 11/2015	60.349.080	1.233.439.980.000	Phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phần của CTCP Đường Ninh Hòa	UBCKNN
Tháng 06/2016	6.167.200	1.295.111.980.000	Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN
Tháng 04/2017	168.363.251	2.978.744.490.000	Phát hành 38.852.053 cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu. Chào bán 129.511.198 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN

Thời điểm	Số cổ phần tăng thêm	Vốn điều lệ	Phương thức tăng vốn	Đơn vị cấp
Vốn điều lệ hiện tại		2.978.744.490.000		

Nguồn: BHS

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa

Hầu hết doanh thu của Công ty đến từ việc sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đường. Các sản phẩm của BHS đa dạng về chủng loại và đóng gói để có thể đáp ứng được các nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

7.2. Doanh thu, lãi gộp của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa qua các năm

- Sản lượng tiêu thụ từng nhóm sản phẩm trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và 9 tháng đầu niên độ 2016/2017

Sản phẩm	Đơn vị tính	2014/2015	2015/2016	9 tháng niên độ 2016/2017
Đường sản xuất	Tấn	175.293	252.940	145.020
Đường hàng hóa	Tấn	38.658	21.799	55.261
Rượu	Lít	5.961	4.240	5.109

Nguồn: BHS

- Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và 9 tháng đầu niên độ 2016/2017

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	2014/2015		2015/2016		9 tháng niên độ 2016/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Bán hàng	2.964.830	99,66%	4.315.604	98,84%	3.549.528	98,60%
Bán điện	-	-	39.403	0,90%	19.998	0,56%
Dịch vụ và doanh thu khác	9.982	0,34%	11.280	0,26%	30.287	0,84%
Tổng cộng	2.974.812	100%	4.366.287	100%	3.599.813	100%

Nguồn: BCKTHN 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của BHS

- Lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và 9 tháng đầu niên độ 2016/2017

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	2014/2015		2015/2016		9 tháng niên độ 2016/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng

Doanh thu thuần	2014/2015		2015/2016		9 tháng niên độ 2016/2017	
Bán hàng	340.523	97,99%	588.436	15,63%	451.876	96,66%
Bán điện	-	-	7.931	0,21%	157	0,03%
Dịch vụ và doanh thu khác	6.985	2,01%	5.725	0,15%	15.471	3,31%
Tổng cộng	347.508	100%	602.092	16%	467.504	100%

Nguồn: BCKTHN 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của BHS

7.3. Báo cáo hoạt động đầu tư, hiệu quả đầu tư

- Các dự án đầu tư trong niên độ 2015/2016:**

Stt	Dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Mục tiêu	Tình hình thực hiện	Hiệu quả thực hiện
1	Lò hơi đốt than 25T/h	34		Đang tiến hành nghiệm thu, thanh toán cho nhà thầu	
2	Quy hoạch khu vực đóng - lưu trữ đường túi	13,2	Tạo thêm 01 diện tích kho đủ lớn để chứa sản phẩm và giảm chi phí bốc xếp vận chuyển nội bộ, quy hoạch khu đóng gói sản phẩm chuyên biệt để tạo thêm thể mạnh thương hiệu.	Đang thực hiện	Dự kiến đóng gói những sản phẩm chuyên biệt
3	Hệ thống tưới phun tại Công ty TNHH MTV Hải Vi	11,9	Kéo dài chu kỳ lưu gốc cho mía tơ, tăng năng suất 55 tấn/ha lên 80 tấn/ha, cung cấp sản lượng mía giống hàng năm khoảng 8.000 tấn.	Đang trong giai đoạn chạy nghiệm thu	
4	Nâng cấp hạ tầng CNTT tại BHS	2	Quy hoạch kiến trúc CNTT theo từng phân loại.	Đã quyết toán	Hoạt động CNTT ổn định, hiệu quả làm

Stt	Dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Mục tiêu	Tình hình thực hiện	Hiệu quả thực hiện
					việc cao
5	Thiết bị cơ giới hóa tại NTTL	3,7	Thiết bị nông nghiệp xử lý đất trồng mía.	Đã quyết toán	Xử lý đất bằng máy móc hạn chế nhân công
6	Hệ thống tưới Center pivot giai đoạn 2 tại NTTL	21,68	Tưới cho 308 ha mía tại NTTL.	Đang tiến hành nghiệm thu, thanh toán cho nhà thầu	Tự động tưới 308 ha mía

Nguồn: BHS

• Đầu tư Công ty con

Đơn vị tính: triệu đồng

Tên công ty	30/06/2015		30/06/2016		31/03/2017	
	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Hải Vi	22.000	100%	22.000	100%	220	1%
CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Biên Hòa	0	0%	117.600	98,00%	117.600	98,00%
Công ty TNHH MTV Biên Hòa - Ninh Hòa	0	0%	1.030.727	100%	1.030.727	100%
CTCP Đường Biên Hòa - Phan Rang	0	0%	84.431	94,51%	84.431	94,51%
Tổng cộng	22.000		1.254.758		1.232.978	

Nguồn: BCKT riêng 2014/2015, 2015/2016 và BCTC riêng 31/03/2017 của BHS

• Hiệu quả hoạt động của các Công ty con

Tên công ty	30/06/2015		30/06/2016		31/03/2017	
	DTT	LNST	DTT	LNST	DTT	LNST
CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Biên Hòa	-	-	-	713	663.590	(13.771)
CTCP Đường Biên Hòa - Phan Rang	251.489	15.536	266.090	12.020	198.533	12.820

Công ty TNHH MTV Biên Hòa - Ninh Hòa (hợp nhất)	1.314.266	16.043	1.100.497	86.497	1.229.355	154.980
---	-----------	--------	-----------	--------	-----------	---------

Nguồn: SBT

- Đầu tư Công ty liên danh, liên kết và đầu tư vào đơn vị khác

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên công ty	30/06/2015			30/06/2016			31/03/2017		
		% sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	% sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	% sở hữu	Giá gốc	Dự phòng
A	Đầu tư công ty liên doanh, liên kết		7.133	0		96.108	0		189.562	0
1	CTCP Nghiên cứu và ứng dụng mía đường Thành Thành Công	24,00%	7.133	0	38,00%	11.306	0	38,00%	10.735	
2	CTCP Mía đường Tây Ninh				26,49%	84.802	0	43,2%	178.826	
B	Đầu tư vào đơn vị khác		77.704	-12.124		192.712	0		96.975	0
1	CTCP Giao dịch hàng hóa Sơn Tín	5,00%	9.000	-1.202	-	-	-	-	-	-
2	Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai (tên cũ: CTCP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai)	10,37%	58.263	-10.922	-	-	-	-	-	-
3	Công ty TNHH MTV Biên Hòa - Ninh Hòa (tên cũ: CTCP Đường Ninh Hòa)	0,66%	4.793	-	-	-	-	-	-	-
4	Công ty CP Đường Biên Hòa - Phan Rang (tên cũ: CTCP Mía đường Phan Rang)	6,97%	5.649	-	-	-	-	-	-	-
5	CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	0%	0	-	6,59%	181.279	-	2,72%	79.395	
6	Công ty TNHH MTV Hải Vi	-	-	-	-	-	-	1,00%	220	

Stt	Tên công ty	30/06/2015			30/06/2016			31/03/2017		
		% sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	% sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	% sở hữu	Giá gốc	Dự phòng
7	CTCP Mía đường Sơn Dương	0%	0	-	13,08%	11.432	-	13,08%	17.360	
	Tổng cộng		84.838	-12.124		288.820	0		286.538	0

Nguồn: BCKTHN 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của BHS

7.4. Hoạt động Marketing

- **Hoạt động nghiên cứu thị trường**

Công ty triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, như:

- Thu thập ý kiến người tiêu dùng trong quá trình bán hàng thông qua đội ngũ nhân viên tiếp thị của Công ty và nhà phân phối, từ đó Công ty luôn nhận được những thông tin phản hồi để cải tiến sản phẩm và sản xuất những sản phẩm mới.
- Thông qua các công ty tư vấn chuyên nghiệp, Công ty tổ chức khảo sát nhu cầu thị trường, khảo sát thăm dò hiệu quả các chiến dịch quảng cáo của Công ty đối với người tiêu dùng, khảo sát cho mục đích xây dựng thương hiệu Công ty, ...
- Các hoạt động nghiên cứu thị trường đã có những tác động rất tích cực đến chiến lược sản phẩm và chiến lược kinh doanh nói chung của Công ty, góp phần không nhỏ đến sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty

- **Hoạt động quảng cáo, tiếp thị và quan hệ cộng đồng (PR)**

- Trong những năm trước đây nhằm phục vụ cho chiến lược phát triển sản phẩm mới, Công ty đã đầu tư để nâng cao khả năng nhận diện thương hiệu và bao bì. Với mục tiêu là tiếp tục củng cố và duy trì vị trí dẫn đầu thị trường, Công ty đã thực hiện các chiến dịch truyền thông qua các kênh: quảng cáo truyền hình, quảng cáo báo, PR, ...
- Kế hoạch marketing trong thời gian tới: Thực hiện truyền thông về đường sạch qua các hình thức Phóng sự truyền hình, PR trên báo nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm mới Đường tinh luyện Đặc Biệt Biên Hòa Pure hũ 800g, Đường trắng cao cấp Biên Hòa Daily nói riêng và tất cả các sản phẩm của công ty nói chung; Công ty cũng đã xây dựng chương trình truyền thông cho mùa Tết 2015.
- Chính sách quảng cáo tiếp thị của Công ty được thực hiện khá nhất quán với mục tiêu vừa đảm bảo tính hiệu quả của quảng cáo, vừa giữ cho chi phí quảng cáo ở mức hợp lý để không làm tăng giá thành sản phẩm.
- Hợp tác cùng Trung tâm dinh dưỡng Tp. Hồ Chí Minh triển khai chương trình bổ sung Vitamin A cho bà mẹ và trẻ em.
- Tham gia quảng cáo, tài trợ các chương trình giải trí đang thu hút nhiều khán giả xem truyền hình theo dõi như: chương trình "Vượt lên chính mình" trên HTV7, chương trình "Âm vang tuổi trẻ" trên VTV1.
- Tham gia các hoạt động mang tính chất cộng đồng, như: Hỗ trợ trẻ em nghèo

vào các dịp Lễ, Tết Nguyên đán và Tết Trung thu tại các địa phương; Tham gia đóng góp vào quỹ hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam; Phụng dưỡng 19 bà mẹ Việt Nam anh hùng; Xây dựng nhà tình nghĩa và tình thương... Vì những hoạt động và đóng góp tích cực này, BHS đã được phong tặng danh hiệu “Doanh nghiệp vì sự tiến bộ xã hội và phát triển bền vững”, Biểu tượng vàng Doanh nhân văn hoá năm 2006.

• **Hệ thống phân phối**

Đường Biên Hòa hiện phân phối sản phẩm chủ yếu qua 2 kênh với tên gọi: B2B và B2C. Đặc điểm và cách thức tổ chức của các kênh từ năm 2012 đến nay như sau:

- **Đặc điểm kênh phân phối B2B (kênh 1):**

Sản phẩm tiêu thụ: Tiêu thụ đường bao RE 50kg (chủ lực), đường nhuyễn RE bao 50kg.

Thị trường: Tiêu thụ chủ yếu qua các Công ty trong lĩnh vực sản xuất Nước giải khát, sữa, bánh kẹo, thủy sản và có nhà máy sản xuất tập trung phần lớn tại khu vực TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Hà Nội, Cần Thơ, Đà Nẵng. Trong đó hơn 90% là tại TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương.

- **Đặc điểm kênh phân phối B2C (kênh 2):**

Sản phẩm tiêu thụ: các nhãn hàng sản phẩm của công ty bao gồm Đường tinh luyện Biên Hòa Pure; Đường vàng khoáng chất Biên Hòa Pure; Đường phen Biên Hòa Pro; Đường làm bánh Biên Hòa Pro; Đường ăn kiêng Biên Hòa Light; Đường bổ sung Vitamin A Biên Hòa Value; Đường que Biên Hòa Joy, Đường que Sticksu; Đường trắng cao cấp Biên Hòa Daily.

Với kênh phân phối B2C, tất cả sản phẩm của BHS sẽ đến tay người tiêu dùng thông qua kênh siêu thị và kênh nhà phân phối trải dài từ Cà Mau đến Bắc Giang.

Đối với kênh siêu thị: Đầu tư lực lượng Giám sát bán hàng và Nhân viên chăm sóc bán hàng tại các hệ thống siêu như BigC, Co.op, Metro, Lotte, Giant, Satra, VinMart, Aeon, Simply, Family mart, Emart, Citi mart,...

Đối với Nhà phân phối: Nhà phân phối bán hàng theo đúng địa bàn và chính sách giá, khuyến mãi do Công ty qui định; Nhà phân phối không bán các sản phẩm cạnh tranh trực tiếp với sản phẩm của Công ty như các loại đường có qui cách đóng gói tương tự; Nhà phân phối đầu tư nguồn lực theo đúng qui định của Công ty để đảm bảo hoạt động; Nhà phân phối tổ chức giao hàng tới tận cửa hiệu trong vòng 24h và hạn chế tối thiểu việc rút đơn hàng; Công ty đầu tư đội ngũ trực tiếp chào bán hàng đến các cửa hiệu theo tuyến bán hàng (MCP) gồm: mỗi Nhà phân phối/tỉnh bố trí 01 Giám sát bán hàng quản lý 4-8 Nhân viên bán hàng và mỗi khu vực bố trí một Trưởng Giám sát bán hàng quản lý từ 6-9 Giám sát bán hàng/Nhà phân phối,...

• **Chính sách giá**

Công ty xây dựng một chiến lược giá cả linh hoạt trên cơ sở giá thành hợp lý, kết hợp với diễn biến giá trên thị trường để điều chỉnh chiến lược giá cho phù hợp với

các yêu cầu như:

- Xây dựng chiến lược giá theo thị trường, mục tiêu kinh doanh Công ty trong từng giai đoạn.
- Xây dựng chiến lược giá hợp lý theo từng phân khúc thị trường, theo hệ thống phân phối.
- Xây dựng chiến lược giá cho sản phẩm mới để thâm nhập, mở rộng phát triển thị trường.

7.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu hàng hóa mà BHS đang sử dụng:

Stt	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
1	Logo Bien Hoa sugar 	Nhóm 30	IDM000240103	Nhãn hiệu đã được Indonesia cấp văn bằng ngày 10/03/2010, văn bằng hết hiệu lực ngày 10/04/2018
2	Nhãn hiệu 	Nhóm 33	4-1995-26568/24740	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, văn bằng có hiệu lực đến ngày 16/12/2015
3	Nhãn hiệu 	Nhóm 33	4-2000-46847/41352	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, văn bằng có hiệu lực đến ngày 16/6/2020
4	Nhãn hiệu 	Nhóm 33	4-2000-46846/40992	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, văn bằng có hiệu lực đến ngày 16/6/2020
5	Nhãn hiệu 	Nhóm 33	4-2000-46851/41332	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, văn bằng có hiệu lực đến ngày 16/6/2020

Stt	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
6	Kiểu dáng công nghiệp 	Nhóm 33	3-2002-00079	Văn bằng hết hiệu lực ngày 27/01/2007, gia hạn lần 1 đến 28/01/2012, lần 2 đến 28/1/2017
7	Nhãn hiệu 	Nhóm 33	4-2002-00495/49556	Văn bằng hết hiệu lực ngày 04/06/2012, gia hạn lần 1 đến 7/6/2022
8	Nhãn hiệu BHS	Nhóm 30	4-2010-17310/172790	Đã được cấp văn bằng ngày 29/09/2011, văn bằng có hiệu lực đến ngày 13/08/2020.
9	Nhãn hiệu TOPSUGAR	Nhóm 30	4-2010-17311/172791	Đã được cấp văn bằng ngày 29/09/2011, văn bằng có hiệu lực đến ngày 16/08/2020.
10	Nhãn hiệu SUGARONE	Nhóm 30	4-2010-17312/172806	Đã được cấp văn bằng ngày 29/09/2011, văn bằng có hiệu lực đến ngày 13/08/2020.
11	Nhãn hiệu SUGARA	Nhóm 30	4-2010-17313/172807	Đã được cấp văn bằng ngày 29/09/2011, văn bằng có hiệu lực đến ngày 16/08/2020.
12	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011-21910/196326	Đã cấp bằng ngày 27/11/2012, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021

Su	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
13	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011-21911/196327	Đã cấp bằng ngày 27/11/2012, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
14	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011-21912/196328	Đã cấp bằng ngày 27/11/2012, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
15	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011-21913/196329	Đã cấp bằng ngày 27/11/2012, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
16	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011-21914/196330	Đã cấp bằng ngày 27/11/2012, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
17	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011-21916/196130	Đã cấp bằng ngày 22/11/2012, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
18	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011-21917/198140	Đã được cấp văn bằng ngày 05/01/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
19	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011-21918/198048	Đã được cấp văn bằng ngày 05/01/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021

Stt	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
20	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011-21915/201141	Đã được cấp văn bằng ngày 04/03/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
21	Kiểu dáng CN 		3-2011-01682	Đã được cấp văn bằng ngày 02/05/2013, ngày hết hiệu lực 25/11/2016
22	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011-22065/205690	Đã được cấp văn bằng ngày 15/05/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 18/10/2021
23	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-01083/214899	Đã được cấp văn bằng ngày 08/11/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 18/01/2022
24	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-01086/214854	Đã được cấp văn bằng ngày 07/11/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 18/01/2022
25	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-01081/214646	Đã được cấp văn bằng ngày 01/11/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 18/01/2022

Stt	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
26	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-01085/214900	Đã được cấp văn bằng ngày 18/11/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 18/01/2022
27	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-01082/215472	Đã được cấp văn bằng ngày 21/11/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 18/01/2022
28	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-01084/215425	Đã được cấp bằng ngày 20/11/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 18/01/2022
29	Nhãn hiệu ĐƯỜNG BIÊN HOÀ	Nhóm 30	4-2011-25247/215856	Đã được cấp văn bằng ngày 27/11/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 25-11-2021
30	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-13923/218071	Đã được cấp văn bằng ngày 09/01/2014, văn bằng có hiệu lực đến ngày 27-06-2022
31	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-13924/218072	Đã được cấp văn bằng ngày 09/01/2014, văn bằng có hiệu lực đến ngày 27-06-2022

Stt	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
32	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-13925/218073	Đã được cấp văn bằng ngày 09/01/2014, văn bằng có hiệu lực đến ngày 27-06-2022
33	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-13926/218074	Đã được cấp văn bằng ngày 09/01/2014, văn bằng có hiệu lực đến ngày 27-06-2022
34	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-13927/218075	Đã được cấp văn bằng ngày 09/01/2014, văn bằng có hiệu lực đến ngày 27-06-2022
35	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-13928/218076	Đã được cấp văn bằng bảo hộ ngày 09/01/2014, văn bằng có hiệu lực đến ngày 27/06/2022
36	Nhãn hiệu 	Nhóm 30, 33	4-1994-17059/14105	Văn bằng có hiệu lực đến ngày 25/02/2024.
37	Nhãn hiệu 		4-2008-07339/130712	Đã được cấp văn bằng bảo hộ ngày 30/07/2009. Văn bằng có hiệu lực đến ngày 08/04/2018

Stt	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
38	Quyền tác giả “Hình thức thể hiện trên bao gói đường tinh luyện Đường Biên Hòa” 	Mỹ thuật ứng dụng	Số 994/2008/QTG	Đã được cấp văn bằng ngày 22/04/2008, văn bằng có hiệu lực 70 năm kể từ ngày công bố.
39	Nhãn hiệu SLIMSU	Nhóm 30	4-2013-05308/236058	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, hiệu lực đến ngày 22/03/2023
40	Nhãn hiệu STICKSU	Nhóm 30	4-2013-05309/235998	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, hiệu lực đến ngày 22/03/2023
41	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-26419/224045	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, hiệu lực đến ngày 22/11/2020
42	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-26418/224044	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, hiệu lực đến ngày 22/11/2020

7.6. Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Danh sách các hợp đồng lớn của Công ty đã và đang thực hiện trong niên độ

2016/2017:

Stt	Hợp đồng	Giá trị HĐ chưa VAT (triệu VND)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Nội dung HĐ	Đối tác
1	12/2016-2017/NL/ĐBH	156.724	03/01/2017		Đường	Công ty Cổ Phần Sản xuất- Thương mại Bao bì Thành Thành Công
2	BHS-MK 073/2016	20.448	20/10/2016	31/08/2017	Than cám	Công ty TNHH Một Thành Viên TM- DV Minh Khuê
3	14/2016-2017/NL/ĐBH	103.759	03/01/2017		Đường	Công ty Cổ phần Giao Dịch Hàng Hóa Sơn Tín
4	06/BHS-MN/2017	16.649	21/01/2017	30/09/2017	Phân bón	Công ty Cổ Phần Phân Bón Miền Nam
5	0108/2016/HĐKT-BHS-NHS	1.295.028	01/08/2016		Đường	Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa- Ninh Hòa
6	01/BHS-THP/PUR/060317	267.750	06/03/2017	Tháng 11/2017	Đường tinh luyện cao cấp	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Hiệp Phát
7	09/2016-2017/NL/ĐBH	464.310	29/11/2016	10/2016 - 12/2016	Đường thô	Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
8	100/VNM-ĐBH/2016	351.750	11/11/2016	10/2016 - 12/2016	Đường trắng tinh luyện	Công ty CP Sữa Việt Nam
9	13/KT2016/BHS	248.167	15/12/2016	12/2016 - 12/2018	Đường trắng tinh luyện cao cấp, bao 50kg	Công Ty CP TM Thành Thành Công
10	05/2016-2017/NL/ĐBH	90.499	22/09/2016	02/2017 - 12/2017	Đường tinh luyện cao cấp	Công Ty CP TM Thành Thành Công

Nguồn: BHS

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và 9 tháng đầu niên độ 2016/2017

Một số chỉ tiêu tài chính của BHS trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và 9 tháng đầu niên độ 2016/2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2014/2015	2015/2016	% tăng (giảm)	9 tháng 2016/2017
1	Tổng tài sản	2.429.595	5.972.988	145,84%	6.685.619
2	Doanh thu thuần	2.974.812	4.366.287	46,78%	1.363.828
3	Lợi nhuận từ HĐKD	123.385	290.758	135,65%	71.676
4	Lợi nhuận khác	3.377	5.330	57,83%	2.883
5	Lợi nhuận trước thuế	126.765	296.087	133,57%	74.559
6	Lợi nhuận sau thuế	98.952	248.300	150,93%	58.321
7	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	98.952	247.928	150,55%	58.260
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	0%		

Nguồn: BCKTHN 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của BHS

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa trong niên độ 2014/2015, 2015/2016 và 9 tháng đầu niên độ 2016/2017

• Thuận lợi

- Các nhà máy của công ty đã hoàn thành đầu tư nâng công suất và chất lượng sản phẩm, góp phần làm tăng khả năng cạnh tranh.
- Chất lượng sản phẩm được duy trì cùng thương hiệu lâu đời có tính nhận biết cao, giúp BHS thuận lợi hơn trong việc gia tăng thị phần, nâng cao vị thế cạnh tranh và tăng trưởng bền vững.
- Sức mạnh từ truyền thống văn hoá công ty vẫn được giữ vững.
- Trong năm 2015, số lượng đường nhập lậu giảm, tồn kho đường giảm giúp giá đường lên cao hơn so với mặt bằng những năm trước, điều này giúp cho hoạt động bán lẻ của BHS được thuận lợi hơn.
- Tác động mạnh mẽ của hiện tượng El Nino khiến sản lượng đường trên thế giới sụt giảm mạnh, khiến cho đà giảm của giá đường chững lại và có xu hướng tăng nhẹ. Yếu tố này đã góp phần tác động tích cực lên giá đường trong nước.
- Việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty đường trong ngành trong năm tài chính 2015/2016 đã giúp cho Đường Biên Hòa nhanh chóng nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng vùng nguyên liệu và chủ động hơn nữa trong việc kiểm soát nguồn nguyên liệu đầu vào, các yếu tố đó là cơ sở cần thiết để BHS phát triển bứt phá hơn trong giai đoạn sắp tới

• Khó khăn

- Diện tích đầu tư sản xuất mía nguyên liệu tiếp tục giảm mặc dù tổng mức vốn đầu tư cho nông nghiệp tăng đáng kể.
- Tuy Nhà nước đã có một số Nghị quyết, chính sách có liên quan đến việc định

hướng và giải pháp phát triển ngành mía - đường, nhưng khi triển khai thực hiện chưa có sự chỉ đạo kiên quyết, triệt để và đồng bộ giữa Trung ương và địa phương. Vì vậy, cho đến nay nhiều địa phương vẫn chưa quan tâm hỗ trợ công tác giống, thủy lợi,... cho vùng chuyên canh mía.

- Cây mía chưa thể cạnh tranh với một số cây trồng khác như cao su, mì, cà phê,...
- Riêng ngành sản xuất mía - đường áp lực cạnh tranh từ nguồn đường nhập lậu giá rẻ vẫn chưa có hướng giải quyết nên công ty cũng bị ảnh hưởng trước tình hình đó.

9. Vị thế của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Vị thế của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa trong ngành

Tổng kết niên vụ 2015-2016, tổng sản lượng tiêu thụ đường của BHS và các công ty con là 274.983 tấn, bao gồm cả đường thô. Sản phẩm chủ lực của Công ty hiện nay là đường tinh luyện. Mức độ cạnh tranh hiện tại trong phân khúc đường tinh luyện không gay gắt vì rào cản kỹ thuật khá cao (việc sản xuất đòi hỏi qua nhiều công đoạn, đầu tư máy móc, thiết bị đặc thù,...). Theo thống kê của Hiệp Hội Mía Đường, trong niên vụ 2015-2016, sản lượng đường toàn hệ thống BHS sản xuất được ước đạt 19-20% tổng sản lượng đường cả nước. Các công ty cạnh tranh chính của BHS trong mảng đường tinh luyện: Công ty cổ phần Thành Thành Công Tây Ninh (SBT), Công ty cổ phần Mía Đường Lam Sơn (LSS), Công ty cổ phần NIVL, Công ty TNHH Công Nghiệp KCP Việt Nam (1 công ty 100% vốn đầu tư của Ấn Độ, nhà máy đặt tại Phú Yên, công suất 5.000 tấn mía ngày).

BHS là doanh nghiệp mía đường duy nhất ở Việt Nam sở hữu dây chuyền tinh luyện đường của Nhật Bản. Công ty có khả năng sản xuất nhiều loại mặt hàng đường khác nhau theo thị hiếu khách hàng như đường tinh luyện RE cho khách hàng công nghiệp, đường trắng, đường phèn, đường bổ sung Vitamin cho khách hàng cá nhân. Sản phẩm Đường tinh luyện của BHS được đánh giá cao về chất lượng nên vị trí và thị phần của BHS trong ngành đường ngày càng được củng cố.

- Triển vọng phát triển của ngành

Hiện tại ngành mía đường Việt Nam đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, cũng như các thách thức lớn trong quá trình hội nhập của đất nước. Tuy nhiên, vẫn có những điểm sáng và cơ hội cho các công ty trong ngành khai thác và nắm bắt để vươn lên. Những khó khăn, thách thức và các cơ hội có thể kể đến như sau:

- **Ảnh hưởng từ hiện tượng El Nino làm nguồn cung sụt giảm:** Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trong Tài liệu Hội nghị Tổng kết vụ sản xuất Mía đường 2015-2016, tổng sản lượng đường cả nước là 1.237.310 tấn, giảm 180.500 tấn (12,73%) so với vụ trước, đây là năm thứ hai liên tiếp sản lượng đường sụt giảm. Diện tích mía cả nước vụ ép 2015-2016 đạt hơn 284.367 ha, năng suất bình quân cả nước đạt 64,4 tấn/ha, sản lượng mía cả nước đạt 18,3 triệu tấn, so với vụ ép trước, diện tích mía giảm 6,7%, sản lượng mía ép giảm 8%. Chất lượng mía nguyên liệu cũng sụt giảm, chữ đường bình quân của mía đưa vào nhà máy chế biến của cả nước ở mức trên 9,64 CCS, thấp hơn vụ trước gần 0,56 CCS. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm này là do biến đổi khí hậu từ ảnh hưởng nặng nề của hiện tượng El Nino, dẫn đến hạn hán kéo dài trên diện rộng, đặc biệt là ở

miền Trung, và hiện tượng nhiễm mặn ở miền Nam. Tác động từ hiện tượng El Nino là 1 trong những nguyên nhân quan trọng khiến cho sự chênh lệch cung cầu của ngành đường tại Việt Nam nói riêng, và trên thế giới nói chung, chuyển đổi xu hướng từ thặng dư sang thiếu hụt. Sự thiếu hụt này dự kiến sẽ còn kéo dài sang vụ 2016-2017.

- **Sự cạnh tranh không lành mạnh của đường nhập lậu:** theo thống kê của Tổ chức Đường thế giới (ISO) cho thấy lượng đường nhập lậu từ Thái Lan vào nước ta rất lớn với khoảng 400.000-500.000 tấn/năm. Mặc dù những năm gần đây các cơ quan chức năng đã rất nỗ lực trong việc triệt tiêu các đường dây buôn lậu đường, tuy nhiên do giá đường tiểu ngạch và giá đường trong nước luôn chênh lệch khá lớn, khoảng 40%, vì thế áp lực cạnh tranh từ đường nhập lậu là rất gay gắt và không thể loại bỏ hoàn toàn.
 - **Giá thành sản xuất cao do giá mía nguyên liệu cao:** Tỷ trọng chi phí mía nguyên liệu trong giá thành đường chiếm khoảng 75%-80%, trong khi đó giá mía của Việt Nam luôn cao hơn giá mía của các nước trong khu vực và trên thế giới (giá mía Việt Nam khoảng 45-50 USD/tấn, còn Thái Lan chỉ khoảng 30-35 USD/tấn), điều đó là nguyên nhân chính khiến cho giá thành đường của Việt Nam kém cạnh tranh hơn nhiều so với các nước trong khu vực và thế giới.
 - **Áp lực từ hội nhập:** hiện nay Việt Nam đã hoàn tất đàm phán 12 hiệp định thương mại tự do (FTA). Trong số đó, 8 FTA đã có hiệu lực và đang thực thi. Các FTA thế hệ mới đã kết thúc đàm phán gồm FTA Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Trong thời gian tới sẽ còn nhiều hiệp định được ký kết. Các hiệp định này mở ra nhiều cơ hội cho hàng hóa thâm nhập mạnh mẽ hơn vào các thị trường mới, đồng thời đó cũng là thách thức lớn đối với một số ngành còn yếu của Việt Nam như ngành đường. Theo Hiệp định Tự do Thương mại ASEAN (AFTA), năm 2018 ngành đường Việt Nam sẽ phải mở cửa hoàn toàn cho đường của các nước ASEAN vào. Điều này đồng nghĩa đường nhập khẩu từ ASEAN vào Việt Nam sẽ chỉ ở mức thuế 5% và không phải chịu hạn ngạch thuế quan. Khi đó đường Thái Lan – nước xuất khẩu đường lớn thứ 2 thế giới – có thể chính thức vào Việt Nam với số lượng không bị hạn chế ở mức thuế suất thấp.
 - **Cơ hội từ hội nhập:** việc Việt Nam gia nhập TPP giúp Việt Nam có cơ hội tiếp cận nguồn cầu lớn từ các nước trong khối như Mỹ, Malaysia, Nhật Bản, Canada... Vấn đề quan trọng là để tiếp cận được các thị trường này, các doanh nghiệp đường trong nước phải có chính sách đầu tư khoa học và hợp lý, có biện pháp hiệu quả để nâng chất lượng nguồn nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm và đảm bảo chất lượng sản phẩm có thể đáp ứng được tiêu chuẩn cao cấp của các nước phát triển trong khối TPP.
- **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.**
- Trên cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực, điều kiện của Công ty, đặc điểm tình hình có liên quan đến lĩnh vực hoạt động, những cơ hội và thách thức, dự kiến những mục tiêu và định hướng phát triển cơ bản của BHS trong thời gian tới như sau:

- **Các mục tiêu chủ yếu:**

- Tập trung nguồn lực vào lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh đường.
- Đầu tư mở rộng để khai thác thêm các sản phẩm thuộc chuỗi giá trị ngành đường như các sản phẩm cạnh đường, sản phẩm sau đường và các sản phẩm mới như đường vi chất, đường vàng nguyên chất,...
- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Định hướng chiến lược đến năm 2020**
 - Tập trung đầu tư phát triển vùng nguyên liệu để đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài. Việc chủ động được nguyên liệu là yếu tố quan trọng giúp cho Nhà máy đường phát triển và tăng lợi thế cạnh tranh. Vì vậy, Công ty đã phối hợp với Nhà máy đường Thành Thành Công Tây Ninh thực hiện chuyển giao vùng nguyên liệu theo quy hoạch phù hợp với 2 bên trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích cho nông dân và giảm chi phí vận chuyển cho 2 nhà máy, từ đó góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.
 - Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực của hệ thống phân phối, khai thác và phát huy tối đa thế mạnh của thương hiệu đường Biên Hòa.
 - Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu.
 - Tập trung nghiên cứu sản phẩm mới

10. Chính sách đối với người lao động của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Số lao động làm việc tại Công ty vào thời điểm 31/03/2017 là 1.134 người, với cơ cấu lao động phân theo trình độ và theo hợp đồng lao động như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Phân theo trình độ học vấn	1.134	100%
	Trên Đại học và Đại học	221	19%
	Cao đẳng và trung cấp	223	20%
	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	690	61%
2	Phân loại theo Hợp đồng lao động	1.134	100%
	Hợp đồng lao động chính thức	1.120	99%
	Hợp đồng lao động thử việc	14	1%

Nguồn: BHS

10.2. Chính sách đối với người lao động của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa

- **Chế độ làm việc**
 - Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất trực tiếp làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
 - Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết 9 ngày/năm theo quy định của Bộ Luật Lao động và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội.

Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên lại được cộng thêm 01 ngày phép.

- Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm các tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt
- **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**
 - Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.
 - Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.
 - Đào tạo: Hàng năm Công ty đều có kế hoạch đào tạo nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển nguồn nhân lực phục vụ chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. CBNV được chủ động đề nghị hoặc được đề cử tham gia các khóa học/ chương trình đào tạo cần thiết để hoàn thành công việc được giao. CBNV tham gia các chương trình đào tạo trùng với thời gian làm việc sẽ được xem xét tạo điều kiện để hưởng lương, thưởng và tính liên tục thời gian làm việc. CBNV có thành tích xuất sắc sẽ được xem xét tham dự các chương trình đào tạo kế thừa phát triển.
- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**
 - Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. CBNV thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương theo sản phẩm, hệ số lương được xét dựa theo cấp bậc và tay nghề. Công ty thực hiện chi trả lương tháng 13 đầy đủ cho CBNV có đủ 12 tháng làm việc trong năm và hưởng theo tỷ lệ số tháng làm việc thực tế làm việc dưới 12 tháng.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng danh hiệu thi đua định kỳ hàng năm, thưởng đột xuất cho cá nhân/ tập thể và thưởng CBNV có sáng kiến, có cống hiến.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra đối với CBQL, Công ty có chính sách mua Bảo hiểm sức khỏe. Đối với các CBNV còn lại, Công ty mua bảo hiểm tai nạn 24/24.
Hàng năm CBNV được công ty chi ngân sách tổ chức đi nghỉ mát theo chế độ, Khám sức khỏe định kỳ hàng năm, cấp phát đồng phục và bảo hộ lao động, tổ chức bữa ăn ca tại bếp ăn tập thể bảo đảm dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm, điện thoại,...
- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động khá hiệu quả, các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ của công nhân viên diễn ra hàng năm rất sôi nổi, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe. Ngoài ra hàng năm cán bộ công nhân viên Công ty còn được tổ chức đi nghỉ mát theo chế độ.
- Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên: Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài của nhân viên với Công ty và tạo động lực khuyến khích cho cán bộ công nhân viên làm việc, Công ty thực hiện chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên dưới hai hình thức: thưởng cổ phiếu và bán cổ phiếu với giá ưu đãi so với giá thị trường.

11. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tình hình chi trả cổ tức của BHS những năm gần đây như sau:

- Năm 2013 (01/01/2013 - 31/12/2013): 1.000 đồng/cổ phiếu
- Năm 2014 (01/01/2014 - 30/06/2014): 500 đồng/cổ phiếu
- Niên độ 2014-2015(01/07/2014 - 30/06/2015): 500 đồng/cổ phiếu
- Niên độ 2015-2016 (01/07/2015 - 30/06/2016): 0 đồng.
- Niên độ 2016-2017 (01/07/2016 - 30/06/2017): dự kiến 6-10% trên vốn điều lệ.

12. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 hàng năm và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 của năm liền kề. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam..

• **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	30/06/2015	30/06/2016	31/03/2017
Vốn điều lệ (*)	629.949	1.295.112	1.295.112
Thặng dư vốn cổ phần	39.817	461.713	449.522
Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	337	704
Quỹ đầu tư phát triển	144.498	164.947	193.949
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0	24.423
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	99.427	209.744	363.481
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0	8.372	7.941
Nợ phải trả	1.515.903	3.832.764	4.350.488
Tổng nguồn vốn	2.429.595	5.972.988	6.685.619

Nguồn: BCKTHN 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của BHS

(*) Tháng 04/2017, Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đã thực hiện phát hành Phát hành 38.852.053 cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán 129.511.198 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 144/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/08/2016, nâng vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành lên 2.978.744.490.000 đồng.

• **Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 5 - 25 năm
- Máy móc và thiết bị: 5 - 20 năm
- Phương tiện vận tải: 3 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng: 3 - 10 năm

• **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty niên độ 2015 - 2016 là 8.500.000 đồng/người/tháng. Đây là mức lương khá cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và trên cùng khu vực kinh doanh của Công ty.

• **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán hợp nhất niên độ 2014-2015, 2015-2016, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

- **Trích lập các quỹ**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của BHS và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ tại thời điểm 30/06/2015, 30/06/2016 và 31/03/2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	30/06/2015	30/06/2016	31/03/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	144.498	164.947	193.949
2	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0	24.423
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.996	33.706	20.189
4	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	1.000	1.000
Cộng		150.494	199.653	239.561

Nguồn: BCKTHN 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của BHS

- **Tổng dư nợ vay ngân hàng**

Đơn vị tính: triệu đồng

	Chỉ tiêu	30/06/2015	30/06/2016	31/03/2017
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.111.333	2.524.684	3.066.329
	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	67.041	635.913	623.454
	Tổng cộng	1.178.375	3.160.597	3.689.783

Nguồn: BCKTHN 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của BHS

- **Tình hình công nợ hiện nay**

Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	30/06/2015	30/06/2016	31/03/2017
	Phải thu ngắn hạn	855.773	1.622.612	2.436.537
1	Phải thu của khách hàng	397.189	532.514	744.099
2	Trả trước cho người bán	377.346	500.867	545.734
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	77.921	425.300	735.300

4	Các khoản phải thu khác	13.792	182.270	430.259	
5	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-13.047	-18.340	-18.855	
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	2.572	-	-	
	Phải thu dài hạn	17.658	- 191.702	- 197.868	-
1	Trả trước cho người bán dài hạn	17.648	19.747	70.245	
2	Phải thu về cho vay dài hạn	0	165.000	- 117.000	
3	Phải thu dài hạn khác	10	6.954	- 10.623	
	Tổng cộng	873.431	1.814.314	2.634.405	

Nguồn: BCKTHN 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của BHS

Nguyên nhân phát sinh khoản Dự phòng các khoản phải thu khó đòi là do: Công ty đầu tư cho người nông dân trồng mía vào đầu mùa vụ, đến cuối mùa vụ người dân sẽ bán mía và sẽ hoàn trả lại khoản tiền đầu tư ban đầu cho Công ty. Tuy nhiên, vào cuối mùa vụ, có một số hộ dân trồng mía năng suất mía thấp vì các trường hợp bất khả kháng (bão, lũ lụt,...) dẫn đến người dân gặp khó khăn về tài chính và không thanh toán nợ đúng hạn cho Công ty. Công ty tiếp tục theo dõi và sẽ thu của người dân trồng mía trong các niên vụ mía tiếp theo.

Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	30/06/2015	30/06/2016	31/03/2017	Nợ quá hạn
	Nợ ngắn hạn	1.448.330	- 3.192.389	- 3.723.818	-
1	Phải trả người bán ngắn hạn	111.841	- 375.920	244.097	
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	47.582	74.418	87.415	
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20.239	14.182	29.172	
4	Phải trả người lao động	21.615	42.242	21.517	
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	83.407	43.314	176.857	
6	Doanh thu chưa	-	-	966	

Stt	Chỉ tiêu	30/06/2015	30/06/2016	31/03/2017	Nợ quá hạn
	thực hiện ngắn hạn				
7	Phải trả ngắn hạn khác	46.316	83.924	77.275	
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.111.333	2.524.684	3.066.329	
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.996	- 33.706 -	20.189	
	Nợ dài hạn	67.574	- 640.375 -	626.670	-
1	Phải trả dài hạn khác	533	- 109 -	99	
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	67.041	- 635.913 -	623.454	
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	- 3.352 -	2.117	
4	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	- 1.000 -	1.000	
	Tổng cộng	1.515.903	- 3.832.764 -	4.350.488	-

Nguồn: BCKTHN 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của BHS

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/06/2015	30/06/2016	31/03/2017
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,12	1,17	1,18
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,63	0,73	0,79
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	62,39%	64,17%	65,07%
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	165,91%	179,08%	186,31%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,74	2,67	2,33
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,22	0,73	0,58
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT		3,33%	5,69%	5,27%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/06/2015	30/06/2016	31/03/2017
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH		10,83%	11,60%	8,71%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/TSS		4,07%	4,16%	3,04%
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT		4,15%	6,66%	6,22%

5 Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần

Thu nhập trên mỗi cổ phần	Đồng/CP	1.571	1.917	1.474
---------------------------	---------	-------	-------	-------

Nguồn: BCKTHN 2014/2015, 2015/2016 và BCTCHN 31/03/2017 của BHS

13. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND/Hộ chiếu
I Hội đồng Quản trị				
1	Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch HĐQT	1964	220760941
2	Trần Quế Trang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1980	025658777
3	Henry Chung	Thành viên HĐQT không điều hành	1974	F1624579
4	Võ Tòng Xuân	Thành viên HĐQT không điều hành	1940	360018348
5	Lê Quang Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	1964	271751263
II Ban Kiểm soát				
1	Lê Văn Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát	1958	023326313
2	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên Ban Kiểm soát	1980	023339516
3	Lưu Đăng Mỹ Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm soát	1981	023466940
III Ban Tổng Giám đốc				
1	Trần Quế Trang	Tổng Giám đốc	1980	025658777
2	Nguyễn Thành Khiêm	Phó Tổng Giám đốc	1968	072068000740
3	Trần Quốc Thảo	Phó Tổng Giám đốc	1979	271388525
4	Nguyễn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc	1977	024650085
IV Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng				
1	Võ Công Minh	Giám đốc tài chính	1979	301202273
2	Ngô Thị Thanh Hằng	Kế toán trưởng	1983	271545289

Nguồn: BHS

13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2017-2022)

• **Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Bà Nguyễn Thị Hoa**

Họ và tên: Nguyễn Thị Hoa
 Giới tính: Nữ
 Ngày/tháng/năm sinh: 17/10/1964
 Nơi sinh: Diên Khánh, Khánh Hòa
 CMND: 220760941, ngày cấp 01/6/2005, nơi cấp CA Khánh Hòa
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: 5A Trần Khánh Dư, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
 Điện thoại cơ quan: (061) 3 836 199
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Đại học
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 1987 – 1989	Công tác tại văn phòng UBND huyện Diên Khánh
Từ 1990 – 2000	Công tác tại Công ty Đường Khánh Hòa
Từ 2001 – 2005	Công tác tại CTCP Bê tông Ly tâm Nha Trang
Từ 04/2006 - nay	Công tác tại Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa (Tên cũ: CTCP Đường Ninh Hòa)
Từ 10/2014 - nay	Công tác tại Công ty cổ phần Đường Biên Hòa
Từ 04/2015 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Nghiên cứu ứng dụng mía đường Thành Thành Công
Từ 10/2016 - nay	Thành viên HĐQT Công ty TNHH Hải Vi
Từ 11/2016 - nay	Phó chủ tịch thường trực HĐQT CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Chức vụ hiện nay tại BHS: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa;
- Phó chủ tịch thường trực HĐQT CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh;
- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Nghiên cứu Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công;
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Hải Vi.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017): 1.151.140 cổ phần, chiếm 0,38% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 1.151.140 cổ phần, chiếm 0,38% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Bà Trần Quế Trang**

Họ và tên: Trần Quế Trang

Giới tính: Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 08/08/1980

Nơi sinh: Bạc Liêu

CMND: 025658777, ngày cấp 31/10/2012, nơi cấp CA Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 173 Thái Phiên, Phường 9, Quận 11, Tp.HCM

Điện thoại cơ quan: (061) 3 836 199

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
30/11/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Nước Trong
15/11/2016 - nay	Phó TGD thường trực CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
15/07/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Biên Hòa - Phan Rang
07/07/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại XNK Biên Hòa
05/02/2016 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Mía đường Tây Ninh
09/11/2015 - nay	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa (Tên cũ: CTCP Đường Ninh Hòa)
26/06/2015 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
06/3/2015 - nay	Tổng giám đốc CTCP Đường Biên Hòa;
19/06/2015 - 12/2015	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Ninh Hòa
11/2013 - 05/03/2015	Phó Tổng giám đốc CTCP Đường Biên Hòa;
8/2010 - 10/2013	Phó Tổng giám đốc CTCP Đầu tư Thành Thành Công;
2005 - 2010	Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIBank;
2003 - 2005	Trưởng phòng Hành chính tại Công ty TNHH Cơ điện Đại Cát;
2002 - 2003	Trình dược viên tại Công ty TNHH Mega We Care Việt

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
	Nam.

Chức vụ hiện nay tại BHS: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT CTCP Đường Nước Trong
- Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Biên Hòa - Phan Rang
- Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại XNK Biên Hòa
- Thành viên HĐQT CTCP Mía đường Tây Ninh
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017): 1.201.520 cổ phần, chiếm 0,4% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 1.201.520 cổ phần, chiếm 0,4% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Thành viên Hội đồng Quản trị - Ông Henry Chung**

Họ và tên: Henry Chung
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 15/10/1974
 Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
 Quốc tịch: Mỹ
 Số CMND: F1624579
 Cấp ngày: 12/08/2015
 Nơi cấp: California
 Địa chỉ thường trú: 1608 Tyler Dr, Fullerton, CA 92835
 Số ĐT liên lạc: (061) 3 836 199
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
-----------	----------------------------

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 12/2015 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
Từ 10/2016 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Chức vụ hiện nay tại BHS: Thành viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017): 367.770 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 367.770 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Thành viên Hội đồng Quản trị - Ông Võ Tòng Xuân**

Họ và tên: Võ Tòng Xuân

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 6/9/1940

Nơi sinh: An Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND/Hộ chiếu: 360018348

Cấp ngày: 10/12/2009

Nơi cấp: Công an Cần Thơ

Địa chỉ thường trú: Số 6, Phan Văn Trị, TP.Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ

Số ĐT liên lạc: (061) 3 836 199

Trình độ văn hóa: Tú Tài kỹ thuật

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ nông học

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 12/2015 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
Từ 4/2015 đến nay	Chủ tịch HĐQT tại CTCP Nghiên cứu ứng dụng mía đường Thành Thành Công
Từ 2010 – 12/2015	Cố vấn nông nghiệp, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 10/2013 đến nay	Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ
Từ 2010 – 2013	Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Tạo
Từ 2000 – 2008	Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang
Từ 1971 – 1999	Trưởng bộ môn, Phó trưởng khoa Nông nghiệp, Hiệu phó Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ hiện nay tại BHS: Thành viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Nghiên cứu ứng dụng mía đường Thành Thành Công.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017): 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Thành viên Hội đồng Quản trị - Ông Lê Quang Hải**

Họ và tên: Lê Quang Hải

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/4/1964

Nơi sinh: Thừa Thiên Huế

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND/Hộ chiếu: 271751263

Cấp ngày: 04/03/2017

Nơi cấp: Công an Đồng Nai

Địa chỉ thường trú: 53, Khu phố 10, P. An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Số ĐT liên lạc: (061) 3 836 199

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa thực phẩm

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 12/2015 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
Từ 09/2015 đến nay	Cố vấn Ban TGD CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Từ 11/2015 đến nay	Thành viên HĐQT tại Công ty TNHH MTV Thành Thành

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
	Công Gia Lai
Từ 01/2015 – 9/2015	Phó TGD Kỹ thuật Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Từ 2007 - 2012	Giám đốc dự án CTCP Đường Biên Hòa
Từ 1999 - 2007	Trưởng phòng kỹ thuật đầu tư CTCP Đường Biên Hòa
Từ 1991 - 1998	Phó Quản đốc phân xưởng đường CTCP Đường Biên Hòa kiêm nhiệm Ban quản lý dự án xây dựng Nhà máy đường Biên Hòa - Tây Ninh
Từ 1989 - 1990	Phó Giám đốc phân xưởng nước giải khát CTCP Đường Biên Hòa
Từ 1988 - 1989	Nhân viên phòng kỹ thuật CTCP Đường Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại BHS: Thành viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT tại Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai.
- Cố vấn Ban TGD CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017): 586.658 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 586.658 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

13.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2017-2022)

- **Trưởng Ban Kiểm soát - (Ông) Lê Văn Hòa**

Họ và tên: Lê Văn Hòa

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 10/05/1958

Nơi sinh: Vĩnh Long

CMND: 023326313, ngày cấp 16/12/2005, nơi cấp CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 293 Tân Sơn Nhì, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, TP.HCM

Số ĐT liên lạc: (061) 3 836 199

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 06/2016 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Đường Biên Hòa
Từ 04/2016 đến nay	Kiểm soát viên CTCP Thương mại XNK Biên Hòa
Từ 4/2016 đến nay	Kiểm soát viên CTCP Đường Nước Trong
Từ 3/2016 đến nay	Kiểm soát viên CTCP Cao su Nước Trong
Từ 4/2015 đến nay	Trưởng BKS CTCP Nghiên cứu ứng dụng Mía đường Thành Thành Công
Từ 4/2015 - 06/2016	Thành viên BKS CTCP Đường Biên Hòa
Từ 03/2012 - 04/2015	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Đường Biên Hòa
Từ 09/2006 - 06/2012	Chuyên viên Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
Từ 07/2001 - 09/2003	Phó Giám đốc DNTN Dệt may Thương mại Vạn Phát
Từ 07/1993 - 07/2001	Kế toán trưởng Công ty Đường Hiệp Hòa
Từ 12/1985 - 07/1993	Phó kế toán trưởng Công ty Đường Bình Dương
Từ 07/1979 - 12/1985	Chuyên viên Tổng công ty Mía đường 2

Chức vụ hiện nay tại BHS: Trưởng Ban kiểm soát.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Kiểm soát viên CTCP Thương mại XNK Biên Hòa
- Trưởng Ban kiểm soát CTCP Nghiên cứu ứng dụng mía đường Thành Thành Công.
- Kiểm soát viên CTCP Đường Nước Trong
- Kiểm soát viên CTCP Cao su Nước Trong

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017): 273.702 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 273.702 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- **Thành viên Ban kiểm soát - (Bà) Nguyễn Thùy Vân**

Họ và tên: Nguyễn Thùy Vân

Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 11/3/1980
 Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Số CMND/Hộ chiếu: 023339516
 Cấp ngày: 15/11/2011
 Nơi cấp: Công an TP.HCM
 Địa chỉ thường trú: 108/8 Trần Mai Ninh, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM, Việt Nam.
 Số ĐT liên lạc: (061) 3 836 199
 Trình độ văn hóa: Cao học
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 12/2015 đến nay	Kiểm soát viên CTCP Đường Biên Hòa
Từ 2012 đến nay	Trưởng BKS CTCP Đầu tư Thành Thành Công
Từ 2012 đến nay	Trưởng BKS CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Từ 2011 – 2012	Phó TGĐ Công ty Cổ phần Kho vận Thiên Sơn
Từ 2009 – 2011	Phó Giám đốc CTCP Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín
Từ 2008 – 2009	Trưởng phòng Giao dịch hàng hóa phái sinh CTCP Tín Việt
Từ 2007 – 2008	Trưởng phòng Đầu tư CN Công ty Cao su Đak Lak
Từ 2004 – 2006	Trưởng phòng Tài chính CTCP Vinamit

Chức vụ hiện nay tại BHS: Kiểm soát viên.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Trưởng BKS CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Trưởng BKS CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017): 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) ở những đơn vị khác:

- Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh: 1.350.520 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Thành viên Ban kiểm soát - (Bà) Lưu Đặng Mỹ Quỳnh**

Họ và tên: Lưu Đặng Mỹ Quỳnh
 Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 28/01/1981
 Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Số CMND/Hộ chiếu: 023466940
 Cấp ngày: 01/10/2012
 Nơi cấp: Công an TP.HCM
 Địa chỉ thường trú: 451/11/6 Tô Hiến Thành, P.14, Quận 10, TP.HCM
 Số ĐT liên lạc: (061) 3 836 199
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính – Ngân hàng
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 15/8/2016 đến nay	Kiểm soát viên CTCP Đường Biên Hòa
Từ 3/2016 đến nay	Kiểm soát viên CTCP Trà Phí
Từ 2/2016 đến nay	Kiểm soát viên CTCP Mía đường Tây Ninh
Từ 2/2015 đến nay	Chuyên viên kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
Từ 11/2013 – 1/2015	Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp Công nghệ thông tin Đại Nam
Từ 9/2004 – 9/2013	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C

Chức vụ hiện nay tại BHS: Kiểm soát viên.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên BKS CTCP Mía đường Tây Ninh
- Thành viên BKS CTCP Trà Phí
- Chuyên viên kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017): 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

13.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- **Tổng Giám đốc - (Bà) Trần Quế Trang**

Xem Mục V-13.1 - HDQT BHS

- **Phó Tổng Giám đốc - (Ông) Nguyễn Thành Khiêm**

Họ và tên: Nguyễn Thành Khiêm

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/05/1968

Nơi sinh: Hòa Thành - Tây Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND/Hộ chiếu: 072068000740

Cấp ngày: 14/06/2016

Nơi cấp: ĐKQL Cư trú & DLQG về Dân cư

Địa chỉ thường trú: 05, hẻm 41, đường CMT8, KP 6, P.3, TP Tây Ninh

Số ĐT liên lạc: (061) 3 836 199

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Hóa

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 01/01/2015 đến nay	Phó TGD phụ trách khối Kỹ thuật Sản xuất Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
Từ 12/2015 - 10/2016	Phó TGD CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre
Từ 2014 đến nay	Giám đốc CTCP Sản xuất Thương mại Cồn Thành Thành Công
Từ 07/2014 - 12/2014	Phó TGD phụ trách khối Kỹ thuật Sản xuất Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
Từ 12/2013- 07/2014	Giám đốc Khối Nhà máy Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Từ 8/2012 - 12/2013	Giám đốc Khối Nhà máy CTCP Bourbon Tây Ninh (Nay là Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh)
Từ 11/2011-07/2012	Phó Giám đốc – Phụ trách Công nghệ và dự án phát triển khối nhà máy CTCP Bourbon Tây Ninh
Từ 01/2005-10/2011	Trưởng phòng tự động CTCP Bourbon Tây Ninh
Từ 3/2004 -12/2004	Kỹ sư tự động hóa CTCP Bourbon Tây Ninh
Từ 8/1996 -02/2004	Trưởng ca Nhà máy CTCP Bourbon Tây Ninh

Chức vụ hiện nay tại BHS: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Giám đốc CTCP Sản xuất Thương mại Cồn Thành Thành Công

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017): 240.120 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu: 240.120 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) ở những đơn vị khác: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Phó Tổng Giám đốc - (Ông) Trần Quốc Thảo**

Họ và tên: Trần Quốc Thảo

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/04/1979

Nơi sinh: Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND/Hộ chiếu: 271388525

Cấp ngày: 01/07/2002

Nơi cấp: CA Đồng Nai

Địa chỉ thường trú: 9A Cư xá Giấy Tân Mai, khóm I, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai

Số ĐT liên lạc: (061) 3 836 199

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 04/2017 - nay	Thành viên HĐQT CTCP XNK Bến Tre
Từ 05/2015 - nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.
Từ 04/2015 - nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đường Biên Hòa - Phan Rang
Từ 07/2016 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại xuất nhập khẩu Biên Hòa
Từ 03/2014 - 04/2015	Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa.
Từ 2012 - 2/2014	Giám đốc Khối KD&HT Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa.
Từ 2011 - 2012	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Khai thác & QL KCN Đặng Huỳnh
Từ 2010 - 2011	Trưởng phòng Đầu tư CTCPXD và KD Nhà Đại Phúc –

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 04/2017 - nay	Thành viên HĐQT CTCP XNK Bến Tre
	Dafuco
Từ 2006 - 2009	Chuyên viên phân tích dự án CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín – Sacomreal.
Từ 2002 - 2006	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai – Docam.

Chức vụ hiện nay tại BHS: Phó Tổng giám đốc.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT CTCP XNK Bến Tre
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Phan Rang
- Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại xuất nhập khẩu Biên Hòa

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017): 176.410 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 176.410 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Phó Tổng Giám đốc - (Ông) Nguyễn Quốc Việt**

Họ và tên: Nguyễn Quốc Việt

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 27/03/1977

Nơi sinh: Vĩnh Long

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND/Hộ chiếu: 024650085

Cấp ngày: 01/11/2006

Nơi cấp: CA TP.HCM

Địa chỉ thường trú: 114 Cao Văn Ngọc, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, TP.HCM

Số ĐT liên lạc: (061) 3 836 199

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
-----------	----------------------------

Từ 2000 đến 2009:	Nhân viên Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thành Công.
Từ 2000 đến 2010:	Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thành Công.
Từ 2010 đến 2011:	Trợ lý PTGD Kinh doanh Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thành Công.
Từ 2011 đến 2012:	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa.
Từ 2012 đến 2013:	Giám đốc Khối hỗ trợ Công ty CP Bourbon Tây Ninh.
Từ 01/2013 đến 8/2014:	Thành viên HĐQT Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường Phan Rang
Từ 8/2014 đến 05/2016:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần mía đường Phan Rang
Từ 20/11/2015 đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa Ninh Hòa
Từ 18/12/2015 đến 31/10/2016:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Từ 17/02/2016 đến nay	Tapioca Việt Nam- Thành viên HĐQT Công ty CP Trà Phí- Phó chủ tịch HĐQT Khoai Mì Tây Ninh - Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đường Nước Trong
Từ 4/2016 đến 10/2016:	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần mía đường Tây Ninh.
Từ 5/5/2016 đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai.
Từ 11/2016 đến nay	Giám đốc Công ty TNHH mía đường Hoàng Anh Gia Lai
Từ 11/2016 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Nước Trong
Từ 15/11/2016 đến nay:	Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Hải Vi.
Từ 15/11/2016 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc Nông nghiệp Công ty Cổ phần đường Biên Hòa.
Từ 7/4/2017 đến nay:	Chủ tịch HĐQT CTCP Bò giống miền Trung.

Chức vụ hiện nay tại BHS: Phó Tổng giám đốc.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bò giống miền Trung.
- Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Hải Vi.
- Giám đốc Công ty TNHH mía đường Hoàng Anh Gia Lai

- Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Nước Trong

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017): 2 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 2 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Giám đốc tài chính - (Ông) Võ Công Minh**

Họ và tên: Võ Công Minh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/06/1979

Nơi sinh: Long An

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND/Hộ chiếu: 301202273

Cấp ngày: 14/05/2003

Nơi cấp: CA Long An

Địa chỉ thường trú: 16 Khu phố 3, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Số ĐT liên lạc: 061.3836199

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
04/2017 đến nay	Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.
02/2016 - 03/2017	Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh
10/2014 - 02/2016	Trưởng Phòng TCKH Công ty CP Đường Biên Hòa
06/2013 - 10/2014	Trưởng Phòng KSNB Công ty CP Đường Biên Hòa
10/2009 - 06/2013	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
2007 - 09/2009	Kiểm toán viên tại Công ty Ersnt & Young Việt Nam
2004 - 2007	Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
2002 – 2003	Nhân viên kế toán Xí nghiệp Chế biến HXX Cầu Tre

Chức vụ hiện nay tại BHS: Giám đốc tài chính

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017): 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) của những người có liên quan: 20.397 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

• **Kế toán trưởng - (Bà) Ngô Thị Thanh Hằng**

Họ và tên: Ngô Thị Thanh Hằng

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 02/02/1983

Nơi sinh: Quảng Trị

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND/Hộ chiếu: 271545289

Cấp ngày: 23/02/2008

Nơi cấp: CA Đồng Nai

Địa chỉ thường trú: 214Q1 khu phố 1, P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai

Số ĐT liên lạc: 061. 3836199

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế: Kế toán – Kiểm toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
03/2017 đến nay:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
06/2015 đến 02/2017:	Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
06/2013 đến 06/2015:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
01/2013 đến 06/2013	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
07/2012 đến 01/2013	Phó phòng Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
06/2008 đến 07/2012	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
11/2005 đến 06/2008	Kế toán phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại BHS: Kế toán trưởng.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017): 140.875 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 140.875 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) của những người có liên quan: 13.143 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (08/05/2017) ở những đơn vị khác: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

14. Tài sản

Tài sản cố định của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa tại thời điểm 31/03/2017:

Đơn vị tính : triệu đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	% còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	1.901.454	668.502	1.232.952	64,8%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	316.781	120.527	196.254	61,9%
	Máy móc và thiết bị	1.516.018	519.880	996.137	65,7%
	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	49.416	19.012	30.403	61,5%
2	Thiết bị, dụng cụ quản lý khác	19.238	9.081	10.156	52,8%
II	Tài sản cố định vô hình	39.420	13.955	25.465	64,6%
1	Phần mềm vi tính	1.925	1.478	447	23,2%
	Quyền sử dụng đất	34.667	9.718	24.948	71,9%
2	Chi phí đền bù, san lấp	2.826	2.757	68	2,4%
III	Tài sản cố định thuê tài chính	72.925	5.439	67.486	92,5%
	Tổng cộng	2.013.799	687.896	1.325.903	65,8%

Nguồn: BCTC Hợp nhất 31/03/2017 của BHS

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có.

- 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu phát hành**

Không có.

VI. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Loại cổ phiếu:

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá:

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành để hoán đổi:

Phát hành 303.831.938 cổ phiếu để hoán đổi 100% số lượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.

4. Tỷ lệ chuyển đổi:

Tỷ lệ hoán đổi là 1 : 1,02, nghĩa là 1 cổ phiếu BHS sẽ được hoán đổi thành 1,02 cổ phiếu SBT phát hành thêm.

Xử lý cổ phiếu lẻ:

Cổ phiếu hoán đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, những cổ đông có phát sinh cổ phiếu lẻ khi hoán đổi không đủ 01 cổ phiếu SBT sẽ được hủy không tính.

Ví dụ: cổ đông A sở hữu 90 cổ phiếu BHS, với tỷ lệ hoán đổi 1: 1,02 thì cổ đông A sẽ được nhận $90 \times 1,02 = 91,8$ cổ phiếu SBT, làm tròn thành 91 cổ phiếu, phần lẻ 0,8 sẽ không tính.

Cơ sở xác định tỷ lệ hoán đổi:

Tỷ lệ hoán đổi được Đại hội đồng cổ đông của SBT thông qua ngày 25/05/2017 và Đại hội đồng cổ đông của BHS thông qua ngày 26/05/2017. Tỷ lệ hoán đổi mà Hội đồng Quản trị của SBT và BHS xin ý kiến Đại hội cổ đông của 2 Công ty thông qua được căn cứ trên kết quả định giá cổ phiếu và ý kiến về tỷ lệ hoán đổi của tổ chức thẩm định giá độc lập là Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Nam.

	BHS	SBT
Kết quả định giá theo chứng thư định giá	21.356	20.944
Tỷ lệ hoán đổi theo kết quả định giá	1	1,01965
Tỷ lệ hoán đổi áp dụng	1	1,02

5. Đối tượng chuyển đổi:

Cổ đông của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa theo Danh sách cổ đông tại thời điểm Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa chốt danh sách để thực hiện quyền.

6. Quy định về hạn chế chuyển nhượng:

Tại thời điểm hoán đổi, đối với các cổ đông sở hữu cổ phiếu BHS đang bị hạn chế chuyển nhượng, sau khi hoán đổi sang cổ phiếu SBT với tỷ lệ hoán đổi như trên, cũng sẽ tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng theo thời hạn được quy định giống như đối với cổ phiếu BHS đang bị hạn chế chuyển nhượng mà cổ đông đó đang nắm giữ. Việc xác định cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: cổ đông B sở hữu 1.530 cổ phiếu BHS, trong đó có 1.220 cổ phiếu là tự do chuyển nhượng và 310 cổ phiếu là hạn chế chuyển nhượng. Với tỷ lệ hoán đổi là 1 : 1,02, số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng là $310 \times 1,02 = 316,2$ cổ phiếu, làm tròn thành 316 cổ

phiếu. Số cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng là $1.220 \times 1,02 = 1.244,4$ cổ phiếu, làm tròn thành 1.244 cổ phiếu.

7. Thời gian dự kiến phát hành

Quý III/2017

8. Phương thức và kế hoạch phân phối cổ phiếu

Phương thức phân phối:

Theo phương thức hoán đổi cổ phiếu. Phương thức thanh toán là cấp sổ chứng nhận sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Kế hoạch phân phối dự kiến:

Stt	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến	
		Từ ngày	Đến ngày
1	SBT nhận giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi từ UBCKNN	T	T
2	Công bố thông tin về việc phát hành theo quy định	T + 3	T + 5
3	Thực hiện hủy niêm yết cổ phiếu BHS, và chốt danh sách cổ đông BHS hưởng quyền hoán đổi cổ phiếu.	T + 3	T + 15
4	Tổng hợp và nhận Danh sách cổ đông được quyền hoán đổi	T+16	T+20
5	Thực hiện hoán đổi: Cổ đông BHS chưa lưu ký cổ phiếu sẽ nhận cổ phiếu SBT tại trụ sở SBT; Cổ đông BHS đã lưu ký cổ phiếu sẽ nhận cổ phiếu thông qua các Thành viên lưu ký (Công ty chứng khoán) sau khi cổ phiếu SBT phát hành thêm được lưu ký và niêm yết.	T + 20	T + 86
6	Tổng hợp và báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN	T + 21	T + 25
7	Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm	T + 26	T + 86
8	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch trên HOSE	T + 87	T + 92

9. Các cam kết của tổ chức phát hành cổ phiếu để hoán đổi

- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư Nước ngoài.

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Do là doanh nghiệp đã niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh nên tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu SBT của Nhà đầu tư Nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở

hữu nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.

Hiện nay, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Nhà đầu tư Nước ngoài tại SBT và BHS như sau:

	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ % trên Vốn điều lệ
Trước hoán đổi cổ phiếu		
CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	17.185.258	6,79%
CTCP Đường Biên Hòa	23.263.611	7,81%
Sau hoán đổi cổ phiếu		
CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	40.448.869	7,26%

(Số liệu trên căn cứ theo Danh sách cổ đông SBT chốt ngày 03/05/2017 cho mục đích tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 và Danh sách cổ đông BHS chốt ngày 08/05/2017 cho mục đích tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017).

Như vậy, sau khi tiến hành hoán đổi cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu của các cổ đông Nước ngoài ước tính khoảng 7,26% trên tổng vốn điều lệ sau hoán đổi. Theo đó, Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh vẫn hoàn toàn tuân thủ các quy định hiện hành về tỷ lệ góp vốn của Nhà đầu tư Nước Ngoài.

- **Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về việc đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu của Công ty khác.**

Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh cam kết tuân thủ các quy định và thủ tục về việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định của Luật cạnh tranh.

Sau hoán đổi, Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh sẽ được sửa đổi phù hợp với quy mô mới và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

- **Cam kết về giao dịch của cổ phiếu phát hành thêm.**

Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh cam kết :

- Cổ phiếu SBT phát hành thêm để hoán đổi sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Cổ phiếu SBT phát hành thêm để hoán đổi sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngay sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu SBT để hoán đổi, Hội đồng Quản trị SBT sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.

10. Mô hình tổ chức và phương án hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau sáp nhập

- **Chiến lược kinh doanh của BHS sau khi sáp nhập:**

Tập trung nguồn lực vào lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh đường.

Đầu tư mở rộng để khai thác thêm các sản phẩm thuộc chuỗi giá trị ngành đường như các sản phẩm cạnh đường, sản phẩm sau đường và các sản phẩm mới như đường vi chất, đường vàng nguyên chất,....

Tập trung đầu tư phát triển vùng nguyên liệu để đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài. Việc chủ động được nguyên liệu là yếu tố quan trọng giúp cho Nhà máy đường phát triển và tăng lợi thế cạnh tranh. Vì vậy, Công ty đã phối hợp với Nhà máy đường Thành Công Tây Ninh thực hiện chuyển giao vùng nguyên liệu theo quy hoạch phù hợp với 2 bên trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích cho nông dân và giảm chi phí vận chuyển cho 2 nhà máy, từ đó góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực của hệ thống phân phối, khai thác và phát huy tối đa thế mạnh của thương hiệu đường Biên Hòa.

Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu.

Tập trung nghiên cứu sản phẩm mới.

- Kế hoạch sắp xếp nhân sự BHS:

Bộ máy quản lý ở BHS vẫn giữ nguyên như hiện tại. Bên cạnh đó, SBT sẽ áp dụng chính sách khen thưởng - khuyến khích theo kết quả kinh doanh cho cán bộ công nhân viên.

Người lao động ở BHS vẫn tiếp tục làm việc, sau khi thực hiện hoán đổi cổ phần. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi vẫn được duy trì.

- Hình thức hoạt động của BHS:

Sau khi thực hiện hoán đổi, SBT sẽ tiến hành các thủ tục chuyển BHS sang hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một Thành Viên.

- Tình hình tài chính hợp nhất SBT sau khi phát hành đề hoán đổi:

Trong những năm vừa qua, SBT và BHS đều hoạt động có lãi. Vì vậy, sau khi thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi, lợi nhuận hoạt động kinh doanh hợp nhất của SBT sẽ cao hơn so với trước khi thực hiện hoán đổi cổ phiếu.

Kế hoạch kinh doanh của SBT niên độ 2017/2018 (Doanh thu thuần: 8.353 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế: 674 tỷ đồng) được xây dựng trên cơ sở đã phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phần đang lưu hành của BHS. Nên việc triển khai sớm thủ tục hoán đổi, sẽ giúp SBT hoàn thành kế hoạch hoạt động kinh doanh như Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

11. Các loại thuế có liên quan

Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Ngày 19 tháng 06 năm 2013, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, mức thuế suất thuế thu nhập cao nhất được giảm từ 25% xuống 22% cho năm 2014 và 2015, và giảm tiếp xuống 20% từ năm 2016.

Mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp đang áp dụng cho SBT và BHS là 20% thu nhập chịu thuế.

Thuế giá trị gia tăng và thuế khác:

Hiện nay, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng cho Công ty Cổ phần Mía đường Thành Công Tây Ninh và Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa là 10%. Đối với các loại thuế khác, SBT và BHS tuân thủ theo Luật thuế hiện hành của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức bảo lãnh phát hành: không.

2. Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3928 8080 Fax: (84-4) 3928 9888

Địa chỉ chi nhánh Tp.HCM: 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.

Điện thoại: 08.3914 6888 Fax: 08.3914 7999.

Website : <http://www.bvsc.com.vn>

3. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38245 252

Fax: (84-8) 38245 250

4. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán:

Trên cơ sở các thông tin mà BVSC đã thu thập được về SBT và đợt phát hành cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, BVSC có một số nhận định như sau:

Công ty có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành, thương hiệu uy tín và phổ biến đối với người tiêu dùng, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Tuy nhiên với những thách thức đến từ quá trình hội nhập của đất nước trong thời gian tới, Công ty sẽ gặp không ít khó khăn và trở ngại nếu không có sự chuẩn bị trước và đầu tư thích hợp để phát triển. Việc gia tăng quy mô doanh nghiệp thông qua việc M&A các doanh nghiệp trong cùng ngành sẽ tạo nền tảng cho SBT phát triển bền vững và đủ tầm để cạnh tranh được với các đối thủ lớn trong khu vực. Trên cơ sở đó, chúng tôi tin rằng việc phát hành cổ phiếu đề hoán đổi lần này là một bước tiến quan trọng đối với Công ty, rất cần thiết và phù hợp để Công ty nâng cao vị thế trong ngành, giúp Công ty đạt được các mục tiêu kinh doanh dài hạn.

VIII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh và Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.

Phụ lục II: Bản sao điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây.

Phụ lục III: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành và hoán đổi của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh và Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.

Phụ lục IV: Quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thành Thành Công Tây Ninh thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần đề hoán đổi cổ phiếu.

Phụ lục V: Bản sao báo cáo kiểm toán (riêng và hợp nhất) niên độ 2014/2015; niên độ 2015/2016 của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh và Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.

Phụ lục VI: Báo cáo tài chính quý III (riêng và hợp nhất) niên độ 2016/2017 của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh và Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.

Phụ lục VII: Các phụ lục khác.

Tây Ninh, ngày 7 tháng 7 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH



Chủ tịch Hội đồng Quản trị

PHẠM HỒNG DƯƠNG

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THANH NGỦ

Trưởng Ban Kiểm soát

NGUYỄN THÙY VÂN

Kế toán trưởng

LÊ PHÁT TÍN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Giám đốc Chi nhánh



VÔ HỮU TUẤN

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



NGUYỄN THỊ HOA

Tổng Giám đốc

TRẦN QUẾ TRANG

Trưởng Ban Kiểm soát

LÊ VĂN HÒA

Kế toán trưởng

NGÔ THỊ THANH HẰNG

